

Số: 216/ĐHKT-KHĐT KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2022 và kết quả đăng ký học phần của sinh viên Hệ (ĐHCQ, VB2CQ, LTCQ), Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ Cuối năm 2022** của các khóa sau:

- + Khóa 45 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao),
- + Khóa 46 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao),
- + Khóa 23.1, 23.2, 24.1, 24.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy,
- + Khóa 26.1, 26.2 - Hệ Liên thông chính quy.

Thời khóa biểu này không bao gồm: Khóa 47 (dự kiến phát hành ngày 27/07/2022 sau khi hoàn thành công tác xét chuyên ngành và đăng ký học phần); Khóa 48 (dự kiến phát hành vào cuối tháng 09/2022 sau khi hoàn thành cơ bản công tác tuyển sinh ĐHCQ).

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị Quý Thầy/Cô Trưởng Bộ môn, Trưởng Khoa lưu ý thực hiện quy trình phân công giảng viên theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị các đơn vị đào tạo thông báo cho Quý Thầy/Cô và sinh viên biết, đồng thời thường xuyên truy cập dashboard cá nhân để cập nhật thông tin lịch học đầy đủ và chính xác nhất.

Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị các đơn vị đào tạo lưu ý nội dung Quy định số 1257/QĐ-ĐHKT-KHĐT KT ngày 18/05/2022 về việc kết hợp đào tạo trực tuyến tại UEH. Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng kế hoạch đào tạo - Khảo thí.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. ĐT, P. TCKT;
- P. CSHTNH, P. TTPC; P. CSVG;
- Website P. KHĐT KT;
- Lưu: VT, KHĐT KT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG P.KHĐT - KT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TĐTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2022
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 45 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN VÀ KHÓA 45 ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 7) (**CHÍNH THỨC**)

Các lớp Khóa 45 ĐHCQ_CT chuẩn, Khóa 45 ĐHCQ_CT Chất lượng cao đi thực tập tốt nghiệp theo Kế hoạch Số 57/KH-ĐT ngày 26/04/2022, riêng Ngành Kế toán sẽ có Kế hoạch thực tập riêng

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỒ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 45 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
2	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH VÀ BẢO HIỂM	BR001	1
3	TÀI CHÍNH	FN001, FN002, FN003	3
4	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	TQ001	1
5	NGÂN HÀNG	NH001, NH002, NH003, NH004, NH005	5
6	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
7	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
8	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
9	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001, HQ002	2
10	THUẾ TRONG KINH DOANH	TB001	1
11	KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AB001	1
12	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001	1
13	BẤT ĐỘNG SẢN	BD001, BD002	2
14	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IE001, IE002	3
15	QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC	NS001, NS002	2
16	THẨM ĐỊNH GIÁ	TG001, TG002	2
17	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	KC001	1
18	QUẢN TRỊ	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006, AD007	7
19	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001, CL002	2
20	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001, EM002	2
21	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB001	1
22	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001	1
23	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001	1
24	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001	1
25	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001, IB002, IB003, IB004, IB005, IB006	6
26	NGOẠI THƯƠNG	FT001, FT002	2
27	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001, KM002, KM003, KM004	4
28	MARKETING	MR001, MR002, MR003	3
29	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010	10
30	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1
31	KIỂM TOÁN	KI001, KI002, KI003	3

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
32	LUẬT KINH DOANH	LA001,LA002	2
33	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
34	QUẢN LÝ CÔNG	PM001	1
35	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001	1
36	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EC001,EC002	2
37	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
38	CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM	ST001	1
39	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1
40	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001	1
41	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001,TK002	2
42	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001,AV002,AV003	3

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 45 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	QUẢN TRỊ	ADC01(TA),ADC02,ADC03	3
2	TÀI CHÍNH	FNC01(TA), FNC02(TA), FNC03, FNC04, FNC05, FNC06	6
3	NGÂN HÀNG	NHC01	1
4	KINH DOANH QUỐC TẾ	IBC01(TA), IBC02(TA), IBC03,IBC04,IBC05	5
5	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KMC01	1
6	MARKETING	MRC01	1
7	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KNC01,KNC02	2
8	KIỂM TOÁN	KIC01,KIC02,KIC03	3
9	LUẬT KINH DOANH	LAC01	1
10	THẨM ĐỊNH GIÁ	TGC01	1

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501297	50	FI001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH VÀ BẢO HIỂM KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501296	50	BR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012100	50	FN003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501298	50	FN001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501299	50	FN002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/10/22	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012101	50	TQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/10/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501265	50	NH001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501266	50	NH002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501267	50	NH003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501268	50	NH004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501269	50	NH005	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501264	55	ND001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501270	50	TT001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012104	50	PF001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012102	50	HQ001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012103	50	HQ002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012105	55	TB001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501248	55	AB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501249	50	AE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	

CHUYÊN NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501250	50	BD001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501251	50	BD002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501252	51	IE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501253	51	IE002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501254	50	NS001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501255	50	NS002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/10/22	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501256	50	TG001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501257	50	TG002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501262	50	KC001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501278	50	AD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501279	50	AD002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501280	50	AD003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501281	50	AD004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501282	50	AD005	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501283	50	AD006	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501284	50	AD007	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501285	55	CL001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501286	55	CL002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501287	50	EM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501288	50	EM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/10/22	

NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501289	50	QB001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012110	60	KS001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012111	60	LH001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012112	60	SK001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501234	50	IB001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501235	50	IB002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501236	50	IB003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501237	50	IB004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501238	50	IB005	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501239	50	IB006	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/10/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501232	50	FT001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501233	50	FT002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501240	50	KM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501241	50	KM002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501242	50	KM003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501243	50	KM004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/10/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501244	50	MR001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501245	50	MR002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501246	50	MR003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704609	50	KN001	4	5	07g10 - 11g30	A303	10/08/22 - 05/10/22	Đổi ph.học
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704610	50	KN002	5	5	07g10 - 11g30	B2-402	11/08/22 - 13/10/22	Đổi ph.học
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704611	50	KN003	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	12/08/22 - 14/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704612	50	KN004	7	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	13/08/22 - 08/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704613	50	KN005	2	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704614	50	KN006	3	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	09/08/22 - 04/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704615	50	KN007	4	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	10/08/22 - 05/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704616	50	KN008	5	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	11/08/22 - 13/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704617	50	KN009	6	5	12g45 - 17g05	B2-410	12/08/22 - 14/10/22	Đổi ph.học
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704618	50	KN010	7	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	13/08/22 - 08/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501214	50	KN001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501215	50	KN002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501216	50	KN003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501217	50	KN004	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501218	50	KN005	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501219	50	KN006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501220	50	KN007	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501221	50	KN008	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501222	50	KN009	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501223	50	KN010	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707303	50	KN001	2	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707304	50	KN002	3	5	07g10 - 11g30	B1-802	09/08/22 - 04/10/22	Đổi ph.học
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707305	50	KN003	4	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	10/08/22 - 05/10/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707306	50	KN004	5	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	11/08/22 - 13/10/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707307	50	KN005	6	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	12/08/22 - 14/10/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707308	50	KN006	7	5	07g10 - 11g30	A309	13/08/22 - 08/10/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707309	50	KN007	2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	08/08/22 - 03/10/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707310	50	KN008	3	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	09/08/22 - 04/10/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707311	50	KN009	4	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	10/08/22 - 05/10/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707312	50	KN010	5	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	11/08/22 - 13/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công quốc tế		3	22C1ACC50704101	50	KO001	4	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	10/08/22 - 05/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501224	50	KO001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán hoạt động		3	22C1ACC50708201	50	KI001	5	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	11/08/22 - 13/10/22	
Kiểm toán hoạt động		3	22C1ACC50708202	50	KI002	6	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	12/08/22 - 14/10/22	
Kiểm toán hoạt động		3	22C1ACC50708203	51	KI003	7	5	07g10 - 11g30	A303	13/08/22 - 08/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704606	50	KI001	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	13/08/22 - 08/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704607	50	KI002	2	5	07g10 - 11g30	B2-406	08/08/22 - 03/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704608	51	KI003	3	5	07g10 - 11g30	A309	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501211	50	KI001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501212	50	KI002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501213	51	KI003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501259	50	LA001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501260	50	LA002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501261	50	LQ001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/10/22	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501274	62	PM001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501201	55	BI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501202	55	EC001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501203	55	EC002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501204	55	ER001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501205	60	ST001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012106	50	AS001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012107	70	FM001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012108	50	TK001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM535012109	50	TK002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501271	50	AV001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501272	50	AV002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501273	50	AV003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501275	50	ADC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501276	50	ADC03	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501277	50	ADC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/10/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501290	50	FNC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501291	50	FNC04	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501292	50	FNC05	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501293	50	FNC06	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501294	50	FNC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501295	50	FNC02	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/10/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501263	50	NHC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/10/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501225	50	IBC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501226	50	IBC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501227	50	IBC05	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501228	50	IBC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501229	50	IBC02	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/10/22	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501230	50	KMC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/10/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501231	50	MRC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704604	40	KNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	08/08/22 - 03/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704605	40	KNC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501209	45	KNC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501210	45	KNC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707301	45	KNC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-806	12/08/22 - 14/10/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C1ACC50707302	45	KNC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-402	13/08/22 - 08/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán hoạt động		2	22C1ACC50702901	45	KIC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-402	08/08/22 - 12/09/22	
Kiểm toán hoạt động		2	22C1ACC50702902	45	KIC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-708	09/08/22 - 13/09/22	
Kiểm toán hoạt động		2	22C1ACC50702903	45	KIC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	10/08/22 - 14/09/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704601	45	KIC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-807	10/08/22 - 05/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704602	45	KIC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	11/08/22 - 13/10/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C1ACC50704603	45	KIC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-806	12/08/22 - 14/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501206	45	KIC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501207	45	KIC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501208	45	KIC03	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/10/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501258	50	LAC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/10/22	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			22C1ADM53501247	50	TGC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/10/22	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 46 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 5) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 04/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỎ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

1. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
 - ² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
2. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **05/12/2022 đến 18/12/2022** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 46 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	TÀI CHÍNH	FN001, FN002	2
2	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH	FR001	1
3	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
4	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF001	1
5	BẢO HIỂM	IN001	1
6	NGÂN HÀNG	NH001, NH002	2
7	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
8	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
9	NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	NQ001	1
10	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
11	QUẢN LÝ THUẾ	TX001	1
12	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001, HQ002	2
13	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001	1
14	KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AB001	1
15	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IE001	1
16	QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC	NS001, NS002	2
17	THẨM ĐỊNH GIÁ	TG001, TG002	2
18	BẤT ĐỘNG SẢN	BD001, BD002	2
19	QUẢN TRỊ	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006	6
20	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001, CL002	2
21	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001, EM002	2
22	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB001	1
23	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001	1
24	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EC001, EC002, EC003	3
25	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
26	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	ST001	1
27	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001	1
28	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010	10
29	KIỂM TOÁN	KI001	1
30	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
31	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001,IB002,IB003,IB004	4
32	NGOẠI THƯƠNG	FT001,FT002	2
33	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001,KM002,KM003,KM004	4
34	LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001	1
35	MARKETING	MR001,MR002,MR003,MR004	4
36	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001,KS002	2
37	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001,SK002	2
38	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001,LH002	2
39	LUẬT KINH DOANH	LA001,LA002	2
40	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
41	QUẢN LÝ CÔNG	PM001	1
42	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1
43	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001	1
44	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001	1
45	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001,AV002,AV003,AV004	4

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905902	32	FN001.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	10/08/22 - 14/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905903	32	FN001.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	10/08/22 - 14/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905904	32	FN002.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	12/08/22 - 23/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905905	32	FN002.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	12/08/22 - 23/09/22	Hủy
Phân tích tài chính		3	22C1FIN50501202	56	FN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-202	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	25/11/22	
Phân tích tài chính		3	22C1FIN50501203	56	FN002	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	21/11/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501602	56	FN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	11/11/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501603	56	FN002	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	14/11/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501502	56	FN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	08/08/22 - 03/10/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501503	56	FN002	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	10/08/22 - 05/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500802	56	FN001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500803	56	FN002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500902	56	FN001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500903	56	FN002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22C1FIN50500302	56	FN001	4	5	12g45 - 17g05	B2-411	05/10/22 - 30/11/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22C1FIN50500303	56	FN002	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	30/09/22 - 02/12/22	Đổi ph.học
Tài chính định lượng		3	22C1FIN50503801	30	FN001.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-101	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-103	30/09/22	
Tài chính định lượng		3	22C1FIN50503802	30	FN001.2	4	5	12g45 - 17g05	B2-102	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-103	07/10/22	
Tài chính định lượng		3	22C1FIN50503803	30	FN002.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	12/08/22 - 23/09/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-103	26/09/22 - 10/10/22	
Tài chính định lượng		3	22C1FIN50503804	30	FN002.2	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	12/08/22 - 23/09/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-103	05/09/22 - 19/09/22	
Đầu tư tài chính		3	22C1FIN50500502	56	FN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-202	08/08/22 - 03/10/22	
Đầu tư tài chính		3	22C1FIN50500503	56	FN002	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	10/08/22 - 05/10/22	
Đầu tư tài chính_EN.	EN	3	22C1FIN50511502	44	HPTC.HPT A.FN.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-512	08/08/22 - 03/10/22	T.điểm giảng bằng TA-Hủy
Đầu tư tài chính_EN.	EN	3	22C1FIN50511503	44	HPTC.HPT A.FN.2	4	5	12g45 - 17g05	N2-512	10/08/22 - 05/10/22	T.điểm giảng bằng TA-Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905906	32	FR001.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	13/08/22 - 17/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905907	32	FR001.2	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	13/08/22 - 17/09/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500402	56	FR001	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	01/11/22 - 08/11/22	
Nguyên lý bảo hiểm		3	22C1FIN50502301	56	FR001	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	13/08/22 - 01/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-501	30/08/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501504	56	FR001	5	5	07g10 - 11g30	N2-201	11/08/22 - 13/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500804	56	FR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500904	56	FR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22C1FIN50500304	56	FR001	5	5	07g10 - 11g30	N2-201	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	15/11/22 - 22/11/22	
Đầu tư tài chính		3	22C1FIN50500504	56	FR001	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	11/08/22 - 13/10/22	
Đầu tư tài chính_EN.	EN	3	22C1FIN50511504	44	HPTC.HPT A.FR.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-512	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA- Hủy
Định phí		3	22C1FIN50502401	56	FR001	7	5	07g10 - 11g30	B1-403	08/10/22 - 03/12/22	Đôi ph.học

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905901	50	FI001	4	5	12g45 - 17g05	B2-511	10/08/22 - 14/09/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500401	56	FI001	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	05/10/22 - 30/11/22	
Phân tích tài chính		3	22C1FIN50501201	56	FI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	25/11/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501601	56	FI001	2	5	07g10 - 11g30	N2-201	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	04/11/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501501	56	FI001	2	5	07g10 - 11g30	N2-201	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500801	50	FI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500901	50	FI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22C1FIN50500301	56	FI001	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-501	19/08/22	
Đầu tư tài chính		3	22C1FIN50500501	56	FI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	08/08/22 - 03/10/22	
Đầu tư tài chính_EN.	EN	3	22C1FIN50511501	44	HPTC.HPT A.FI.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-512	08/08/22 - 03/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA- Hủy

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905908	32	IF001.1	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	08/08/22 - 12/09/22	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905909	32	IF001.2	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	08/08/22 - 12/09/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500403	60	IF001	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	12/08/22 - 14/10/22	
Phân tích tài chính		3	22C1FIN50501204	60	IF001	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	21/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	09/11/22 - 23/11/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501604	60	IF001	4	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/10/22 - 02/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-201	21/10/22 - 02/12/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501505	60	IF001	6	5	07g10 - 11g30	N2-201	12/08/22 - 14/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500805	56	IF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500905	56	IF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	22C1FIN50501401	60	IF001	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	03/10/22 - 28/11/22	
Thị trường tài chính quốc tế		3	22C1FIN50501801	60	IF001	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-501	17/08/22	

NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Môi trường pháp lý kinh doanh bảo hiểm		3	22C1FIN50507801	50	IN001	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-501	18/08/22	
Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm		3	22C1FIN50503101	50	IN001	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	04/10/22 - 29/11/22	Đôi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500806	50	IN001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500906	50	IN001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Tài chính quốc tế		3	22C1FIN50500201	50	IN001	7	5	07g10 - 11g30	N2-202	13/08/22 - 08/10/22	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm phi hàng hải		3	22C1FIN50507601	50	IN001	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-501	08/09/22	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm tái bảo hiểm		3	22C1FIN50507701	50	IN001	7	5	07g10 - 11g30	B1-409	15/10/22 - 03/12/22	Đôi lịch học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-505	24/11/22	
Đầu tư tài chính		3	22C1FIN50500505	50	IN001	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	13/08/22 - 08/10/22	
Đầu tư tài chính_EN.	EN	3	22C1FIN50511505	44	HPTC.HPT A.IN.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-512	13/08/22 - 08/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh ngoại hối		3	22C1BAN50603201	56	NH001	4	5	07g45 - 12g05	N2-511	12/10/22 - 26/10/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-202	21/10/22 - 02/12/22	
Kinh doanh ngoại hối		3	22C1BAN50603202	56	NH002	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-511	24/11/22	
Ngân hàng quốc tế		3	22C1BAN50600801	56	NH001	6	5	07g45 - 12g05	N2-202	12/08/22 - 14/10/22	
Ngân hàng quốc tế		3	22C1BAN50600802	56	NH002	7	5	07g45 - 12g05	N2-203	13/08/22 - 08/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500818	56	NH001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500819	56	NH002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500918	56	NH001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500919	56	NH002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Thanh toán quốc tế		3	22C1BAN50600901	56	NH001	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	12/08/22 - 14/10/22	
Thanh toán quốc tế		3	22C1BAN50600902	56	NH002	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	13/08/22 - 08/10/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 3 trong 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402601	56	HPTC.I.NH .1	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-501	31/08/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402602	56	HPTC.I.NH .2	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-501	18/08/22	
Quản lý quỹ đầu tư		3	22C1BAN50600401	56	HPTC.I.NH .1	6	5	07g45 - 12g05	N2-202	21/10/22 - 02/12/22	Hủy
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	02/11/22 - 16/11/22	
Quản lý quỹ đầu tư		3	22C1BAN50600402	56	HPTC.I.NH .2	7	5	07g45 - 12g05	N2-203	15/10/22 - 03/12/22	Hủy
						5	5	07g45 - 12g05	N2-511	17/11/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200101	56	HPTC.I.NH .1	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22C1BUS50301201	56	HPTC.I.NH .2	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	11/08/22 - 29/09/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-501	08/09/22 - 15/09/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22C1MAN50202101	56	HPTC.I.NH .1	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	03/10/22 - 28/11/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22C1MAN50202102	56	HPTC.I.NH .2	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	04/10/22 - 29/11/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 2 trong 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán		3	22C1ACC50702105	56	HPTC.II.N H.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/10/22 - 01/12/22	Hủy
Quản trị điều hành		3	22C1MAN50200303	56	HPTC.II.N H.2	5	5	12g45 - 17g05	N2-411	06/10/22 - 01/12/22	Bổ sung
Nguyên lý bảo hiểm		3	22C1FIN50502302	56	HPTC.II.N H.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	03/10/22 - 28/11/22	
Nguyên lý bảo hiểm		3	22C1FIN50502303	56	HPTC.II.N H.2	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	04/10/22 - 29/11/22	
Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính		3	22C1BAN50600501	56	HPTC.II.N H.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	08/08/22 - 26/09/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-502	17/08/22	
Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính		3	22C1BAN50600502	56	HPTC.II.N H.2	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	09/08/22 - 27/09/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-501	22/09/22	
Quản trị điều hành		3	22C1MAN50200301	56	HPTC.II.N H.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	12/10/22 - 30/11/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	23/11/22	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định tài chính cá nhân		3	22C1BAN50601301	56	TT001	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	05/10/22 - 30/11/22	
Kinh doanh ngoại hối		3	22C1BAN50603203	56	TT001	2	5	07g45 - 12g05	N2-203	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	28/10/22	
Ngân hàng đầu tư		3	22C1BAN50601401	56	TT001	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	08/08/22 - 03/10/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702001	56	TT001	2	5	07g45 - 12g05	N2-203	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500822	56	TT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500922	56	TT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Định giá và phân tích chứng khoán		3	22C1BAN50602101	56	TT001	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	21/10/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402603	56	HPTC.I.TT. 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-502	19/08/22	
Luat doanh nghiệp		3	22C1LAW51103702	56	HPTC.I.TT. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-502	09/09/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22C1MAN50202103	56	HPTC.I.TT. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	05/10/22 - 30/11/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kinh doanh trên thị trường nợ		3	22C1BAN50603601	56	ND001	4	5	07g45 - 12g05	N2-202	10/08/22 - 05/10/22	
Chuẩn mực đạo đức trong lĩnh vực tài chính và NHĐT		3	22C1BAN50603501	56	ND001	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-511	21/11/22	
Luat ngân hàng - chứng khoán		2	22C1BAN50608601	56	ND001	4	5	07g45 - 12g05	N2-202	12/10/22 - 16/11/22	
Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính		3	22C1BAN50601901	56	ND001	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	10/08/22 - 05/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500820	56	ND001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500920	56	ND001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22C1FIN50500901	56	HPTC.I.IND .ND1	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	30/09/22 - 02/12/22	
Luat doanh nghiệp		3	22C1LAW51103701	56	HPTC.I.IND .ND1	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	12/08/22 - 23/09/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	B2-501	05/09/22 - 19/09/22	
Rủi ro và bảo hiểm		3	22C1FIN50504201	56	HPTC.I.IND .ND1	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	12/08/22 - 14/10/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Core Banking		2	22C1BAN50606501	25	CB_1	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	20/10/22 - 24/11/22	
Core Banking		2	22C1BAN50606502	25	CB_2	7	5	07g10 - 11g30	B2-105	22/10/22 - 26/11/22	
Core Banking		2	22C1BAN50606503	25	CB_3	6	5	12g45 - 17g05	B2-105	21/10/22 - 02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500821	56	NQ001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500921	56	NQ001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Thanh toán quốc tế		3	22C1BAN50600903	56	NQ001	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	09/08/22 - 04/10/22	
Tín dụng ngân hàng		3	22C1BAN50607101	56	NQ001	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	11/08/22 - 13/10/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực đạo đức trong lĩnh vực tài chính và NHĐT		3	22C1BAN50603502	56	HPTC.I.NQ .1	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/11/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305201	56	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	09/08/22 - 04/10/22	
Quản lý quỹ đầu tư		3	22C1BAN50600403	56	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	26/11/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý bảo hiểm		3	22C1FIN50502304	56	HPTC.II.N Q.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	06/10/22 - 01/12/22	
Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính		3	22C1BAN50600503	56	HPTC.II.N Q.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-501	10/09/22 - 17/09/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính các đơn vị Công		3	22C1PUF50400801	56	PF001	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	15/11/22 - 22/11/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905921	40	PF001.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	13/08/22 - 17/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905922	40	PF001.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	13/08/22 - 17/09/22	
Kiểm toán		3	22C1ACC50702106	56	PF001	5	5	07g45 - 12g05	N2-202	11/08/22 - 13/10/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C1LAW51103703	56	PF001	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	13/08/22 - 01/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-501	16/08/22	
Ngân hàng thương mại		3	22C1BAN50600601	56	PF001	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	08/10/22 - 03/12/22	
Nguyên lý Thuế		3	22C1TAX50400301	56	PF001	5	5	07g45 - 12g05	N2-202	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	01/11/22 - 08/11/22	
Quản lý tài chính các đơn vị Công		3	22C1PUF50400701	56	PF001	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	11/08/22 - 13/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500826	56	PF001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500926	56	PF001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C1TAX50401601	50	TX001	3	5	07g45 - 12g05	N2-204	09/08/22 - 04/10/22	
Hoạch định thuế_EN.	EN	3	22C1TAX50407101	40	HPTC.TA. TX.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-209	08/08/22 - 03/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA Đổi lịch học – Hủy
Kế toán tài chính_2		3	22C1ACC50701301	50	TX001	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	11/08/22 - 13/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905923	40	TX001	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	27/10/22 - 01/12/22	
Kiểm toán		3	22C1ACC50702107	50	TX001	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	06/10/22 - 01/12/22	
Luật quản lý Thuế		3	22C1TAX50401501	50	TX001	3	5	07g45 - 12g05	N2-204	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	05/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500827	50	TX001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500927	50	TX001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Thuế Giá trị gia tăng		3	22C1TAX50401801	50	TX001	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	09/08/22 - 04/10/22	
Thuế Xuất - Nhập khẩu		3	22C1TAX50401901	50	TX001	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-502	03/09/22 - 10/09/22	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		3	22C1TAX50401701	50	TX001	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	12/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		3	22C1CUS50403401	56	HQ001	3	5	07g10 - 11g30	N2-203	09/08/22 - 04/10/22	
Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		3	22C1CUS50403402	56	HQ002	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	07/11/22	
Nguyên lý kiểm hóa		3	22C1CUS50403301	56	HQ001	3	5	12g45 - 17g05	N2-203	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	05/11/22	
Nguyên lý kiểm hóa		3	22C1CUS50403302	56	HQ002	4	5	07g10 - 11g30	N2-203	12/10/22 - 23/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	24/10/22 - 31/10/22	
Nhập môn định giá hải quan		3	22C1CUS50403601	56	HQ001	3	5	12g45 - 17g05	N2-203	09/08/22 - 04/10/22	
Nhập môn định giá hải quan		3	22C1CUS50403602	56	HQ002	4	5	07g10 - 11g30	N2-203	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C1BUS50304801	56	HQ001	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	06/10/22 - 01/12/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C1BUS50304802	56	HQ002	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	10/10/22 - 17/10/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-204	14/10/22 - 02/12/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300801	56	HQ001	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-501	10/09/22 - 17/09/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300802	56	HQ002	6	5	12g45 - 17g05	B2-204	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-501	15/08/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22C1BUS50301202	56	HQ001	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-412	19/11/22 - 26/11/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22C1BUS50301203	56	HQ002	6	5	07g10 - 11g30	B2-411	12/08/22 - 14/10/22	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500824	56	HQ001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500825	56	HQ002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500924	56	HQ001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500925	56	HQ002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402209	56	HQ001	3	5	07g45 - 12g05	N2-203	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	12/11/22	
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402210	56	HQ002	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	10/08/22 - 05/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	22C1ECO50102401	56	AE001	6	5	07g45 - 12g05	N2-203	21/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	09/11/22 - 23/11/22	
Kinh tế lượng chuỗi thời gian		3	22C1ECO50106801	56	AE001	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	12/08/22 - 14/10/22	
Kinh tế vĩ mô trung cấp		3	22C1ECO50110101	56	AE001	6	5	07g45 - 12g05	N2-203	12/08/22 - 14/10/22	
Phân tích lợi ích - chi phí		3	22C1ECO50101401	56	AE001	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	03/10/22 - 28/11/22	
Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu		3	22C1ECO50106901	56	AE001	4	5	12g45 - 17g05	N2-510	19/10/22 - 02/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-203	21/10/22 - 02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500832	56	AE001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500932	56	AE001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	

HP TỰ CHỌN (Nhóm môn tự chọn 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300101	56	HPTC.TC1. AE.1	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Quản trị học		3	22C1MAN50200102	56	HPTC.TC1. AE.1	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	08/08/22 - 03/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing nông sản		3	22C1ECO50103701	35	AB001.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-705	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-502	18/08/22	
Marketing nông sản		3	22C1ECO50103702	33	AB001.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-502	08/09/22	
Nghiên cứu marketing		3	22C1MAR50301701	70	AB001	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	13/08/22 - 08/10/22	
Quản lý nông trại		3	22C1ECO50104101	35	AB001.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-705	04/10/22 - 29/11/22	
Quản lý nông trại		3	22C1ECO50104102	33	AB001.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	04/10/22 - 29/11/22	
Quản trị chất lượng		3	22C1MAN50200701	70	AB001	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	15/10/22 - 03/12/22	Đôi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	N2-207	03/11/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22C1BUS50301204	70	AB001	7	5	07g10 - 11g30	N2-104	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	10/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500839	70	AB001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500939	70	AB001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C1BUS50301501	70	AB001	7	5	07g10 - 11g30	N2-104	13/08/22 - 08/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108801	56	IE001	5	5	07g45 - 12g05	N2-203	11/08/22 - 13/10/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120001	44	HPTC.TA1. IE.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-512	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Luật đầu tư		3	22C1LAW51102901	56	IE001	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	11/08/22 - 13/10/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C1ECO50101201	56	IE001	5	5	07g45 - 12g05	N2-203	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	01/11/22 - 08/11/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế_EN.	EN	3	22C1ECO50119601	44	HPTC.TA2. IE.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-512	20/10/22 - 01/12/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	N2-512	01/11/22 - 08/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500828	56	IE001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500928	56	IE001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Thực hành thẩm định dự án		3	22C1ECO50101601	56	IE001	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	13/08/22 - 08/10/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dự án		3	22C1MAN50203101	56	HPTC.I.IE. 1	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/11/22 - 22/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học lao động		3	22C1ECO50102101	56	NS001	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	14/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-205	14/11/22 - 21/11/22	
Kinh tế học lao động		3	22C1ECO50102102	56	NS002	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	13/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-412	12/11/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108804	56	NS001	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108805	56	NS002	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	09/08/22 - 04/10/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120003	44	HPTC.TA1. NS.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-506	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C1ECO50101204	56	NS001	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-511	07/11/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C1ECO50101205	56	NS002	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	26/11/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế_EN.	EN	3	22C1ECO50119603	44	HPTC.TA2. NS.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-506	11/10/22 - 29/11/22	T.điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						7	5	07g45 - 12g05	N2-512	26/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500835	56	NS001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500836	56	NS002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500935	56	NS001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500936	56	NS002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Tâm lý học quản lý		3	22C1ECO50102201	56	NS001	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-501	15/08/22	
Tâm lý học quản lý		3	22C1ECO50102202	56	NS002	5	5	12g45 - 17g05	B2-412	11/08/22 - 06/10/22	Đôi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-212	20/08/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	22C1ECO50101303	56	NS001	4	5	07g45 - 12g05	N2-511	10/08/22 - 05/10/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	22C1ECO50101304	56	NS002	3	5	07g45 - 12g05	N2-301	09/08/22 - 04/10/22	
Định mức lao động		3	22C1ECO50102901	56	NS001	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	12/08/22 - 14/10/22	
Định mức lao động		3	22C1ECO50102902	56	NS002	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	11/08/22 - 13/10/22	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905924	48	TG001	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	08/08/22 - 12/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905925	48	TG002	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	13/08/22 - 17/09/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108806	56	TG001	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	12/08/22 - 14/10/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108807	56	TG002	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	11/08/22 - 13/10/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120004	44	HPTC.TA1. TG.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-512	12/08/22 - 14/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Luật Thẩm định giá		3	22C1LAW51103601	50	TG001	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	03/10/22 - 28/11/22	Đổi lịch học
Luật Thẩm định giá		3	22C1LAW51103602	50	TG002	3	5	07g10 - 11g30	B2-306	11/10/22 - 29/11/22	Đổi lịch học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-406	10/11/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C1ECO50101206	50	TG001	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	21/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-510	09/11/22 - 23/11/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C1ECO50101207	50	TG002	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-510	19/11/22 - 26/11/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế_EN.	EN	3	22C1ECO50119604	44	HPTC.TA2. TG.1	4	5	07g45 - 12g05	N2-510	19/10/22 - 02/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-512	21/10/22 - 02/12/22	
Quy hoạch xây dựng		3	22C1ECO50104501	50	TG001	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	08/08/22 - 26/09/22	Đổi lịch học
						4	5	07g10 - 11g30	B2-501	07/09/22	
Quy hoạch xây dựng		3	22C1ECO50104502	50	TG002	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	13/08/22 - 01/10/22	Đổi lịch học
						3	5	07g10 - 11g30	B2-501	30/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500837	50	TG001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500838	50	TG002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500937	50	TG001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500938	50	TG002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	22C1ECO50101305	50	TG001	6	5	07g45 - 12g05	N2-511	12/08/22 - 14/10/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	22C1ECO50101306	50	TG002	5	5	07g10 - 11g30	N2-511	11/08/22 - 13/10/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	22C1FIN50501205	56	HPTC.I.TG .1	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
Tâm lý học quản lý		3	22C1ECO50102203	56	HPTC.I.TG .1	4	5	12g45 - 17g05	N1-601	10/08/22 - 05/10/22	
Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		3	22C1BAN50600201	56	HPTC.I.TG .2	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	09/08/22 - 04/10/22	Hủy

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích lợi ích - chi phí		3	22C1ECO50101402	56	HPTC.II.T G.1	4	5	12g45 - 17g05	N1-601	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N1-701	21/11/22	
Đầu tư tài chính		3	22C1FIN50500506	56	HPTC.II.T G.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N1-707	21/11/22	
Đầu tư và tài trợ bất động sản		3	22C1ECO50105103	56	HPTC.II.T G.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-510	12/11/22	

CHUYÊN NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế bất động sản		3	22C1ECO50105601	56	BD001	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế bất động sản		3	22C1ECO50105602	56	BD002	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	09/08/22 - 04/10/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108802	56	BD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	08/08/22 - 03/10/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108803	56	BD002	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
Kinh tế vĩ mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120002	44	HPTC.TA1. BD.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-506	08/08/22 - 03/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Phát triển bất động sản		3	22C1ECO50105701	56	BD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	10/10/22 - 28/11/22	Đôi lịch học
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	28/10/22	
Phát triển bất động sản		3	22C1ECO50105702	56	BD002	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	15/10/22 - 03/12/22	Đôi lịch học
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	17/11/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C1ECO50101202	56	BD001	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	05/10/22 - 30/11/22	Đôi lịch học
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C1ECO50101203	56	BD002	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	04/10/22 - 29/11/22	Đôi lịch học
Phương pháp nghiên cứu kinh tế_EN.	EN	3	22C1ECO50119602	44	HPTC.TA2. BD.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-108	05/10/22 - 30/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, đôi lịch học – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500833	50	BD001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500834	50	BD002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500933	50	BD001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500934	50	BD002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	22C1ECO50101301	56	BD001	2	5	07g45 - 12g05	N2-204	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	04/11/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	22C1ECO50101302	56	BD002	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	15/10/22 - 03/12/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	24/11/22	
Đầu tư và tài trợ bất động sản		3	22C1ECO50105101	56	BD001	2	5	07g45 - 12g05	N2-204	08/08/22 - 03/10/22	
Đầu tư và tài trợ bất động sản		3	22C1ECO50105102	56	BD002	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	13/08/22 - 08/10/22	
Định giá đầu tư		3	22C1ECO50105901	56	BD001	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	23/09/22	
Định giá đầu tư		3	22C1ECO50105902	56	BD002	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-502	18/08/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C1MAN50201701	50	AD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	11/11/22	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C1MAN50201702	50	AD002	3	5	07g10 - 11g30	N2-302	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	26/11/22	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C1MAN50201703	50	AD003	4	5	07g10 - 11g30	N2-204	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	07/11/22	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C1MAN50201704	50	AD004	3	5	12g45 - 17g05	N2-511	18/10/22 - 25/10/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-204	20/10/22 - 01/12/22	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C1MAN50201705	50	AD005	6	5	07g10 - 11g30	N2-204	21/10/22 - 02/12/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	09/11/22 - 23/11/22	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C1MAN50201706	50	AD006	7	5	07g10 - 11g30	N2-204	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	10/11/22	
Lập kế hoạch kinh doanh_EN.	EN	3	22C1MAN50216701	44	HPTC.TA1. AD.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-108	10/10/22 - 28/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	11/11/22	
Lập kế hoạch kinh doanh_EN.	EN	3	22C1MAN50216702	44	HPTC.TA1. AD.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-108	11/10/22 - 29/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-512	26/11/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201801	50	AD001	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-503	09/09/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201802	50	AD002	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-503	13/08/22 - 20/08/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201803	50	AD003	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	12/08/22 - 30/09/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-502	29/08/22 - 05/09/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201804	50	AD004	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	13/08/22 - 01/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-501	16/08/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201805	50	AD005	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	08/08/22 - 26/09/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-501	10/08/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201806	50	AD006	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-502	11/08/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212101	50	AD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	10/10/22 - 14/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212102	50	AD002	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	11/10/22 - 15/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212103	50	AD003	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	12/10/22 - 16/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212104	50	AD004	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	20/10/22 - 24/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212105	50	AD005	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	21/10/22 - 02/12/22	Hủy
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212106	50	AD006	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	15/10/22 - 19/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị_EN.	EN	2	22C1MAN50215601	44	HPTC.TA2. AD.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-108	10/10/22 - 14/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Phát triển kỹ năng quản trị_EN.	EN	2	22C1MAN50215602	44	HPTC.TA2. AD.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-108	11/10/22 - 15/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Quản trị chiến lược		3	22C1MAN50201101	50	AD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị chiến lược		3	22C1MAN50201102	50	AD002	3	5	07g10 - 11g30	N2-302	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị chiến lược		3	22C1MAN50201103	50	AD003	4	5	07g10 - 11g30	N2-204	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị chiến lược		3	22C1MAN50201104	50	AD004	5	5	07g10 - 11g30	N2-204	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị chiến lược		3	22C1MAN50201105	50	AD005	6	5	07g10 - 11g30	N2-204	12/08/22 - 14/10/22	Hủy
Quản trị chiến lược		3	22C1MAN50201106	50	AD006	7	5	07g10 - 11g30	N2-204	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị chiến lược_EN.	EN	3	22C1MAN50215701	44	HPTC.TA3. AD.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-108	08/08/22 - 03/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Quản trị chiến lược_EN.	EN	3	22C1MAN50215702	44	HPTC.TA3. AD.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-108	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300803	50	AD001	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	05/10/22 - 30/11/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300804	50	AD002	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	06/10/22 - 01/12/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300805	50	AD003	6	5	12g45 - 17g05	B2-301	07/10/22 - 02/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-205	14/11/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300806	50	AD004	7	5	12g45 - 17g05	B2-205	08/10/22 - 03/12/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300807	50	AD005	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	03/10/22 - 28/11/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300808	50	AD006	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	04/10/22 - 29/11/22	
Quản trị marketing		3	22C1MAR50301801	50	AD001	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-503	19/08/22	
Quản trị marketing		3	22C1MAR50301802	50	AD002	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-503	03/09/22 - 10/09/22	
Quản trị marketing		3	22C1MAR50301803	50	AD003	2	5	12g45 - 17g05	B2-502	08/08/22 - 15/08/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-301	12/08/22 - 30/09/22	
Quản trị marketing		3	22C1MAR50301804	50	AD004	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	09/08/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-205	13/08/22 - 01/10/22	
Quản trị marketing		3	22C1MAR50301805	50	AD005	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	08/08/22 - 26/09/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-501	31/08/22	
Quản trị marketing		3	22C1MAR50301806	50	AD006	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-502	08/09/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22C1MAN50201401	50	AD001	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	05/10/22 - 30/11/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22C1MAN50201402	50	AD002	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	06/10/22 - 01/12/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22C1MAN50201403	50	AD003	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	07/10/22 - 02/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-205	21/11/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22C1MAN50201404	50	AD004	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	08/10/22 - 03/12/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22C1MAN50201405	50	AD005	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	03/10/22 - 28/11/22	Hủy
Quản trị sự thay đổi		3	22C1MAN50201406	50	AD006	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	04/10/22 - 29/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
--------------	-----------	----	--------	----	--------	-----	----	---------	----	---------------	---------

	EN			DK							
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500840	50	AD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500841	50	AD002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500842	50	AD003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500843	50	AD004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500844	50	AD005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500845	50	AD006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500940	50	AD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500941	50	AD002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500942	50	AD003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500943	50	AD004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500944	50	AD005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500945	50	AD006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201001	50	AD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	08/08/22 - 03/10/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201002	50	AD002	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	09/08/22 - 04/10/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201003	50	AD003	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	10/08/22 - 05/10/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201004	50	AD004	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	11/08/22 - 13/10/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201005	50	AD005	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	12/08/22 - 14/10/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201006	50	AD006	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
Thẩm định dự án_EN.	EN	3	22C1MAN50216601	44	HPTC.TA4. AD.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-108	08/08/22 - 03/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Thẩm định dự án_EN.	EN	3	22C1MAN50216602	44	HPTC.TA4. AD.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-108	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000		3	22C1MAN50202801	56	CL001	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	11/11/22	
Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000		3	22C1MAN50202802	56	CL002	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	29/10/22	
Kỹ thuật quản trị chất lượng I		3	22C1MAN50202601	56	CL001	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	12/08/22	
Kỹ thuật quản trị chất lượng I		3	22C1MAN50202602	56	CL002	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-502	03/09/22 - 10/09/22	
Kỹ thuật quản trị chất lượng II		3	22C1MAN50202701	56	CL001	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	05/10/22 - 30/11/22	
Kỹ thuật quản trị chất lượng II		3	22C1MAN50202702	56	CL002	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	06/10/22 - 01/12/22	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22C1MAN50202501	56	CL001	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22C1MAN50202502	56	CL002	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị chiến lược		3	22C1MAN50201107	56	CL001	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị chiến lược		3	22C1MAN50201108	56	CL002	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị chiến lược_EN.	EN	3	22C1MAN50215703	44	HPTC.TA3. CL.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-512	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500854	56	CL001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500855	56	CL002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500954	56	CL001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500955	56	CL002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22C1MAN50211301	56	CL001	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	08/08/22 - 03/10/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22C1MAN50211302	56	CL002	3	5	07g10 - 11g30	N2-201	09/08/22 - 04/10/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201013	56	CL001	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	25/11/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201014	56	CL002	3	5	07g10 - 11g30	N2-201	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	19/11/22	
Thẩm định dự án_EN.	EN	3	22C1MAN50216603	44	HPTC.TA4. CL.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-506	11/10/22 - 29/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	05/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905926	48	EM001	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	21/10/22 - 02/12/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905927	48	EM002	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	29/10/22 - 03/12/22	
Marketing khởi nghiệp		3	22C1MAR50310401	50	EM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	24/10/22	
Marketing khởi nghiệp		3	22C1MAR50310402	50	EM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-302	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-301	01/11/22 - 08/11/22	
Quản trị doanh nghiệp nhỏ		3	22C1MAN50203501	50	EM001	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	07/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-205	10/10/22	
Quản trị doanh nghiệp nhỏ		3	22C1MAN50203502	50	EM002	7	5	12g45 - 17g05	B2-302	08/10/22 - 03/12/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22C1MAN50200401	50	EM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22C1MAN50200402	50	EM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-302	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	22C1MAN50203701	50	EM001	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	12/08/22 - 30/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-503	29/08/22 - 05/09/22	
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	22C1MAN50203702	50	EM002	3	5	07g10 - 11g30	B2-501	09/08/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-302	13/08/22 - 01/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500856	50	EM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500857	50	EM002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500956	50	EM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500957	50	EM002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Tài chính khởi nghiệp		3	22C1MAN50205401	50	EM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-301	10/08/22 - 05/10/22	
Tài chính khởi nghiệp		3	22C1MAN50205402	50	EM002	5	5	07g10 - 11g30	N2-301	11/08/22 - 13/10/22	
Tài chính khởi nghiệp_EN.	EN	3	22C1MAN50216501	44	HPTC.TA1. EM.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-512	10/08/22 - 05/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201015	50	EM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-301	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	14/11/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201016	50	EM002	5	5	07g10 - 11g30	N2-301	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-301	15/11/22 - 22/11/22	
Thẩm định dự án_EN.	EN	3	22C1MAN50216604	44	HPTC.TA4. EM.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-512	12/10/22 - 30/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	31/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (HRM)		2	22C1INF50906007	48	QB001	2	5	12g45 - 17g05	B2-510	08/08/22 - 12/09/22	Đôi ph.học
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200601	50	QB001	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	10/08/22 - 17/08/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-304	12/08/22 - 30/09/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201813	50	QB001	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	10/10/22 - 28/11/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	16/11/22	
Quản trị bệnh án		3	22C1MAN50207101	50	QB001	6	5	12g45 - 17g05	B2-304	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	09/11/22	
Quản trị hành chính bệnh viện		3	22C1MAN50207901	50	QB001	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	08/08/22 - 05/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-303	12/08/22 - 09/09/22	
Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện		3	22C1MAN50208001	50	QB001	7	5	07g10 - 11g30	B2-506	10/09/22 - 08/10/22	Đôi lịch học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-504	14/09/22 - 05/10/22	
Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe		3	22C1MAN50208101	50	QB001	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	17/10/22 - 14/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-303	21/10/22 - 11/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500858	50	QB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500958	50	QB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế 2		3	22C1BUS50300501	50	IB001	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	14/11/22	
Kinh doanh quốc tế 2		3	22C1BUS50300502	50	IB002	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	15/11/22 - 22/11/22	
Kinh doanh quốc tế 2		3	22C1BUS50300503	50	IB003	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	31/08/22	
Kinh doanh quốc tế 2		3	22C1BUS50300504	50	IB004	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300610	50	IB001	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300611	50	IB002	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300612	50	IB003	6	5	12g45 - 17g05	N1-501	14/10/22 - 02/12/22	Đôi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	N1-501	26/10/22 - 02/11/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300613	50	IB004	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	15/10/22 - 03/12/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	03/11/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu_EN.	EN	3	22C1BUS50322702	44	HPTC.TA.I B.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-506	10/08/22 - 05/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng P1		3	22C1BUS50300901	50	IB001	4	5	07g10 - 11g30	N2-302	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	21/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1		3	22C1BUS50300902	50	IB002	5	5	07g10 - 11g30	N2-302	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	01/11/22 - 08/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1		3	22C1BUS50300903	50	IB003	4	5	12g45 - 17g05	N2-509	12/10/22 - 19/10/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-302	14/10/22 - 02/12/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1		3	22C1BUS50300904	50	IB004	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	27/10/22	
Quản trị nguồn nhân lực MNCs		3	22C1BUS50305701	50	IB001	2	5	12g45 - 17g05	B2-503	08/08/22 - 15/08/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-304	12/08/22 - 30/09/22	
Quản trị nguồn nhân lực MNCs		3	22C1BUS50305702	50	IB002	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	13/08/22 - 01/10/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B2-502	30/08/22	
Quản trị nguồn nhân lực MNCs		3	22C1BUS50305703	50	IB003	2	5	07g10 - 11g30	B2-304	03/10/22 - 28/11/22	
Quản trị nguồn nhân lực MNCs		3	22C1BUS50305704	50	IB004	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	04/10/22 - 29/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500862	50	IB001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500863	50	IB002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500864	50	IB003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500865	50	IB004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500962	50	IB001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500963	50	IB002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500964	50	IB003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500965	50	IB004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C1BUS50301503	50	IB001	2	5	07g10 - 11g30	N2-511	08/08/22 - 03/10/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C1BUS50301504	50	IB002	3	5	07g10 - 11g30	N2-304	09/08/22 - 04/10/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C1BUS50301505	50	IB003	4	5	07g10 - 11g30	N2-510	10/08/22 - 05/10/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C1BUS50301506	50	IB004	5	5	07g10 - 11g30	N2-303	11/08/22 - 13/10/22	
Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại		3	22C1ENG51305201	50	IB001	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	07/10/22 - 02/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-205	07/11/22	
Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại		3	22C1ENG51305202	50	IB002	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	08/10/22 - 03/12/22	Hủy
Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại		3	22C1ENG51305203	50	IB003	2	5	07g10 - 11g30	B2-304	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	17/08/22	
Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại		3	22C1ENG51305204	50	IB004	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-501	11/08/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế		3	22C1MAR50301903	50	HPTC.I.IB. 1	4	5	07g10 - 11g30	N2-302	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
Marketing quốc tế		3	22C1MAR50301904	50	HPTC.I.IB. 2	5	5	07g10 - 11g30	N2-302	11/08/22 - 13/10/22	Hủy
Marketing trong kinh doanh		3	22C1MAR50303001	50	HPTC.I.IB. 3	6	5	07g10 - 11g30	N2-302	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	07/09/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C1MAR50303002	50	HPTC.I.IB. 4	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	13/08/22 - 08/10/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313101	55	FT001	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	26/10/22 - 30/11/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313102	55	FT002	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	27/10/22 - 01/12/22	
Logistics		3	22C1BUS50302001	56	FT001	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	25/11/22	
Logistics		3	22C1BUS50302002	56	FT002	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	22/10/22	
Marketing quốc tế		3	22C1MAR50301901	56	FT001	2	5	07g10 - 11g30	N2-303	08/08/22 - 03/10/22	
Marketing quốc tế		3	22C1MAR50301902	56	FT002	3	5	07g10 - 11g30	N2-303	09/08/22 - 04/10/22	
Mô phỏng kinh doanh		3	22C1BUS50313001	56	FT001	4	5	07g10 - 11g30	B2-105	10/08/22 - 05/10/22	
Mô phỏng kinh doanh		3	22C1BUS50313002	56	FT002	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22C1COM50302401	56	FT001	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22C1COM50302402	56	FT002	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500860	56	FT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500861	56	FT002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500960	56	FT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500961	56	FT002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Tư duy sáng tạo		3	22C1MAR50310501	56	FT001	2	5	07g10 - 11g30	N2-303	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	04/11/22	
Tư duy sáng tạo		3	22C1MAR50310502	56	FT002	3	5	07g10 - 11g30	N2-303	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	29/10/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ đề về thương mại quốc tế		3	22C1BUS50302301	56	HPTC.I.FT. 2	7	5	07g10 - 11g30	N2-511	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C1BUS50301502	56	HPTC.I.FT. 1	6	5	07g10 - 11g30	N2-301	12/08/22 - 14/10/22	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313103	48	KM001	4	5	12g45 - 17g05	B2-101	12/10/22 - 16/11/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313104	48	KM002	5	5	12g45 - 17g05	B2-306	20/10/22 - 24/11/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313105	48	KM003	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	21/10/22 - 02/12/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313106	48	KM004	7	5	12g45 - 17g05	B2-103	15/10/22 - 19/11/22	
Giao tiếp kinh doanh		3	22C1BUS50304401	50	KM001	2	5	07g10 - 11g30	N2-304	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	04/11/22	
Giao tiếp kinh doanh		3	22C1BUS50304402	50	KM002	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	29/10/22	
Giao tiếp kinh doanh		3	22C1BUS50304403	50	KM003	4	5	07g10 - 11g30	N2-303	10/08/22 - 05/10/22	
Giao tiếp kinh doanh		3	22C1BUS50304404	50	KM004	5	5	07g10 - 11g30	N2-304	11/08/22 - 13/10/22	
Hành vi người tiêu dùng		3	22C1MAR50302101	50	KM001	2	5	07g10 - 11g30	N2-304	08/08/22 - 03/10/22	
Hành vi người tiêu dùng		3	22C1MAR50302102	50	KM002	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	09/08/22 - 04/10/22	
Hành vi người tiêu dùng		3	22C1MAR50302103	50	KM003	4	5	07g10 - 11g30	N2-303	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	17/10/22	
Hành vi người tiêu dùng		3	22C1MAR50302104	50	KM004	5	5	07g10 - 11g30	N2-304	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	01/11/22 - 08/11/22	
Hành vi người tiêu dùng_EN.	EN	3	22C1MAR50323001	44	HPTC.TA. KM.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-506	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Marketing quốc tế		3	22C1MAR50301905	50	KM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	28/10/22	
Marketing quốc tế		3	22C1MAR50301906	50	KM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	22/10/22	
Marketing quốc tế		3	22C1MAR50301907	50	KM003	2	5	07g10 - 11g30	N2-511	10/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-308	12/10/22 - 30/11/22	
Marketing quốc tế		3	22C1MAR50301908	50	KM004	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	15/11/22 - 22/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô phỏng kinh doanh		3	22C1BUS50313003	50	KM001	4	5	07g10 - 11g30	B2-105	12/10/22 - 30/11/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-105	01/12/22	
Mô phỏng kinh doanh		3	22C1BUS50313004	50	KM002	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	20/10/22 - 01/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-303	16/11/22 - 23/11/22	
Mô phỏng kinh doanh		3	22C1BUS50313005	50	KM003	3	5	07g10 - 11g30	B2-105	09/08/22 - 04/10/22	
Mô phỏng kinh doanh		3	22C1BUS50313006	50	KM004	4	5	12g45 - 17g05	B2-105	10/08/22 - 05/10/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702002	50	KM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	08/08/22 - 03/10/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702003	50	KM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	09/08/22 - 04/10/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702004	50	KM003	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	10/08/22 - 05/10/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702005	50	KM004	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300809	50	KM001	4	5	12g45 - 17g05	B2-304	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300810	50	KM002	5	5	12g45 - 17g05	B2-306	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300811	50	KM003	6	5	12g45 - 17g05	B2-305	12/08/22 - 14/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50300812	50	KM004	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500866	50	KM001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500867	50	KM002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500868	50	KM003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500869	50	KM004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500966	50	KM001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500967	50	KM002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500968	50	KM003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500969	50	KM004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22C1ECO50101101	50	HPTC.I.K M.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-511	12/08/22 - 14/10/22	Hủy
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22C1ECO50101102	50	HPTC.I.K M.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-505	13/08/22 - 08/10/22	Đổi ph.học
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900801	50	HPTC.I.K M.3	2	5	12g45 - 17g05	N2-511	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900802	50	HPTC.I.K M.4	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	09/08/22 - 04/10/22	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	22C1BUS50312201	56	LM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	11/08/22 - 13/10/22	
Quản lý bán hàng và kênh phân phối		3	22C1COM50312601	56	LM001	3	5	12g45 - 17g05	B2-304	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-501	11/08/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300609	56	LM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-301	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu_EN.	EN	3	22C1BUS50322701	44	HPTC.TA. LM.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-512	13/08/22 - 08/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22C1BUS50301001	56	LM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-301	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	20/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500859	56	LM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500959	56	LM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Vận tải và bảo hiểm		3	22C1BUS50312301	56	LM001	3	5	12g45 - 17g05	B2-304	04/10/22 - 29/11/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dịch vụ		3	22C1COM50304101	56	HPTC.I.LM .LM1	7	5	12g45 - 17g05	N2-301	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	27/10/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200602	56	HPTC.II.L M.LM1	7	5	12g45 - 17g05	N2-301	13/08/22 - 08/10/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược định giá		3	22C1MAR50303601	50	MR001	6	5	07g10 - 11g30	N2-303	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	16/11/22 - 23/11/22	
Chiến lược định giá		3	22C1MAR50303602	50	MR002	7	5	07g10 - 11g30	N2-303	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-303	17/11/22	
Chiến lược định giá		3	22C1MAR50303603	50	MR003	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	28/10/22	
Chiến lược định giá		3	22C1MAR50303604	50	MR004	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	19/11/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313107	48	MR001	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	10/10/22 - 14/11/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313108	48	MR002	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	11/10/22 - 15/11/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313109	48	MR003	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	12/10/22 - 16/11/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313110	48	MR004	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	20/10/22 - 24/11/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C1MAR50303003	50	MR001	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	10/08/22 - 05/10/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C1MAR50303004	50	MR002	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	11/08/22 - 13/10/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C1MAR50303005	50	MR003	6	5	07g10 - 11g30	N2-304	12/08/22 - 14/10/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C1MAR50303006	50	MR004	7	5	07g10 - 11g30	N2-304	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)_EN.	EN	3	22C1MAR50322901	44	HPTC.TA. MR.3	2	5	07g10 - 11g30	N2-506	08/08/22 - 03/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22C1COM50302403	50	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	28/09/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22C1COM50302404	50	MR002	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22C1COM50302405	50	MR003	2	5	07g10 - 11g30	N2-307	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22C1COM50302406	50	MR004	3	5	07g10 - 11g30	N2-308	09/08/22 - 04/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500870	50	MR001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500871	50	MR002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500872	50	MR003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500873	50	MR004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500970	50	MR001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500971	50	MR002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500972	50	MR003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500973	50	MR004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị		3	22C1MAR50302501	50	MR001	6	5	07g10 - 11g30	N2-303	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	05/10/22	
Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị		3	22C1MAR50302502	50	MR002	7	5	07g10 - 11g30	N2-303	13/08/22 - 08/10/22	
Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị		3	22C1MAR50302503	50	MR003	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	08/08/22 - 03/10/22	
Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị		3	22C1MAR50302504	50	MR004	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	09/08/22 - 04/10/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702006	50	HPTC.I.M R.3	2	5	07g45 - 12g05	N2-307	10/10/22 - 28/11/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	21/10/22	
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		3	22C1MAR50303503	50	HPTC.I.M R.3	2	5	07g45 - 12g05	N2-504	10/10/22 - 28/11/22	Bổ sung
						6	5	12g45 - 17g05	N2-401	21/10/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702007	50	HPTC.I.M R.4	3	5	07g45 - 12g05	N2-308	11/10/22 - 29/11/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/11/22	
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		3	22C1MAR50303504	50	HPTC.I.M R.4	3	5	07g45 - 12g05	N2-403	11/10/22 - 29/11/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-409	12/11/22	
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		3	22C1MAR50303501	50	HPTC.I.M R.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	02/11/22 - 09/11/22	
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		3	22C1MAR50303502	50	HPTC.I.M R.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-303	24/11/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quan hệ công chúng		3	22C1MAR50303801	50	HPTC.II.M R.3	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	10/08/22 - 05/10/22	
Quan hệ công chúng		3	22C1MAR50303802	50	HPTC.II.M R.4	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	11/08/22 - 13/10/22	
Quảng cáo		3	22C1MAR50303701	50	HPTC.II.M R.1	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Quảng cáo		3	22C1MAR50303702	50	HPTC.II.M R.2	3	5	12g45 - 17g05	B2-305	09/08/22 - 04/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	22C1HOT51503901	56	KS001	3	5	07g10 - 11g30	B2-403	04/10/22 - 29/11/22	
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	22C1HOT51503902	56	KS002	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	05/10/22 - 30/11/22	
Quản trị hiệu quả		3	22C1TOU51500301	56	KS001	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị hiệu quả		3	22C1TOU51500302	56	KS002	2	5	07g45 - 12g05	N2-311	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị nhân sự du lịch		3	22C1TOU51500801	56	KS001	7	5	07g45 - 12g05	N2-310	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị nhân sự du lịch		3	22C1TOU51500802	56	KS002	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị nhà hàng		3	22C1TOU51504301	56	KS001	7	5	07g45 - 12g05	N2-310	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-303	03/11/22	
Quản trị nhà hàng		3	22C1TOU51504302	56	KS002	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-301	28/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008114	56	KS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008115	56	KS002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009114	56	KS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009115	56	KS002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Tiếp thị khách sạn		3	22C1HOT51503801	56	KS001	3	5	07g10 - 11g30	B2-403	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-505	08/09/22	
Tiếp thị khách sạn		3	22C1HOT51503802	56	KS002	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	09/09/22	
Vận hành dịch vụ buồng		3	22C1HOT51503001	56	KS001	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-303	10/11/22	
Vận hành dịch vụ buồng		3	22C1HOT51503002	56	KS002	2	5	07g45 - 12g05	N2-311	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-301	04/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu và tìm kiếm thông tin		3	22C1TOU51500501	56	HPTC.I.KS. 1	5	5	07g45 - 12g05	N2-310	11/08/22 - 13/10/22	
Thuật doanh nghiệp		3	22C1TOU51500601	56	HPTC.I.KS. 2	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	12/08/22 - 14/10/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống phân phối toàn cầu		3	22C1TOU51501501	56	SK001	5	5	07g45 - 12g05	N2-510	20/10/22 - 01/12/22	Đổi lịch học
						2	5	07g45 - 12g05	N2-503	31/10/22 - 07/11/22	
Hệ thống phân phối toàn cầu		3	22C1TOU51501502	56	SK002	6	5	07g45 - 12g05	N2-311	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-309	16/11/22 - 23/11/22	
Quản trị dịch vụ giải trí		3	22C1EVE51505501	56	SK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-304	15/11/22 - 22/11/22	
Quản trị dịch vụ giải trí		3	22C1EVE51505502	56	SK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-309	02/11/22 - 09/11/22	
Quản trị hiệu quả		3	22C1TOU51500305	56	SK001	5	5	07g45 - 12g05	N2-510	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị hiệu quả		3	22C1TOU51500306	56	SK002	4	5	07g45 - 12g05	N2-509	10/08/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-311	12/08/22 - 07/10/22	
Quản trị nhân sự du lịch		3	22C1TOU51500805	56	SK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị nhân sự du lịch		3	22C1TOU51500806	56	SK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-509	17/08/22	
Quản trị sự kiện đặc biệt		3	22C1EVE51505701	56	SK001	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	13/08/22 - 01/10/22	Đổi lịch học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-601	31/08/22	
Quản trị sự kiện đặc biệt		3	22C1EVE51505702	56	SK002	2	5	12g45 - 17g05	B2-404	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-502	14/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008118	56	SK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008119	56	SK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009118	56	SK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009119	56	SK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Tiếp thị sự kiện và giải trí		3	22C1EVE51506101	56	SK001	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	08/10/22 - 03/12/22	
Tiếp thị sự kiện và giải trí		3	22C1EVE51506102	56	SK002	2	5	12g45 - 17g05	B2-404	03/10/22 - 28/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu và tìm kiếm thông tin		3	22C1TOU51500503	56	HPTC.I.SK. 2	4	5	12g45 - 17g05	N2-511	10/08/22 - 05/10/22	
Thuật doanh nghiệp		3	22C1TOU51500603	56	HPTC.I.SK. 1	3	5	12g45 - 17g05	N2-511	09/08/22 - 04/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hướng dẫn du lịch		3	22C1TOU51502101	60	LH001	5	5	12g45 - 17g05	B1-403	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-403	13/08/22 - 20/08/22	
Hướng dẫn du lịch		3	22C1TOU51502102	60	LH002	6	5	12g45 - 17g05	B1-403	12/08/22 - 30/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-402	19/09/22 - 26/09/22	
Quản trị bán sản phẩm lữ hành		3	22C1TOU51501801	60	LH001	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-202	05/11/22	
Quản trị bán sản phẩm lữ hành		3	22C1TOU51501802	60	LH002	4	5	07g45 - 12g05	N2-310	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-310	07/11/22	
Quản trị hiệu quả		3	22C1TOU51500303	60	LH001	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị hiệu quả		3	22C1TOU51500304	60	LH002	4	5	07g45 - 12g05	N2-310	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị nhân sự du lịch		3	22C1TOU51500803	60	LH001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị nhân sự du lịch		3	22C1TOU51500804	60	LH002	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị vận hành tour		3	22C1TOU51501601	60	LH001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-202	12/11/22	
Quản trị vận hành tour		3	22C1TOU51501602	60	LH002	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-310	14/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008116	60	LH001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008117	60	LH002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009116	60	LH001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009117	60	LH002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Tiếp thị du lịch và lữ hành		3	22C1TOU51501001	60	LH001	5	5	12g45 - 17g05	B1-403	06/10/22 - 01/12/22	
Tiếp thị du lịch và lữ hành		3	22C1TOU51501002	60	LH002	6	5	12g45 - 17g05	B1-403	07/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-502	21/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu và tìm kiếm thông tin		3	22C1TOU51500502	60	HPTC.I.LH .1	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	13/08/22 - 08/10/22	
Thuật doanh nghiệp		3	22C1TOU51500602	60	HPTC.I.LH .2	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	08/08/22 - 03/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706301	50	KN001	4	5	12g45 - 17g05	N2-310	10/08/22 - 05/10/22	
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706302	50	KN002	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	03/10/22	
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706303	50	KN003	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	28/09/22	
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706304	50	KN004	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706305	50	KN005	2	5	07g45 - 12g05	N2-308	08/08/22 - 03/10/22	
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706306	50	KN006	3	5	07g45 - 12g05	N2-309	09/08/22 - 04/10/22	
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706307	50	KN007	4	5	07g45 - 12g05	N2-307	10/08/22 - 05/10/22	
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706308	50	KN008	5	5	07g45 - 12g05	N2-308	11/08/22 - 06/10/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	04/10/22	
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706309	50	KN009	6	5	07g45 - 12g05	N2-308	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-509	14/09/22	
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706310	50	KN010	7	5	07g45 - 12g05	N2-308	13/08/22 - 08/10/22	
Kế toán quản trị 1_EN.	EN	3	22C1ACC50714601	44	HPTC.TA1. KN.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-412	10/08/22 - 05/10/22	Thí điểm giảng dạy TA – Hủy
Kế toán quản trị 1_EN.	EN	3	22C1ACC50714602	44	HPTC.TA1. KN.2	5	5	12g45 - 17g05	N2-506	11/08/22 - 06/10/22	Thí điểm giảng dạy TA – Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/10/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703001	50	KN001	4	5	07g45 - 12g05	N2-304	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	21/11/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703002	50	KN002	5	5	07g45 - 12g05	N2-307	13/10/22 - 01/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	31/10/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703003	50	KN003	6	5	07g45 - 12g05	N2-307	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-309	16/11/22 - 23/11/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703004	50	KN004	7	5	07g45 - 12g05	N2-307	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-303	24/11/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703005	50	KN005	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-301	11/11/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703006	50	KN006	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	11/10/22 - 29/11/22	Hủy
						7	5	07g45 - 12g05	N2-202	26/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703007	50	KN007	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	12/10/22 - 30/11/22	Đổi giờ học
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	21/11/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703008	50	KN008	5	5	12g45 - 17g05	N2-310	13/10/22 - 01/12/22	Đổi giờ học
						3	5	07g10 - 11g30	N2-301	18/10/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703009	50	KN009	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-508	02/11/22 - 09/11/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703010	50	KN010	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-303	03/11/22	
Kế toán quốc tế 1_EN.	EN	3	22C1ACC50714701	44	HPTC.TA2. KN.1	4	5	07g45 - 12g05	N2-506	12/10/22 - 30/11/22	Thí điểm giảng dạy TA – Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-512	21/11/22	
Kế toán quốc tế 1_EN.	EN	3	22C1ACC50714702	44	HPTC.TA2. KN.2	5	5	07g45 - 12g05	N2-506	13/10/22 - 01/12/22	Thí điểm giảng dạy TA – Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-512	31/10/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706201	50	KN001	4	5	07g45 - 12g05	N2-304	10/08/22 - 05/10/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706202	50	KN002	5	5	07g45 - 12g05	N2-307	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	26/09/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706203	50	KN003	6	5	07g45 - 12g05	N2-307	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	05/10/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706204	50	KN004	7	5	07g45 - 12g05	N2-307	13/08/22 - 08/10/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706205	50	KN005	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	08/08/22 - 03/10/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706206	50	KN006	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	09/08/22 - 04/10/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706207	50	KN007	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	10/08/22 - 05/10/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706208	50	KN008	5	5	12g45 - 17g05	N2-310	11/08/22 - 06/10/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	27/09/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706209	50	KN009	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-509	21/09/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706210	50	KN010	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	13/08/22 - 08/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702501	50	KN001	4	5	12g45 - 17g05	N2-310	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	14/11/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702502	50	KN002	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	13/10/22 - 01/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	07/11/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702503	50	KN003	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-309	02/11/22 - 09/11/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702504	50	KN004	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	15/10/22 - 03/12/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-303	17/11/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702505	50	KN005	2	5	07g45 - 12g05	N2-308	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-301	25/11/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702506	50	KN006	3	5	07g45 - 12g05	N2-309	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-202	19/11/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702507	50	KN007	4	5	07g45 - 12g05	N2-307	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-510	14/11/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702508	50	KN008	5	5	07g45 - 12g05	N2-308	13/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-301	25/10/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702509	50	KN009	6	5	07g45 - 12g05	N2-308	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-508	16/11/22 - 23/11/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702510	50	KN010	7	5	07g45 - 12g05	N2-308	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-303	10/11/22	
Kiểm toán căn bản_EN.	EN	3	22C1ACC50713701	44	HPTC.TA3. KN.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-412	12/10/22 - 30/11/22	Thí điểm giảng dạy TA – Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-512	14/11/22	
Kiểm toán căn bản_EN.	EN	3	22C1ACC50713702	44	HPTC.TA3. KN.2	5	5	12g45 - 17g05	N2-506	13/10/22 - 01/12/22	Thí điểm giảng dạy TA – Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-512	07/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309501	50	KN001	6	5	07g10 - 11g30	B2-503	12/08/22 - 23/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309502	50	KN002	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	13/08/22 - 17/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309503	50	KN003	2	5	07g10 - 11g30	B2-504	08/08/22 - 12/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309504	50	KN004	3	5	07g10 - 11g30	B2-504	09/08/22 - 13/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309505	50	KN005	4	5	12g45 - 17g05	B2-503	10/08/22 - 14/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309506	50	KN006	5	5	12g45 - 17g05	B2-504	11/08/22 - 22/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309507	50	KN007	6	5	12g45 - 17g05	B2-504	12/08/22 - 23/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309508	50	KN008	7	5	12g45 - 17g05	B2-305	13/08/22 - 17/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309509	50	KN009	2	5	12g45 - 17g05	B2-504	08/08/22 - 12/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309510	50	KN010	3	5	12g45 - 17g05	B2-504	09/08/22 - 13/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500889	50	KN001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500890	50	KN002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500891	50	KN003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500892	50	KN004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500893	50	KN005	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500894	50	KN006	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500895	50	KN007	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500896	50	KN008	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500897	50	KN009	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500898	50	KN010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500989	50	KN001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500990	50	KN002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500991	50	KN003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500992	50	KN004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500993	50	KN005	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500994	50	KN006	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500995	50	KN007	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500996	50	KN008	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500997	50	KN009	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500998	50	KN010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	22C1ACC50706501	56	KI001	6	5	07g10 - 11g30	N2-309	12/08/22 - 14/10/22	Đổi giờ học
Kế toán công_EN.	EN	3	22C1ACC50714001	44	HPTC.TA1. KI.1	6	5	07g45 - 12g05	N2-512	12/08/22 - 14/10/22	Thí điểm giảng dạy TA – Hủy
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706311	56	KI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	08/08/22 - 03/10/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C1ACC50703011	56	KI001	2	5	07g45 - 12g05	N2-309	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	11/11/22	
Kế toán tài chính 3C		3	22C1ACC50708101	56	KI001	2	5	07g45 - 12g05	N2-309	08/08/22 - 03/10/22	
Kiểm soát nội bộ		3	22C1ACC50707701	56	KI001	4	5	07g10 - 11g30	B2-504	10/08/22 - 05/10/22	
Kiểm soát nội bộ_EN.	EN	3	22C1ACC50714901	44	HPTC.TA2. KI.1	4	5	07g45 - 12g05	N2-412	10/08/22 - 05/10/22	Thí điểm giảng dạy TA – Hủy
Kiểm toán căn bản		3	22C1ACC50702511	56	KI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	25/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500899	52	KI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500999	56	KI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán khu vực công 2		3	22C1ACC50703501	56	KO001	7	5	07g10 - 11g30	N2-309	13/08/22 - 08/10/22	Đổi giờ học
Kế toán quản trị 1		3	22C1ACC50706312	56	KO001	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	09/08/22 - 04/10/22	
Kế toán quản trị 1_EN.	EN	3	22C1ACC50714603	44	HPTC.TA. KO.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-412	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy TA – Hủy
Kế toán quản trị khu vực công		3	22C1ACC50704801	56	KO001	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	29/10/22	
Kiểm toán khu vực công		3	22C1ACC50703801	56	KO001	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	20/10/22 - 01/12/22	Đổi phòng học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-204	19/11/22 - 26/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008100	56	KO001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009100	56	KO001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích chính sách công		3	22C1PUF50401001	56	HPTC.I.KO .1	3	5	07g45 - 12g05	N2-310	09/08/22 - 04/10/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách		3	22C1PUF50401201	56	HPTC.II.K O.1	3	5	07g45 - 12g05	N2-310	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	05/11/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905928	55	LA001	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	21/10/22 - 02/12/22	Đôi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905929	55	LA002	7	5	12g45 - 17g05	B2-507	29/10/22 - 03/12/22	Hủy
Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	22C1LAW51100901	56	LA001	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	12/10/22 - 16/11/22	
Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	22C1LAW51100902	56	LA002	5	5	12g45 - 17g05	N2-311	20/10/22 - 24/11/22	
Luật sở hữu trí tuệ		2	22C1LAW51101401	56	LA001	4	5	07g10 - 11g30	N2-308	10/08/22 - 14/09/22	
Luật sở hữu trí tuệ		2	22C1LAW51101402	56	LA002	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	11/08/22 - 22/09/22	
Luật thương mại quốc tế 1		3	22C1LAW51101101	56	LA001	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	12/08/22 - 14/10/22	
Luật thương mại quốc tế 1		3	22C1LAW51101102	56	LA002	7	5	12g45 - 17g05	B2-504	13/08/22 - 08/10/22	
Luật tố tụng dân sự		3	22C1LAW51102001	56	LA001	6	5	07g10 - 11g30	B2-403	12/08/22 - 14/10/22	
Luật tố tụng dân sự		3	22C1LAW51102002	56	LA002	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	13/08/22 - 08/10/22	
Luật tố tụng hình sự		2	22C1LAW51101901	56	LA001	4	5	07g10 - 11g30	N2-308	02/11/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-301	21/11/22	
Luật tố tụng hình sự		2	22C1LAW51101902	56	LA002	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	10/11/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-308	15/11/22 - 22/11/22	
Luật đất đai		2	22C1LAW51101501	56	LA001	4	5	07g10 - 11g30	N2-308	21/09/22 - 26/10/22	
Luật đất đai		2	22C1LAW51101502	56	LA002	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	29/09/22 - 03/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008109	56	LA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008110	56	LA002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009109	56	LA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009110	56	LA002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22C1STA50800501	56	LA001	2	5	07g45 - 12g05	N2-310	08/08/22 - 03/10/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22C1STA50800502	56	LA002	3	5	07g45 - 12g05	N2-311	09/08/22 - 04/10/22	
Tư pháp quốc tế		3	22C1LAW51101701	56	LA001	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	10/08/22 - 05/10/22	
Tư pháp quốc tế		3	22C1LAW51101702	56	LA002	5	5	12g45 - 17g05	N2-311	11/08/22 - 13/10/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905930	55	LQ001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	24/10/22 - 28/11/22	
Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	22C1LAW51100903	56	LQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	12/08/22 - 23/09/22	
Luật sở hữu trí tuệ		2	22C1LAW51101403	56	LQ001	6	5	07g10 - 11g30	N2-310	12/08/22 - 23/09/22	
Luật thương mại quốc tế 1		3	22C1LAW51101103	56	LQ001	2	5	12g45 - 17g05	B2-403	08/08/22 - 03/10/22	
Luật tố tụng dân sự		3	22C1LAW51102003	56	LQ001	2	5	07g10 - 11g30	B2-403	08/08/22 - 03/10/22	
Luật tố tụng hình sự		2	22C1LAW51101903	56	LQ001	4	5	12g45 - 17g05	N2-508	09/11/22 - 23/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-310	11/11/22 - 02/12/22	
Luật đất đai		2	22C1LAW51101503	56	LQ001	6	5	07g10 - 11g30	N2-310	30/09/22 - 04/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008111	56	LQ001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009111	56	LQ001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22C1STA50800503	56	LQ001	4	5	07g45 - 12g05	N2-309	10/08/22 - 05/10/22	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành chính công vụ		3	22C1LAW51106901	60	PM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	13/08/22 - 08/10/22	
Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		3	22C1PUM51200801	60	PM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-311	13/08/22 - 08/10/22	
Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công_EN.	EN	3	22C1PUM51205701	44	HPTC.TA. PM.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-506	13/08/22 - 08/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309511	60	PM001	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	09/08/22 - 13/09/22	
Luật khiếu nại tố cáo		2	22C1LAW51106801	60	PM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-311	15/10/22 - 19/11/22	
Luật đất đai		2	22C1LAW51101506	60	PM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	15/10/22 - 19/11/22	
Marketing trong khu vực công		3	22C1PUM51200501	60	PM001	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	04/10/22 - 29/11/22	
Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công		3	22C1PUM51200401	60	PM001	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	09/08/22 - 27/09/22	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	22/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008120	60	PM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009120	60	PM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Thẩm định dự án đầu tư công		3	22C1PUM51200601	60	PM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-511	11/08/22 - 13/10/22	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	22C1INF50900701	55	BI001	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	08/08/22 - 03/10/22	
Công nghệ phần mềm		3	22C1INF50901201	55	BI001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	10/10/22 - 28/11/22	Đôi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	25/11/22	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	22C1INF50901701	55	BI001	4	5	07g10 - 11g30	B2-508	10/08/22 - 05/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309512	60	BI001	4	5	12g45 - 17g05	B1-403	10/08/22 - 14/09/22	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	22C1INF50901001	55	BI001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008121	55	BI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009121	55	BI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Thương mại điện tử		3	22C1INF50901301	55	BI001	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	10/10/22 - 28/11/22	Đôi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	11/11/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu nâng cao		3	22C1INF50901801	45	HPTC.I.BI. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-508	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-510	04/11/22	
Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		3	22C1INF50901901	45	HPTC.I.BI. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-511	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-510	28/10/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C1BUS50304804	55	HPTC.II.BI. .1	6	5	07g10 - 11g30	N2-312	12/08/22 - 14/10/22	

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dịch vụ mạng Internet		3	22C1INF50902501	48	EC001	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N1-301	21/11/22	
Dịch vụ mạng Internet		3	22C1INF50902502	48	EC002	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-301	15/11/22 - 22/11/22	
Dịch vụ mạng Internet		3	22C1INF50902503	48	EC003	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-301	23/11/22	
Hành vi người tiêu dùng		3	22C1MAR50302105	50	EC001	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	10/08/22 - 05/10/22	
Hành vi người tiêu dùng		3	22C1MAR50302106	50	EC002	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	11/08/22 - 13/10/22	
Hành vi người tiêu dùng		3	22C1MAR50302107	50	EC003	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	12/08/22 - 30/09/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	14/09/22 - 21/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309513	50	EC001	2	5	07g10 - 11g30	N2-312	08/08/22 - 12/09/22	Hủy
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309514	50	EC002	3	5	07g10 - 11g30	N2-511	09/08/22 - 13/09/22	Hủy
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309515	50	EC003	4	5	07g10 - 11g30	N2-311	10/08/22 - 14/09/22	Hủy
Luật thương mại điện tử		3	22C1LAW51103901	50	EC001	6	5	07g10 - 11g30	B2-404	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-501	12/09/22	
Luật thương mại điện tử		3	22C1LAW51103902	50	EC002	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	13/08/22 - 01/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-501	06/09/22	
Luật thương mại điện tử		3	22C1LAW51103903	50	EC003	2	5	07g10 - 11g30	B2-404	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-502	10/08/22	
Marketing kỹ thuật số		3	22C1INF50903201	50	EC001	6	5	07g10 - 11g30	B2-404	14/10/22 - 02/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-205	24/10/22 - 31/10/22	
Marketing kỹ thuật số		3	22C1INF50903202	50	EC002	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	08/10/22 - 03/12/22	
Marketing kỹ thuật số		3	22C1INF50903203	50	EC003	2	5	07g10 - 11g30	B2-404	03/10/22 - 28/11/22	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	22C1INF50901002	50	EC001	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	10/08/22 - 05/10/22	Đổi ph.học
Phân tích thiết kế hệ thống		3	22C1INF50901003	50	EC002	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	11/08/22 - 13/10/22	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	22C1INF50901004	50	EC003	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	12/08/22 - 30/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-301	31/08/22 - 07/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C1BUS50304805	50	EC001	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-211	14/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C1BUS50304806	50	EC002	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-308	01/11/22 - 08/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C1BUS50304807	50	EC003	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-309	26/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008123	50	EC001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008124	50	EC002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008125	50	EC003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009123	50	EC001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009124	50	EC002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009125	50	EC003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	22C1INF50901702	48	HPTC.I.EC. 1	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	12/08/22 - 14/10/22	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	22C1INF50901703	48	HPTC.I.EC. 2	7	5	12g45 - 17g05	B2-103	13/08/22 - 08/10/22	
Nghiên cứu marketing		3	22C1MAR50301702	48	HPTC.I.EC. 3	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	08/08/22 - 03/10/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị tài chính		3	22C1INF50905101	50	ER001	7	5	07g10 - 11g30	B2-508	08/10/22 - 03/12/22	
Kế toán tài chính_2		3	22C1ACC50701302	50	ER001	3	5	07g45 - 12g05	N2-401	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-303	27/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309516	50	ER001	3	5	12g45 - 17g05	N2-401	09/08/22 - 13/09/22	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	22C1INF50901005	50	ER001	7	5	07g10 - 11g30	B2-508	13/08/22 - 01/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-508	22/09/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22C1MAN50200403	50	ER001	3	5	07g10 - 11g30	N2-401	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008126	50	ER001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009126	50	ER001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 2 trong 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị kho		3	22C1INF50904801	50	HPTC.I.ER. 1	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/08/22 - 01/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-508	29/09/22	
ERP trong quản trị nguồn nhân lực		3	22C1INF50904901	50	HPTC.I.ER. 1	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	08/10/22 - 03/12/22	Hủy
ERP trong quản trị quan hệ khách hàng		3	22C1INF50905001	50	HPTC.I.ER. 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	11/08/22 - 13/10/22	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An ninh thông tin		3	22C1INF50904001	50	ST001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	10/08/22 - 17/08/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-511	12/08/22 - 30/09/22	
Công nghệ phần mềm		3	22C1INF50901202	50	ST001	2	5	12g45 - 17g05	B2-511	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-507	31/08/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309517	50	ST001	4	5	07g10 - 11g30	N2-312	10/08/22 - 14/09/22	
Phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	22C1INF50902301	50	ST001	2	5	07g10 - 11g30	B2-508	03/10/22 - 28/11/22	
Phát triển ứng dụng web		3	22C1INF50901401	50	ST001	2	5	07g10 - 11g30	B2-508	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-507	07/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008127	50	ST001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009127	50	ST001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Thiết kế giao diện		3	22C1INF50903601	50	ST001	6	5	12g45 - 17g05	B2-511	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-507	23/11/22	
Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		3	22C1INF50901902	50	ST001	2	5	12g45 - 17g05	B2-511	03/10/22 - 28/11/22	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biểu diễn trực quan dữ liệu		3	22C1INF50908201	50	DS001	5	5	07g10 - 11g30	B2-511	13/10/22 - 01/12/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-511	26/11/22	
Khai phá dữ liệu		3	22C1INF50904301	50	DS001	5	5	07g10 - 11g30	B2-511	11/08/22 - 06/10/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-511	13/08/22	
Khoa học dữ liệu		3	22C1INF50907801	50	DS001	3	5	12g45 - 17g05	B2-511	09/08/22 - 27/09/22	Đổi phòng học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-512	03/09/22	
Lập trình phân tích dữ liệu		3	22C1INF50907002	50	DS001	3	5	07g10 - 11g30	B2-511	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-511	20/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008122	50	DS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009122	50	DS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Tính toán hiệu suất cao		3	22C1INF50907701	50	DS001	3	5	12g45 - 17g05	B2-511	04/10/22 - 29/11/22	
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		3	22C1INF50907601	50	DS001	3	5	07g10 - 11g30	B2-511	04/10/22 - 29/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300102	50	HPTC.I.DS. 1	7	5	07g10 - 11g30	N2-510	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500101	50	HPTC.I.DS. 1	7	5	07g10 - 11g30	N2-509	13/08/22 - 08/10/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 2		3	22C1MAT50804601	56	AS001	7	5	07g45 - 12g05	N2-503	13/08/22 - 08/10/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008128	50	AS001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009128	50	AS001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Tài chính doanh nghiệp 1		2	22C1FIN50506301	56	AS001	5	5	12g45 - 17g05	B1-708	11/08/22 - 22/09/22	
Thống kê trong mô hình hóa rủi ro 1		2	22C1STA50804701	56	AS001	3	5	07g45 - 12g05	N2-402	11/10/22 - 15/11/22	
Toán bảo hiểm dài hạn 2		3	22C1MAT50805201	56	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-402	09/08/22 - 04/10/22	
Toán bảo hiểm ngắn hạn 1		3	22C1MAT50804901	56	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-402	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-310	24/11/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	22C1LAW51100101	50	HPTC.I.AS. 1	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	12/08/22 - 14/10/22	Hủy
Quản trị học		3	22C1MAN50200103	50	HPTC.I.AS. 1	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	12/08/22 - 14/10/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		2	22C1MAR50313801	50	HPTC.CD. AS.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-401	12/08/22 - 23/09/22	Hủy
Tối ưu hóa		2	22C1MAT50805801	50	HPTC.CD. AS.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-401	30/09/22 - 04/11/22	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng nâng cao		3	22C1MAT50801101	60	FM001	6	5	12g45 - 17g05	B2-402	12/08/22 - 14/10/22	Đổi ph.học
Lý thuyết trò chơi		3	22C1MAT50803701	60	FM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	10/08/22 - 05/10/22	
Phân tích kỹ thuật trong tài chính		3	22C1MAT50803801	60	FM001	4	5	07g45 - 12g05	N2-401	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						6	5	07g45 - 12g05	N2-309	11/11/22	
Công cụ và kỹ thuật trên thị trường tài chính		3	22C1MAT50803601	60	FM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-410	08/10/22 - 03/12/22	Bổ sung
Phương pháp tính		3	22C1MAT50803401	60	FM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-401	10/08/22 - 05/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008129	60	FM001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009129	60	FM001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Toán tài chính nâng cao		3	22C1MAT50801301	60	FM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-211	12/10/22 - 30/11/22	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	N2-207	25/11/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	22C1LAW51100102	50	HPTC.I.FM .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Quản trị học		3	22C1MAN50200104	50	HPTC.I.FM .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	08/08/22 - 03/10/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại		3	22C1BAN50600602	50	HPTC.II.F M.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-401	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Nguyên lý định phí		3	22C1FIN50506501	50	HPTC.II.F M.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-402	10/10/22 - 28/11/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N2-309	28/10/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501514	50	HPTC.II.F M.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-402	08/08/22 - 03/10/22	
Đầu tư tài chính		3	22C1FIN50500507	50	HPTC.II.F M.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-401	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-309	04/11/22	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22C1INF50900601	65	TK001	7	5	12g45 - 17g05	B2-507	13/08/22 - 01/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-507	27/09/22	
Dự báo trong kinh tế và kinh doanh		2	22C1STA50806301	65	TK001	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	20/10/22 - 24/11/22	
Dự báo trong kinh tế và kinh doanh_EN.	EN	2	22C1MAT50807301	65	HPTC.TA2. TK.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	20/10/22 - 24/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA Hủy
Nghiên cứu marketing		3	22C1MAR50301703	65	TK001	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	09/08/22 - 04/10/22	
Phân tích dữ liệu		3	22C1MAT50801001	65	TK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	11/08/22 - 13/10/22	
Phân tích dữ liệu_EN.	EN	3	22C1MAT50807201	44	HPTC.TA1. TK.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-406	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA Hủy
Phân tích dữ liệu đa biến		3	22C1STA50802001	65	TK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-104	15/11/22 - 22/11/22	
Phương pháp chọn mẫu		2	22C1STA50806201	65	TK001	7	5	12g45 - 17g05	B1-403	08/10/22 - 12/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008130	65	TK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009130	65	TK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Thống kê toán		3	22C1MAT50800801	65	TK001	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	11/08/22 - 13/10/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hình thái - Cú pháp học		2	22C1ENG51303901	40	AV001	7	5	12g45 - 17g05	B2-211	27/08/22 - 01/10/22	Đổi lịch học
Hình thái - Cú pháp học		2	22C1ENG51303902	40	AV002	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	08/10/22 - 12/11/22	Đổi lịch học
Hình thái - Cú pháp học		2	22C1ENG51303903	40	AV003	6	5	07g10 - 11g30	N2-306	12/08/22 - 23/09/22	
Hình thái - Cú pháp học		2	22C1ENG51303904	40	AV004	6	5	07g10 - 11g30	N2-306	30/09/22 - 04/11/22	
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	22C1LIS51301301	40	AV001	4	5	07g10 - 11g30	N2-209	10/08/22 - 14/09/22	
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	22C1LIS51301302	40	AV002	4	5	07g10 - 11g30	N2-209	26/10/22 - 30/11/22	
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	22C1LIS51301303	40	AV003	3	5	12g45 - 17g05	N2-313	09/08/22 - 13/09/22	
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	22C1LIS51301304	40	AV004	3	5	12g45 - 17g05	N2-313	25/10/22 - 29/11/22	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	22C1SPE51301901	40	AV001	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	29/09/22 - 03/11/22	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	22C1SPE51301902	40	AV002	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	11/08/22 - 22/09/22	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	22C1SPE51301903	40	AV003	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	27/10/22 - 01/12/22	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	22C1SPE51301904	40	AV004	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	11/08/22 - 22/09/22	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	22C1WRI51303101	40	AV001	5	5	12g45 - 17g05	B2-405	11/08/22 - 22/09/22	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	22C1WRI51303102	40	AV002	5	5	12g45 - 17g05	B2-405	29/09/22 - 03/11/22	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	22C1WRI51303103	40	AV003	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	05/11/22 - 03/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	09/11/22	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	22C1WRI51303104	40	AV004	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	24/09/22 - 29/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309552	93	AV001,AV 002	6	5	12g45 - 17g05	N2-211	30/09/22 - 04/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309553	93	AV003,AV 004	4	5	07g10 - 11g30	N2-405	21/09/22 - 26/10/22	
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	22C1REA51302501	40	AV001	2	5	12g45 - 17g05	B2-412	08/08/22 - 12/09/22	Đổi phòng học
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	22C1REA51302502	40	AV002	2	5	12g45 - 17g05	B2-412	24/10/22 - 28/11/22	Đổi phòng học
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	22C1REA51302503	40	AV003	7	5	07g10 - 11g30	B1-707	13/08/22 - 17/09/22	
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	22C1REA51302504	40	AV004	7	5	07g10 - 11g30	B1-509	29/10/22 - 03/12/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản - EN	EN	3	22C1MAR50316101	40	AV001	3	5	07g10 - 11g30	N2-209	09/08/22 - 04/10/22	
Marketing căn bản - EN	EN	3	22C1MAR50316102	40	AV002	3	5	12g45 - 17g05	N2-209	09/08/22 - 04/10/22	
Marketing căn bản - EN	EN	3	22C1MAR50316103	40	AV003	2	5	07g10 - 11g30	N2-313	08/08/22 - 03/10/22	
Marketing căn bản - EN	EN	3	22C1MAR50316104	40	AV004	2	5	12g45 - 17g05	N2-212	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	22C1BUS50305101	40	AV001	3	5	12g45 - 17g05	N2-406	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	22C1BUS50305102	40	AV002	3	5	07g10 - 11g30	N2-406	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	22C1BUS50305103	40	AV003	2	5	12g45 - 17g05	N2-313	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	22C1BUS50305104	40	AV004	2	5	07g10 - 11g30	N2-406	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008131	50	AV001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008132	50	AV002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008133	50	AV003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008134	50	AV004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009131	50	AV001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009132	50	AV002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009133	50	AV003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009134	50	AV004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	22C1ENG51304201	40	AV001	7	5	12g45 - 17g05	B2-306	15/10/22 - 03/12/22	Đổi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B2-303	29/11/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	22C1ENG51304202	40	AV002	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	15/10/22 - 03/12/22	Đổi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B2-404	22/11/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	22C1ENG51304203	40	AV003	3	5	07g10 - 11g30	N2-503	09/08/22 - 04/10/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	22C1ENG51304204	40	AV004	6	5	12g45 - 17g05	N2-502	12/08/22 - 14/10/22	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 46 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 4) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 04/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

3. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
 - ² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
4. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **05/12/2022 đến 18/12/2022** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 46 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	QUẢN TRỊ	ADC01(TA),ADC02(TA),ADC03,ADC04,ADC05,ADC06,ADC07,ADC08	8
2	TÀI CHÍNH	FNC01(TA),FNC02(TA),FNC03(TA),FNC04,FNC05,FNC06,FNC07,FNC08,FNC09,FNC10,FNC11	11
3	NGÂN HÀNG	NHC01	1
4	NGOẠI THƯƠNG	FTC01	1
5	KINH DOANH QUỐC TẾ	IBC01(TA),IBC02(TA),IBC03(TA),IBC04,IBC05,IBC06,IBC07,IBC08	8
6	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KMC01,KMC02,KMC03	3
7	MARKETING	MRC01,MRC02,MRC03	3
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KNC01,KNC02	2
9	KIỂM TOÁN	KIC01,KIC02,KIC03,KIC04,KIC05,KIC06	6
10	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IEC01,IEC02,IEC03	3
11	LUẬT KINH DOANH	LAC01,LAC02	2

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307304	40	ADC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-705	13/08/22 - 17/09/22	
Lãnh đạo	EN	3	22C1MAN50210201	40	ADC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	13/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-410	22/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị	EN	2	22C1MAN50212201	40	ADC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-507	09/08/22 - 13/09/22	
Quản trị nguồn nhân lực	EN	3	22C1MAN50208901	40	ADC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-502	09/08/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-301	11/08/22 - 06/10/22	
Quản trị toàn cầu	EN	3	22C1MAN50209401	40	ADC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-705	13/08/22 - 01/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-502	16/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500846	40	ADC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500946	40	ADC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Thẩm định dự án	EN	3	22C1MAN50209501	40	ADC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-410	08/11/22 - 15/11/22	
Triển khai chiến lược	EN	3	22C1MAN50210001	40	ADC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-807	12/08/22 - 14/10/22	Đổi tg.học
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307305	40	ADC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-506	08/08/22 - 12/09/22	
Lãnh đạo	EN	3	22C1MAN50210202	40	ADC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-301	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-205	02/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị	EN	2	22C1MAN50212202	40	ADC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-509	12/10/22 - 16/11/22	Đổi tg.học
Quản trị nguồn nhân lực	EN	3	22C1MAN50208902	40	ADC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-301	12/08/22 - 30/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	31/08/22 - 07/09/22	
Quản trị toàn cầu	EN	3	22C1MAN50209402	40	ADC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-408	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	10/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500847	40	ADC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500947	40	ADC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Thẩm định dự án	EN	3	22C1MAN50209502	40	ADC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	21/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-205	09/11/22 - 23/11/22	
Triển khai chiến lược	EN	3	22C1MAN50210002	40	ADC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-408	03/10/22 - 28/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (HRM)		2	22C1INF50906001	40	ADC03	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	15/10/22 - 19/11/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201807	40	ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	08/10/22 - 03/12/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212107	40	ADC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-506	11/08/22 - 22/09/22	
Quản trị chiến lược (EN)	EN	3	22C1MAN50205001	40	ADC03	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	EN	3	22C1BUS50316201	40	ADC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-503	11/08/22	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	22C1MAN50204801	40	ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	13/08/22 - 01/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-503	18/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500848	40	ADC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500948	40	ADC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201007	40	ADC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	04/10/22 - 29/11/22	
ERP (HRM)		2	22C1INF50906002	40	ADC04	2	5	07g10 - 11g30	B2-102	10/10/22 - 14/11/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201808	40	ADC04	2	5	12g45 - 17g05	B1-508	03/10/22 - 28/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212108	40	ADC04	6	5	12g45 - 17g05	B1-409	12/08/22 - 23/09/22	
Quản trị chiến lược (EN)	EN	3	22C1MAN50205002	40	ADC04	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	EN	3	22C1BUS50316202	40	ADC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	19/08/22	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	22C1MAN50204802	40	ADC04	2	5	12g45 - 17g05	B1-508	08/08/22 - 26/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-501	12/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500849	40	ADC04	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500949	40	ADC04	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201008	40	ADC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	05/10/22 - 30/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (HRM)		2	22C1INF50906003	40	ADC05	3	5	07g10 - 11g30	B2-102	11/10/22 - 15/11/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201809	40	ADC05	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-501	03/09/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212109	40	ADC05	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	13/08/22 - 17/09/22	
Quản trị chiến lược (EN)	EN	3	22C1MAN50205003	40	ADC05	3	5	07g10 - 11g30	B2-303	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	EN	3	22C1BUS50316203	40	ADC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	13/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-412	05/11/22	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	22C1MAN50204803	40	ADC05	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	04/10/22 - 29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500850	40	ADC05	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500950	40	ADC05	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201009	40	ADC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	11/08/22 - 06/10/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-501	13/08/22	
ERP (HRM)		2	22C1INF50906004	40	ADC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	12/10/22 - 16/11/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201810	40	ADC06	2	5	07g10 - 11g30	B2-502	08/08/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	10/08/22 - 28/09/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212110	40	ADC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-406	08/08/22 - 12/09/22	
Quản trị chiến lược (EN)	EN	3	22C1MAN50205004	40	ADC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	EN	3	22C1BUS50316204	40	ADC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	07/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-303	21/11/22	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	22C1MAN50204804	40	ADC06	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	05/10/22 - 30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500851	40	ADC06	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500951	40	ADC06	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201010	40	ADC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	12/08/22 - 30/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-502	29/08/22 - 05/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (HRM)		2	22C1INF50906005	40	ADC07	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	20/10/22 - 24/11/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201811	40	ADC07	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	13/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-303	22/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212111	40	ADC07	3	5	12g45 - 17g05	B1-408	09/08/22 - 13/09/22	
Quản trị chiến lược (EN)	EN	3	22C1MAN50205005	40	ADC07	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	EN	3	22C1BUS50316205	40	ADC07	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	09/08/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-508	13/08/22 - 01/10/22	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	22C1MAN50204805	40	ADC07	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	11/08/22 - 06/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-502	16/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500852	40	ADC07	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500952	40	ADC07	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201011	40	ADC07	7	5	12g45 - 17g05	B1-508	08/10/22 - 03/12/22	
ERP (HRM)		2	22C1INF50906006	40	ADC08	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	21/10/22 - 02/12/22	
Lãnh đạo		3	22C1MAN50201812	40	ADC08	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	23/11/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22C1MAN50212112	40	ADC08	4	5	12g45 - 17g05	B1-506	10/08/22 - 14/09/22	
Quản trị chiến lược (EN)	EN	3	22C1MAN50205006	40	ADC08	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	12/08/22 - 14/10/22	
Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	EN	3	22C1BUS50316206	40	ADC08	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-502	10/08/22	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	22C1MAN50204806	40	ADC08	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	12/08/22 - 30/09/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-502	31/08/22 - 07/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500853	40	ADC08	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500953	40	ADC08	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Thẩm định dự án		3	22C1MAN50201012	40	ADC08	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	03/10/22 - 28/11/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905910	40	FNC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	29/10/22 - 03/12/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307301	40	FNC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-406	13/08/22 - 17/09/22	
Quản trị rủi ro tài chính	EN	3	22C1FIN50505001	40	FNC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	06/10/22 - 01/12/22	
Sản phẩm phái sinh	EN	3	22C1FIN50504901	40	FNC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	11/08/22 - 29/09/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-506	06/09/22 - 13/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500807	40	FNC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500907	40	FNC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	22C1FIN50504601	40	FNC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-407	13/08/22 - 01/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-506	16/08/22	
Đầu tư tài chính	EN	3	22C1FIN50504701	40	FNC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-407	08/10/22 - 03/12/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905911	40	FNC02	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	24/10/22 - 28/11/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307302	40	FNC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	08/08/22 - 12/09/22	
Quản trị rủi ro tài chính	EN	3	22C1FIN50505002	40	FNC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	30/09/22 - 02/12/22	
Sản phẩm phái sinh	EN	3	22C1FIN50504902	40	FNC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	12/08/22 - 23/09/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	07/09/22 - 21/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500808	40	FNC02	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500908	40	FNC02	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	22C1FIN50504602	40	FNC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	17/08/22	
Đầu tư tài chính	EN	3	22C1FIN50504702	40	FNC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	03/10/22 - 28/11/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905912	40	FNC03	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	09/08/22 - 13/09/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307303	40	FNC03	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	25/10/22 - 29/11/22	Hủy
Quản trị rủi ro tài chính	EN	3	22C1FIN50505003	40	FNC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-408	08/10/22 - 03/12/22	
Sản phẩm phái sinh	EN	3	22C1FIN50504903	40	FNC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-408	13/08/22 - 01/10/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-406	08/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500809	40	FNC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500909	40	FNC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	22C1FIN50504603	40	FNC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-406	18/08/22	
Đầu tư tài chính	EN	3	22C1FIN50504703	40	FNC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	04/10/22 - 29/11/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905913	40	FNC04	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	10/08/22 - 14/09/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500404	40	FNC04	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	05/10/22 - 30/11/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501605	40	FNC04	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	03/10/22 - 28/11/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501506	40	FNC04	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	08/08/22 - 26/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-406	19/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500810	40	FNC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500910	40	FNC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Đầu tư tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50502901	40	FNC04	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-406	09/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905914	40	FNC05	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	11/08/22 - 22/09/22	Hủy
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500405	40	FNC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-807	10/09/22 - 17/09/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501606	40	FNC05	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	04/10/22 - 29/11/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501507	40	FNC05	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-507	20/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500811	40	FNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500911	40	FNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Đầu tư tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50502902	40	FNC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	06/10/22 - 01/12/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905915	40	FNC06	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	21/10/22 - 02/12/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500406	40	FNC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-408	30/09/22 - 02/12/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501607	40	FNC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	05/10/22 - 30/11/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501508	40	FNC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-506	15/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500812	40	FNC06	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500912	40	FNC06	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Đầu tư tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50502903	40	FNC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-408	12/08/22 - 23/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-506	05/09/22 - 19/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905916	40	FNC07	7	5	12g45 - 17g05	B2-104	29/10/22 - 03/12/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500407	40	FNC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-408	13/08/22 - 01/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-406	16/08/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501608	40	FNC07	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	06/10/22 - 01/12/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501509	40	FNC07	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	11/08/22 - 29/09/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-406	06/09/22 - 13/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500813	40	FNC07	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500913	40	FNC07	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Đầu tư tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50502904	40	FNC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-408	08/10/22 - 03/12/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905917	40	FNC08	2	5	12g45 - 17g05	B2-104	24/10/22 - 28/11/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500408	40	FNC08	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	03/10/22 - 28/11/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501609	40	FNC08	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	30/09/22 - 02/12/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501510	40	FNC08	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	12/08/22 - 23/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-406	07/09/22 - 21/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500814	40	FNC08	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500914	40	FNC08	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Đầu tư tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50502905	40	FNC08	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-406	17/08/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905918	40	FNC09	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	09/08/22 - 13/09/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500409	40	FNC09	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-506	18/08/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501610	40	FNC09	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	08/10/22 - 03/12/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501511	40	FNC09	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	13/08/22 - 01/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-506	08/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500815	40	FNC09	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500915	40	FNC09	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Đầu tư tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50502906	40	FNC09	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	04/10/22 - 29/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905919	40	FNC10	6	5	07g10 - 11g30	B2-103	12/08/22 - 23/09/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500410	40	FNC10	6	5	12g45 - 17g05	B1-408	30/09/22 - 02/12/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501611	40	FNC10	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	05/10/22 - 30/11/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501512	40	FNC10	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-705	15/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500816	40	FNC10	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500916	40	FNC10	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Đầu tư tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50502907	40	FNC10	6	5	12g45 - 17g05	B1-408	12/08/22 - 23/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-705	05/09/22 - 19/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905920	40	FNC11	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	11/08/22 - 22/09/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22C1FIN50500411	40	FNC11	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-506	10/09/22 - 17/09/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C1FIN50501612	40	FNC11	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	04/10/22 - 29/11/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22C1FIN50501513	40	FNC11	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-506	20/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500817	40	FNC11	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500917	40	FNC11	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Đầu tư tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50502908	40	FNC11	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	06/10/22 - 01/12/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 2 trong 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán hàng		3	22C1COM50304203	40	HPTC.I.FN C.10	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300607	40	HPTC.I.FN C.10	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-705	26/09/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C1MAN50201307	40	HPTC.I.FN C.10	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	05/10/22 - 30/11/22	Hủy
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402207	40	HPTC.I.FN C.10	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	10/10/22 - 28/11/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-402	25/11/22	
Quản trị bán hàng		3	22C1COM50304204	40	HPTC.I.FN C.11	7	5	12g45 - 17g05	B1-506	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300608	40	HPTC.I.FN C.11	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	04/10/22 - 29/11/22	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C1MAN50201308	40	HPTC.I.FN C.11	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-506	24/09/22	
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402208	40	HPTC.I.FN C.11	7	5	12g45 - 17g05	B1-505	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-404	17/11/22	
Kiểm toán		3	22C1ACC50702101	40	HPTC.I.FN C.4	6	5	07g10 - 11g30	B1-407	21/10/22 - 02/12/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B1-406	16/11/22 - 30/11/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300601	40	HPTC.I.FN C.4	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	08/08/22 - 26/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-406	16/09/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C1MAN50201301	40	HPTC.I.FN C.4	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	03/10/22 - 28/11/22	
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402201	40	HPTC.I.FN C.4	6	5	07g10 - 11g30	B1-407	12/08/22 - 14/10/22	
Kiểm toán		3	22C1ACC50702102	40	HPTC.I.FN C.5	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	15/10/22 - 03/12/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-406	01/12/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300602	40	HPTC.I.FN C.5	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-807	24/09/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C1MAN50201302	40	HPTC.I.FN C.5	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	04/10/22 - 29/11/22	Hủy
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402202	40	HPTC.I.FN C.5	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	13/08/22 - 08/10/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán		3	22C1ACC50702103	40	HPTC.I.FN C.6	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	10/10/22 - 28/11/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-410	02/12/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300603	40	HPTC.I.FN C.6	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-506	26/09/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C1MAN50201303	40	HPTC.I.FN C.6	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	05/10/22 - 30/11/22	Hủy
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402203	40	HPTC.I.FN C.6	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	08/08/22 - 03/10/22	
Kiểm toán		3	22C1ACC50702104	40	HPTC.I.FN C.7	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	11/10/22 - 29/11/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B1-403	03/12/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300604	40	HPTC.I.FN C.7	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	06/10/22 - 01/12/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C1MAN50201304	40	HPTC.I.FN C.7	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	11/08/22 - 29/09/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B1-406	20/09/22 - 27/09/22	
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402204	40	HPTC.I.FN C.7	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị bán hàng		3	22C1COM50304201	40	HPTC.I.FN C.8	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300605	40	HPTC.I.FN C.8	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	30/09/22 - 02/12/22	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C1MAN50201305	40	HPTC.I.FN C.8	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	12/08/22 - 23/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-406	28/09/22 - 12/10/22	
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402205	40	HPTC.I.FN C.8	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-406	21/11/22	
Quản trị bán hàng		3	22C1COM50304202	40	HPTC.I.FN C.9	5	5	07g10 - 11g30	B1-408	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50300606	40	HPTC.I.FN C.9	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	08/10/22 - 03/12/22	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C1MAN50201306	40	HPTC.I.FN C.9	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	13/08/22 - 01/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-506	15/09/22	
Thuế Quốc tế		3	22C1TAX50402206	40	HPTC.I.FN C.9	5	5	07g10 - 11g30	B1-408	20/10/22 - 01/12/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B1-702	15/11/22 - 22/11/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị	EN	3	22C1ACC50707001	30	FTC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-805	13/08/22 - 01/10/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-502	15/09/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307306	30	FTC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	25/10/22 - 29/11/22	
Logistics	EN	3	22C1BUS50311101	30	FTC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-406	11/08/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-805	13/08/22 - 01/10/22	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	22C1BUS50313701	30	FTC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	09/08/22 - 13/09/22	
Quản trị marketing	EN	3	22C1MAR50311301	30	FTC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500874	30	FTC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500974	30	FTC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thông lệ trong thương mại quốc tế	EN	3	22C1BUS50311401	30	HPTC.I.FT C.1	5	5	12g45 - 17g05	B1-705	06/10/22 - 01/12/22	Hủy
Marketing kỹ thuật số	EN	3	22C1MAR50309201	30	HPTC.I.FT C.1	5	5	12g45 - 17g05	B1-705	06/10/22 - 01/12/22	Bổ sung

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quan hệ khách hàng	EN	3	22C1COM50311601	30	HPTC.II.FT C.1	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	08/10/22 - 03/12/22	Hủy
Tư duy sáng tạo	EN	3	22C1BUS50311701	30	HPTC.II.FT C.1	7	5	12g45 - 17g05	B1-805	08/10/22 - 03/12/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế	EN	3	22C1BUS50308001	40	IBC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-702	08/08/22 - 26/09/22	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B1-702	12/08/22	
Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	EN	3	22C1BUS50308101	40	IBC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	03/10/22 - 28/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	22C1BUS50313702	40	IBC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	10/08/22 - 14/09/22	
Quản trị tài chính	EN	3	22C1FIN50506201	40	IBC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-509	08/08/22 - 26/09/22	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B1-702	16/09/22	
Quản trị tài chính quốc tế	EN	3	22C1BUS50308301	40	IBC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-305	03/10/22 - 21/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-410	11/11/22	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	22C1BUS50307401	40	IBC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-304	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-305	25/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500875	40	IBC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500975	40	IBC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Logistics quốc tế	EN	3	22C1BUS50308002	40	IBC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-306	04/10/22 - 29/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	EN	3	22C1BUS50308102	40	IBC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-306	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-501	03/09/22	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	22C1BUS50313703	40	IBC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	11/08/22 - 22/09/22	
Quản trị tài chính	EN	3	22C1FIN50506202	40	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-803	09/08/22 - 27/09/22	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	B1-507	13/08/22	
Quản trị tài chính quốc tế	EN	3	22C1BUS50308302	40	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-305	04/10/22 - 29/11/22	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	22C1BUS50307402	40	IBC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-406	11/08/22 - 13/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500876	40	IBC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500976	40	IBC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế	EN	3	22C1BUS50308003	40	IBC03	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	05/10/22 - 30/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	EN	3	22C1BUS50308103	40	IBC03	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-501	05/09/22	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	22C1BUS50313704	40	IBC03	6	5	07g10 - 11g30	B2-103	21/10/22 - 02/12/22	
Quản trị tài chính	EN	3	22C1FIN50506203	40	IBC03	2	5	12g45 - 17g05	B2-501	08/08/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-306	10/08/22 - 28/09/22	
Quản trị tài chính quốc tế	EN	3	22C1BUS50308303	40	IBC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	05/10/22 - 30/11/22	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	22C1BUS50307403	40	IBC03	6	5	12g45 - 17g05	B2-306	12/08/22 - 14/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500877	40	IBC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500977	40	IBC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế II (EN)	EN	3	22C1BUS50305801	40	IBC04	3	5	12g45 - 17g05	B2-503	09/08/22 - 16/08/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-705	11/08/22 - 29/09/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1 (EN)	EN	3	22C1BUS50313501	40	IBC04	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	06/10/22 - 01/12/22	
Quản trị nguồn nhân lực MNCs		3	22C1BUS50305705	40	IBC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22C1BUS50301101	40	IBC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-509	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500878	40	IBC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500978	40	IBC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại		3	22C1ENG51305205	40	IBC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-301	15/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế II (EN)	EN	3	22C1BUS50305802	40	IBC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	12/08/22 - 14/10/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1 (EN)	EN	3	22C1BUS50313502	40	IBC05	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-205	26/10/22	
Quản trị nguồn nhân lực MNCs		3	22C1BUS50305706	40	IBC05	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	08/08/22 - 26/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-406	10/08/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22C1BUS50301102	40	IBC05	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-406	14/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500879	40	IBC05	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500979	40	IBC05	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại		3	22C1ENG51305206	40	IBC05	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	03/10/22 - 28/11/22	
Kinh doanh quốc tế II (EN)	EN	3	22C1BUS50305803	40	IBC06	7	5	12g45 - 17g05	B1-506	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-406	24/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1 (EN)	EN	3	22C1BUS50313503	40	IBC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	13/08/22 - 01/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-503	08/09/22	
Quản trị nguồn nhân lực MNCs		3	22C1BUS50305707	40	IBC06	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	09/08/22 - 27/09/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-506	11/08/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22C1BUS50301103	40	IBC06	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	11/08/22 - 13/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500880	40	IBC06	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500980	40	IBC06	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại		3	22C1ENG51305207	40	IBC06	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	04/10/22 - 29/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế II (EN)	EN	3	22C1BUS50305804	40	IBC07	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-302	25/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1 (EN)	EN	3	22C1BUS50313504	40	IBC07	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	08/08/22 - 26/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-502	12/08/22	
Quản trị nguồn nhân lực MNCs		3	22C1BUS50305708	40	IBC07	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	05/10/22 - 30/11/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22C1BUS50301104	40	IBC07	6	5	12g45 - 17g05	B1-508	12/08/22 - 14/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500881	40	IBC07	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500981	40	IBC07	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại		3	22C1ENG51305208	40	IBC07	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-502	19/08/22	
Kinh doanh quốc tế II (EN)	EN	3	22C1BUS50305805	40	IBC08	3	5	07g10 - 11g30	B2-306	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1 (EN)	EN	3	22C1BUS50313505	40	IBC08	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-502	17/09/22	
Quản trị nguồn nhân lực MNCs		3	22C1BUS50305709	40	IBC08	5	5	12g45 - 17g05	B1-409	06/10/22 - 01/12/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22C1BUS50301105	40	IBC08	7	5	12g45 - 17g05	B1-706	13/08/22 - 08/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500882	40	IBC08	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500982	40	IBC08	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại		3	22C1ENG51305209	40	IBC08	5	5	12g45 - 17g05	B1-409	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-502	13/08/22 - 20/08/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	22C1MAR50309601	40	HPTC.I.IB C.4	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	11/08/22 - 29/09/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B2-503	30/08/22 - 06/09/22	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	22C1MAR50309602	40	HPTC.I.IB C.5	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	12/08/22 - 30/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-502	31/08/22 - 07/09/22	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	22C1MAR50309603	40	HPTC.I.IB C.6	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	08/10/22 - 03/12/22	Hủy
Marketing doanh nghiệp (EN)	EN	3	22C1MAR50315701	40	HPTC.I.IB C.7	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	03/10/22 - 28/11/22	
Marketing doanh nghiệp (EN)	EN	3	22C1MAR50315702	40	HPTC.I.IB C.8	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	04/10/22 - 29/11/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22C1MAR50316301	40	HPTC.II.IB C.4	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-301	22/11/22	
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22C1MAR50316302	40	HPTC.II.IB C.5	2	5	12g45 - 17g05	B1-705	08/08/22 - 03/10/22	
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22C1MAR50316303	40	HPTC.II.IB C.6	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	09/08/22 - 04/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900803	40	HPTC.II.IB C.7	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-302	11/11/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900804	40	HPTC.II.IB C.8	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-412	22/10/22 - 29/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	3	22C1ECO50112401	50	IEC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	08/08/22 - 26/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-501	16/09/22	
Luật đầu tư		3	22C1LAW51102902	50	IEC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	08/08/22 - 03/10/22	
Phát triển và Marketing địa phương		3	22C1ECO50101801	50	IEC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	10/08/22 - 05/10/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	3	22C1ECO50111801	50	IEC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	03/10/22 - 28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500829	50	IEC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500929	50	IEC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Thực hành thẩm định dự án		3	22C1ECO50101602	48	IEC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	05/10/22 - 30/11/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	3	22C1ECO50112402	50	IEC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-501	20/08/22	
Luật đầu tư		3	22C1LAW51102903	50	IEC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	09/08/22 - 04/10/22	
Phát triển và Marketing địa phương		3	22C1ECO50101802	50	IEC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	11/08/22 - 13/10/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	3	22C1ECO50111802	50	IEC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	04/10/22 - 29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500830	50	IEC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500930	50	IEC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Thực hành thẩm định dự án		3	22C1ECO50101603	48	IEC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	06/10/22 - 01/12/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	3	22C1ECO50112403	50	IEC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-501	29/08/22	
Luật đầu tư		3	22C1LAW51102904	50	IEC03	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	10/08/22 - 05/10/22	
Phát triển và Marketing địa phương		3	22C1ECO50101803	50	IEC03	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	12/08/22 - 14/10/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	3	22C1ECO50111803	50	IEC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	05/10/22 - 30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500831	50	IEC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500931	50	IEC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Thực hành thẩm định dự án		3	22C1ECO50101604	48	IEC03	6	5	07g10 - 11g30	B2-104	12/08/22 - 14/10/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dự án		3	22C1MAN50203102	50	HPTC.I.IE C.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-507	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-501	09/09/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C1BUS50304803	50	HPTC.I.IE C.2	5	5	07g10 - 11g30	B1-409	11/08/22 - 29/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-507	03/09/22 - 10/09/22	
Lập trình phân tích dữ liệu		3	22C1INF50907001	48	HPTC.I.IE C.3	6	5	07g10 - 11g30	B2-104	21/10/22 - 02/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-101	07/11/22 - 21/11/22	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22C1ACC50701401	45	KIC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	30/09/22 - 02/12/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706502	45	KIC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-508	21/10/22 - 02/12/22	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	B1-408	24/10/22 - 07/11/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22C1ACC50708501	45	KIC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-503	29/08/22	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	22C1ACC50705501	45	KIC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-402	05/10/22 - 30/11/22	
Kế toán tài chính 3C		3	22C1ACC50708102	45	KIC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-402	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-503	05/09/22	
Kiểm soát nội bộ		2	22C1ACC50702601	45	KIC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	12/08/22 - 23/09/22	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	22C1ACC50705401	45	KIC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	05/10/22 - 30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008101	45	KIC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009101	45	KIC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22C1ACC50701402	45	KIC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	01/10/22 - 26/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706503	45	KIC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-306	13/08/22 - 08/10/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22C1ACC50708502	45	KIC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-402	11/08/22 - 29/09/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-505	30/08/22 - 06/09/22	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	22C1ACC50705502	45	KIC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	06/10/22 - 01/12/22	
Kế toán tài chính 3C		3	22C1ACC50708103	45	KIC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-505	09/08/22 - 16/08/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-402	11/08/22 - 29/09/22	
Kiểm soát nội bộ		2	22C1ACC50702602	45	KIC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	13/08/22 - 17/09/22	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	22C1ACC50705402	45	KIC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-402	06/10/22 - 01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008102	45	KIC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009102	45	KIC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22C1ACC50701403	42	KIC03	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	26/09/22 - 21/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706504	45	KIC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-705	10/10/22 - 28/11/22	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	B1-801	26/10/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22C1ACC50708503	45	KIC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-402	12/08/22 - 30/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-504	31/08/22 - 07/09/22	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	22C1ACC50705503	45	KIC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-508	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-406	02/11/22	
Kế toán tài chính 3C		3	22C1ACC50708104	45	KIC03	4	5	12g45 - 17g05	B2-504	10/08/22 - 17/08/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-508	12/08/22 - 30/09/22	
Kiểm soát nội bộ		2	22C1ACC50702603	45	KIC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	08/08/22 - 12/09/22	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	22C1ACC50705403	45	KIC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-402	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-406	09/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008103	45	KIC03	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009103	45	KIC03	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22C1ACC50701404	45	KIC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	27/09/22 - 22/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706505	45	KIC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	24/11/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22C1ACC50708504	45	KIC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	13/08/22 - 01/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-505	18/08/22	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	22C1ACC50705504	45	KIC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-304	08/10/22 - 03/12/22	
Kế toán tài chính 3C		3	22C1ACC50708105	45	KIC04	5	5	12g45 - 17g05	B2-505	11/08/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-304	13/08/22 - 01/10/22	
Kiểm soát nội bộ		2	22C1ACC50702604	45	KIC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	09/08/22 - 13/09/22	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	22C1ACC50705404	45	KIC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	08/10/22 - 03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008104	45	KIC04	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009104	45	KIC04	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22C1ACC50701405	45	KIC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-508	28/09/22 - 23/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706506	45	KIC05	4	5	07g10 - 11g30	B2-505	10/08/22 - 05/10/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22C1ACC50708505	45	KIC05	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	08/08/22 - 26/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-504	19/08/22	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	22C1ACC50705505	45	KIC05	2	5	12g45 - 17g05	B1-402	03/10/22 - 28/11/22	
Kế toán tài chính 3C		3	22C1ACC50708106	45	KIC05	2	5	12g45 - 17g05	B1-402	08/08/22 - 26/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-504	12/08/22	
Kiểm soát nội bộ		2	22C1ACC50702605	45	KIC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-508	10/08/22 - 14/09/22	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	22C1ACC50705405	45	KIC05	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	03/10/22 - 28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008105	45	KIC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009105	45	KIC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22C1ACC50701406	45	KIC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-707	29/09/22 - 24/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706507	45	KIC06	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-508	19/11/22 - 26/11/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22C1ACC50708506	45	KIC06	3	5	07g10 - 11g30	B2-505	09/08/22 - 27/09/22	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B1-708	03/09/22	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	22C1ACC50705506	45	KIC06	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	04/10/22 - 29/11/22	
Kế toán tài chính 3C		3	22C1ACC50708107	45	KIC06	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	09/08/22 - 27/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-506	13/08/22	
Kiểm soát nội bộ		2	22C1ACC50702606	45	KIC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-707	11/08/22 - 22/09/22	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	22C1ACC50705406	45	KIC06	3	5	07g10 - 11g30	B2-505	04/10/22 - 29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008106	45	KIC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009106	45	KIC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	22C1BUS50304405	40	KMC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	05/10/22 - 30/11/22	
Hành vi người tiêu dùng (EN)	EN	3	22C1MAR50313601	40	KMC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	08/08/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-508	10/08/22 - 28/09/22	
Marketing dịch vụ		3	22C1MAR50303101	40	KMC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	21/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-205	24/10/22 - 07/11/22	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	22C1MAR50309604	40	KMC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	05/10/22 - 30/11/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702008	40	KMC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-501	29/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500883	40	KMC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500983	40	KMC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Giao tiếp kinh doanh		3	22C1BUS50304406	40	KMC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-507	06/10/22 - 01/12/22	
Hành vi người tiêu dùng (EN)	EN	3	22C1MAR50313602	40	KMC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-503	09/08/22 - 16/08/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-507	11/08/22 - 29/09/22	
Marketing dịch vụ		3	22C1MAR50303102	40	KMC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-706	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-303	15/11/22	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	22C1MAR50309605	40	KMC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-508	06/10/22 - 01/12/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702009	40	KMC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-508	11/08/22 - 29/09/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-503	30/08/22 - 06/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500884	40	KMC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500984	40	KMC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Giao tiếp kinh doanh		3	22C1BUS50304407	40	KMC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-507	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	26/10/22	
Hành vi người tiêu dùng (EN)	EN	3	22C1MAR50313603	40	KMC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-503	10/08/22 - 17/08/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-507	12/08/22 - 30/09/22	
Marketing dịch vụ		3	22C1MAR50303103	40	KMC03	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	10/10/22 - 28/11/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	19/10/22	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	22C1MAR50309606	40	KMC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	07/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	02/11/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C1ACC50702010	40	KMC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	12/08/22 - 30/09/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-503	31/08/22 - 07/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500885	40	KMC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500985	40	KMC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22C1ECO50101103	40	HPTC.I.K MC.1	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-303	25/11/22	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22C1ECO50101104	40	HPTC.I.K MC.2	3	5	12g45 - 17g05	B2-305	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-302	26/11/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900805	40	HPTC.I.K MC.3	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-205	17/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	22C1ACC50707901	45	KNC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-705	07/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-409	21/11/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22C1ACC50701407	45	KNC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-705	12/08/22 - 30/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-503	12/09/22 - 19/09/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22C1ACC50708507	45	KNC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-707	10/08/22 - 28/09/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-503	15/08/22	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	22C1ACC50705507	45	KNC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-707	05/10/22 - 30/11/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706211	45	KNC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	08/08/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-707	10/08/22 - 28/09/22	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	22C1ACC50705407	45	KNC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-707	05/10/22 - 30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008107	45	KNC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009107	45	KNC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
An toàn thông tin kế toán		3	22C1ACC50707902	45	KNC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-409	08/10/22 - 03/12/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22C1ACC50701408	45	KNC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-409	13/08/22 - 01/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-806	13/09/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22C1ACC50708508	45	KNC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-707	11/08/22 - 29/09/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-806	30/08/22 - 06/09/22	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	22C1ACC50705508	45	KNC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	06/10/22 - 01/12/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22C1ACC50706212	45	KNC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	09/08/22 - 16/08/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-509	11/08/22 - 29/09/22	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	22C1ACC50705408	45	KNC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-707	06/10/22 - 01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008108	45	KNC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009108	45	KNC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	22C1LAW51105801	40	LAC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-406	10/08/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-705	12/08/22 - 07/10/22	
Luật lao động (EN)	EN	3	22C1LAW51107501	40	LAC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-705	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	16/11/22 - 23/11/22	
Luật sở hữu trí tuệ (EN)	EN	2	22C1LAW51108301	40	LAC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-505	12/08/22 - 16/09/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-501	14/09/22	
Luật thương mại quốc tế I (EN)	EN	3	22C1LAW51108201	40	LAC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	08/08/22 - 03/10/22	
Luật tố tụng dân sự		3	22C1LAW51102004	40	LAC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-707	08/08/22 - 03/10/22	
Luật tố tụng hình sự		2	22C1LAW51101904	40	LAC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-505	23/09/22 - 28/10/22	
Luật đất đai		2	22C1LAW51101504	40	LAC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	02/11/22 - 09/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-505	04/11/22 - 02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008112	40	LAC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009112	40	LAC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22C1STA50800504	40	LAC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	10/08/22 - 05/10/22	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	22C1LAW51105802	40	LAC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-502	11/08/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-306	13/08/22 - 01/10/22	
Luật lao động (EN)	EN	3	22C1LAW51107502	40	LAC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-306	08/10/22 - 03/12/22	
Luật sở hữu trí tuệ (EN)	EN	2	22C1LAW51108302	40	LAC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	13/08/22 - 17/09/22	
Luật thương mại quốc tế I (EN)	EN	3	22C1LAW51108202	40	LAC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-807	09/08/22 - 04/10/22	
Luật tố tụng dân sự		3	22C1LAW51102005	40	LAC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	09/08/22 - 04/10/22	
Luật tố tụng hình sự		2	22C1LAW51101905	40	LAC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	24/09/22 - 29/10/22	
Luật đất đai		2	22C1LAW51101505	40	LAC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	05/11/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-404	17/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535008113	40	LAC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535009113	40	LAC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22C1STA50800505	40	LAC02	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	11/08/22 - 13/10/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược định giá		3	22C1MAR50303605	45	MRC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	13/08/22 - 08/10/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313111	45	MRC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	11/10/22 - 15/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200603	45	MRC01	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-404	24/11/22	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	22C1MAR50309607	45	MRC01	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	13/08/22 - 08/10/22	
Nghiên cứu marketing (ứng dụng) (EN)	EN	2	22C1MAR50315901	45	MRC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	15/10/22 - 19/11/22	
Quản trị kênh phân phối		3	22C1MAR50302801	45	MRC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-706	11/08/22 - 13/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500886	45	MRC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500986	45	MRC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Chiến lược định giá		3	22C1MAR50303606	45	MRC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	08/08/22 - 03/10/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313112	45	MRC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-706	12/10/22 - 16/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200604	45	MRC02	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	10/10/22 - 28/11/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-405	25/11/22	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	22C1MAR50309608	45	MRC02	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	08/08/22 - 03/10/22	
Nghiên cứu marketing (ứng dụng) (EN)	EN	2	22C1MAR50315902	45	MRC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	10/10/22 - 14/11/22	
Quản trị kênh phân phối		3	22C1MAR50302802	45	MRC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	12/08/22 - 14/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500887	45	MRC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500987	45	MRC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Chiến lược định giá		3	22C1MAR50303607	45	MRC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	09/08/22 - 04/10/22	
ERP (SCM)		2	22C1BUS50313113	45	MRC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	20/10/22 - 24/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200605	45	MRC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-403	26/11/22	
Marketing quốc tế (EN)	EN	3	22C1MAR50309609	45	MRC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	09/08/22 - 04/10/22	
Nghiên cứu marketing (ứng dụng) (EN)	EN	2	22C1MAR50315903	45	MRC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	11/10/22 - 15/11/22	
Quản trị kênh phân phối		3	22C1MAR50302803	45	MRC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-508	13/08/22 - 08/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500888	45	MRC03	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500988	45	MRC03	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quan hệ công chúng		3	22C1MAR50303803	45	HPTC.I.M RC.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-707	09/08/22 - 04/10/22	
Quan hệ công chúng		3	22C1MAR50303804	45	HPTC.I.M RC.2	4	5	07g10 - 11g30	B1-706	10/08/22 - 05/10/22	
Quảng cáo		3	22C1MAR50303703	45	HPTC.I.M RC.3	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	11/08/22 - 13/10/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Core Banking		2	22C1BAN50606504	25	CB_4_CLC	2	5	07g10 - 11g30	B2-105	24/10/22 - 28/11/22	
Core Banking		2	22C1BAN50606505	25	CB_5_CLC	5	5	12g45 - 17g05	B2-105	27/10/22 - 01/12/22	
Kinh doanh ngoại hối		3	22C1BAN50603204	50	NHC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	03/10/22 - 28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500823	50	NHC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500923	50	NHC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Thanh toán quốc tế (EN)	EN	3	22C1BAN50606701	50	NHC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	08/08/22 - 26/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	16/09/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402604	50	HPTC.I.NH C.1	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	05/10/22 - 30/11/22	
Quản lý quỹ đầu tư		3	22C1BAN50600404	50	HPTC.I.NH C.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	08/08/22 - 03/10/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22C1MAN50202104	50	HPTC.I.NH C.1	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	19/08/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính		3	22C1BAN50600504	50	HPTC.II.N HC.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	05/10/22 - 30/11/22	Hủy
Nguyên lý bảo hiểm		3	22C1FIN50502307	50	HPTC.II.N HC.1bs	4	5	07g10 - 11g30	B1-804	05/10/22 - 30/11/22	Bổ sung
Quản trị điều hành		3	22C1MAN50200302	50	HPTC.II.N HC.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	10/08/22 - 28/09/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	09/09/22	

KHÓA 22.2 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 6) (CHÍNH THỨC)

Các lớp Khóa 22.2 VB2CQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng Đào tạo và các Đơn vị đào tạo

KHÓA 23.1 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 18/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C2MAN50201701	60	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-411	07/09/22 - 05/10/22	
Lãnh đạo		3	22C2MAN50201801	60	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-411	08/08/22 - 26/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-411	10/08/22 - 31/08/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22C2MAN50201401	60	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-411	03/10/22 - 28/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/10/22 - 26/10/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 nhóm

- **Nhóm Quản trị gia (LỚP SV: HPTC.QTG.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia điều hành sản xuất (LỚP SV: HPTC.SX.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia quản trị nguồn nhân lực (LỚP SV: HPTC.NNL.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**

Quản trị mối quan hệ lao động		3	22C2MAN50204201	60	HPTC.NNL .AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	09/08/22 - 25/10/22	Hủy
Quản trị thù lao lao động		3	22C2MAN50204101	60	HPTC.NNL .AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-410	11/08/22 - 03/11/22	Hủy
Tuyển dụng và đào tạo		3	22C2MAN50203901	60	HPTC.NNL .AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	13/08/22 - 29/10/22	Hủy
Đánh giá thực hiện công việc		3	22C2MAN50204001	60	HPTC.NNL .AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	01/11/22 - 29/11/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B2-410	05/11/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	10/11/22 - 24/11/22	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	22C2MAN50202301	60	HPTC.QTG .AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-411	13/08/22 - 29/10/22	Hủy
Tư duy kinh doanh		3	22C2MAN50202001	60	HPTC.QTG .AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-411	11/08/22 - 03/11/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22C2MAN50202101	60	HPTC.QTG .AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-411	09/08/22 - 25/10/22	Hủy
Đàm phán trong quản trị		3	22C2MAN50202401	60	HPTC.QTG .AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-411	02/11/22 - 30/11/22	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	22C2MAN50203401	60	HPTC.SX. AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-412	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-412	03/11/22 - 24/11/22	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22C2MAN50202501	60	HPTC.SX. AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-412	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-412	11/08/22 - 25/08/22	
Quản trị dự án		3	22C2MAN50203101	60	HPTC.SX. AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-412	13/08/22 - 01/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-412	08/09/22 - 29/09/22	
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	22C2MAN50203301	60	HPTC.SX. AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-412	06/10/22 - 27/10/22	Hủy
						3	4	17g45 - 21g10	B2-412	11/10/22 - 29/11/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	22C2ENG51305001	40	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-507	08/08/22 - 24/10/22	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	22C2ENG51306901	40	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-507	10/08/22 - 26/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	22C2ACC50703101	90	KN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	08/08/22 - 24/10/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22C2ACC50707401	90	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	12/08/22 - 04/11/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C2ACC50704601	90	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	10/08/22 - 26/10/22	

[Học phần tự chọn: chọn 3 trong 7 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C2TAX50402601	90	HPTC.KN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	31/10/22 - 28/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	02/11/22 - 30/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-211	11/11/22 - 25/11/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C2LAW51103701	90	HPTC.KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	13/08/22 - 29/10/22	Hủy
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C2PUF50402901	90	HPTC.KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	13/08/22 - 29/10/22	Hủy
Phân tích dữ liệu		3	22C2MAT50801001	90	HPTC.KN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-211	11/08/22 - 03/11/22	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C2MAN50201301	90	HPTC.KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-211	09/08/22 - 25/10/22	Hủy
Tài chính doanh nghiệp		3	22C2FIN50500101	90	HPTC.KN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-212	11/08/22 - 03/11/22	
Thanh toán quốc tế		3	22C2BAN50600901	90	HPTC.KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-212	09/08/22 - 25/10/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	22C2LAW51100901	50	LA01	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	12/08/22 - 07/10/22	
Luật cạnh tranh		2	22C2LAW51102101	50	LA01	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	14/10/22 - 02/12/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-302	28/11/22	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	22C2LAW51105801	50	LA01	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	10/08/22 - 26/10/22	
Luật thương mại quốc tế 1		3	22C2LAW51101101	50	LA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	08/08/22 - 24/10/22	
Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	22C2LAW51100902	50	LA02	2	4	17g45 - 21g10	B2-301	08/08/22 - 26/09/22	
Luật cạnh tranh		2	22C2LAW51102102	50	LA02	2	4	17g45 - 21g10	B2-301	03/10/22 - 21/11/22	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	22C2LAW51105802	50	LA02	6	4	17g45 - 21g10	B2-301	12/08/22 - 04/11/22	
Luật thương mại quốc tế 1		3	22C2LAW51101102	50	LA02	4	4	17g45 - 21g10	B2-301	10/08/22 - 26/10/22	

[Học phần tự chọn: chọn 2 trong 5 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	22C2LAW51102501	50	HPTC.LA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	31/10/22 - 21/11/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-302	02/11/22 - 23/11/22	
Luật môi trường		2	22C2LAW51103201	50	HPTC.LA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-302	08/10/22 - 26/11/22	
Luật thương mại quốc tế 2		2	22C2LAW51101201	50	HPTC.LA01	3	4	17g45 - 21g10	B2-302	01/11/22 - 22/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-302	03/11/22 - 24/11/22	
Luật trọng tài thương mại		2	22C2LAW51102701	50	HPTC.LA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-302	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
Luật đầu tư		2	22C2LAW51102801	50	HPTC.LA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-302	13/08/22 - 01/10/22	
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	22C2LAW51102502	50	HPTC.LA02	3	4	17g45 - 21g10	B2-302	09/08/22 - 27/09/22	Hủy
Luật đầu tư		2	22C2LAW51102802	50	HPTC.LA02	4	4	17g45 - 21g10	B2-301	02/11/22 - 30/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-301	11/11/22 - 02/12/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số		3	22C2MAR50303301	40	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-408	08/08/22 - 24/10/22	

[Học phần tự chọn: chọn cả 2 nhóm

- **Nhóm 1 (LỚP SV: HPTC.2.MR...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.3.MR...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quan hệ công chúng		3	22C2MAR50303801	40	HPTC.1.M R01	6	4	17g45 - 21g10	B1-408	12/08/22 - 04/11/22	Hủy
Quảng cáo		3	22C2MAR50303701	40	HPTC.1.M R01	2	4	17g45 - 21g10	B1-408	31/10/22 - 28/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-408	02/11/22 - 30/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-408	11/11/22 - 25/11/22	
Quản trị bán lẻ		3	22C2COM50304301	40	HPTC.2.M R01	4	4	17g45 - 21g10	B1-408	10/08/22 - 26/10/22	
Quản trị lực lượng bán hàng		3	22C2MAR50303901	40	HPTC.2.M R01	3	4	17g45 - 21g10	B1-408	09/08/22 - 25/10/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 23.1 VB2CQ

[Học phần tự chọn: chọn 5 trong 10 học phần] (Theo đề nghị của Khoa Kinh tế, việc mở lớp tự chọn được chia ra các học kỳ 3,4,5)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học lao động		3									Đã mở lớp trong học kỳ thứ 3 (học kỳ cuối năm 2021)
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3									
Định mức lao động		3									
Dân số và phát triển		3									Đã mở lớp trong học kỳ thứ 4 (học kỳ đầu năm 2022)
Luật lao động		3									
Quan hệ lao động		3									
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		3	22C2ECO50109201	30	HPTC.NS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	07/10/22 - 25/11/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	02/11/22 - 30/11/22	
Phát triển nguồn nhân lực		3	22C2ECO50109001	30	HPTC.NS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	07/09/22 - 05/10/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C2ECO50101201	30	HPTC.NS01	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	08/08/22 - 26/09/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	10/08/22 - 31/08/22	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	22C2ECO50109101	30	HPTC.NS01	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	03/10/22 - 28/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	12/10/22 - 26/10/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 23.1 VB2CQ

- Thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng Đào tạo và các Đơn vị đào tạo

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 23.1 VB2CQ

- Thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng Đào tạo và các Đơn vị đào tạo

KHÓA 23.2 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 18/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỎ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin doanh nghiệp		3	22C2MAN50201501	70	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-502	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-502	08/09/22 - 29/09/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	22C2MAN50201901	70	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-502	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-502	03/11/22 - 24/11/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C2MAN50201302	70	AD01	5	4	17g45 - 21g10	B1-502	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-502	11/10/22 - 29/11/22	
Thẩm định dự án		3	22C2MAN50201001	70	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-502	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-502	11/08/22 - 25/08/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hình thái - Cú pháp học		2	22C2ENG51303901	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	02/11/22 - 16/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-802	04/11/22 - 11/11/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-802	07/11/22 - 21/11/22	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	22C2LIS51301401	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	26/08/22 - 09/09/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-802	29/08/22 - 12/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	31/08/22 - 14/09/22	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	22C2SPE51302001	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/08/22 - 22/08/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	10/08/22 - 24/08/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-802	12/08/22 - 19/08/22	
Kỹ năng Viết học thuật		3	22C2WRI51307101	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	05/10/22 - 26/10/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-802	07/10/22 - 28/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-802	10/10/22 - 31/10/22	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	22C2REA51302601	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	16/09/22 - 30/09/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-802	19/09/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	21/09/22 - 28/09/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro tài chính		3	22C2FIN50501601	100	FN01,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-308	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-308	11/08/22 - 25/08/22	
Tài chính định lượng		3	22C2FIN50503801	100	FN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-308	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-308	08/09/22 - 29/09/22	

[Học phần tự chọn: chọn theo nhóm A,B hoặc C (mỗi nhóm 4 học phần)]

- **Nhóm A (LỚP SV: HPTC.A.FN...);**
- **Nhóm B (LỚP SV: HPTC.B.FN...);**
- **Nhóm C (LỚP SV: HPTC.C.FN...);**
- **Nhóm A,B (LỚP SV: HPTC.AB.FN...);**
- **Nhóm A,C (LỚP SV: HPTC.AC.FN...);]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Định giá doanh nghiệp		3	22C2FIN50500601	100	HPTC.A.F N01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-308	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-308	11/10/22 - 29/11/22	
Thị trường tài chính quốc tế		3	22C2FIN50501801	100	HPTC.AB. FN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-308	08/08/22 - 24/10/22	
Điều hành CTCP đại chúng		3	22C2FIN50501701	100	HPTC.AB. FN01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-308	10/08/22 - 26/10/22	
Tài chính hành vi		3	22C2FIN50500701	100	HPTC.AC. FN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-308	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-308	03/11/22 - 24/11/22	
Phân tích kỹ thuật		3	22C2FIN50502201	100	HPTC.B.F N01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-308	31/10/22 - 28/11/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-308	02/11/22 - 30/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-308	11/11/22 - 25/11/22	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	22C2FIN50501401	100	HPTC.B.F N01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-308	12/08/22 - 04/11/22	Hủy
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22C2FIN50500901	100	HPTC.C.F N01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	08/08/22 - 24/10/22	Hủy
Quản lý danh mục đầu tư		3	22C2FIN50501901	100	HPTC.C.F N01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	10/08/22 - 26/10/22	Hủy
Đầu tư bất động sản		3	22C2FIN50502001	100	HPTC.C.F N01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	12/08/22 - 04/11/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế		3	22C2MAR50301901	40	FT01	7	4	17g45 - 21g10	B2-303	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-303	08/09/22 - 29/09/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22C2BUS50301201	40	FT01	3	4	17g45 - 21g10	B2-303	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-303	11/08/22 - 25/08/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C2BUS50301501	40	FT01	7	4	17g45 - 21g10	B2-303	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-303	03/11/22 - 24/11/22	

[Học phần tự chọn: chọn cả 2 nhóm

- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.2.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 3 (LỚP SV: HPTC.3.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	22C2ACC50701101	40	HPTC.2.FT 01	5	4	17g45 - 21g10	B2-303	06/10/22 - 27/10/22	Hủy
						3	4	17g45 - 21g10	B2-303	11/10/22 - 29/11/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C2MAR50303001	40	HPTC.2.FT 01	2	4	17g45 - 21g10	B2-303	08/08/22 - 24/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C2INF50900801	40	HPTC.3.FT 01	4	4	17g45 - 21g10	B2-303	10/08/22 - 26/10/22	Hủy
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22C2MAR50316301	40	HPTC.3.FT 01	6	4	17g45 - 21g10	B2-303	12/08/22 - 04/11/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 1		3	22C2ACC50703001	80	KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-402	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	11/08/22 - 25/08/22	
Kiểm toán 2		3	22C2ACC50707501	80	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-408	13/08/22 - 01/10/22	Đổi ph.học
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	08/09/22 - 29/09/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C2ACC50702001	80	KN01	5	4	17g45 - 21g10	B1-402	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-402	11/10/22 - 29/11/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22C2ACC50707301	80	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-402	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	03/11/22 - 24/11/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế		2	22C2LAW51106001	60	LA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-704	09/08/22 - 27/09/22	
Luật học so sánh		2	22C2LAW51106401	60	LA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-704	08/10/22 - 26/11/22	
Luật sở hữu trí tuệ		2	22C2LAW51101401	60	LA01	5	4	17g45 - 21g10	B1-704	13/10/22 - 01/12/22	
Luật tố tụng hình sự		2	22C2LAW51104401	60	LA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-704	13/08/22 - 01/10/22	
Luật đất đai		2	22C2LAW51101501	60	LA01	5	4	17g45 - 21g10	B1-704	11/08/22 - 06/10/22	
Tư pháp quốc tế		3	22C2LAW51101701	60	LA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-704	04/10/22 - 06/12/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-704	03/12/22 - 10/12/22	
Công pháp quốc tế		2	22C2LAW51106002	60	LA02	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	11/08/22 - 06/10/22	
Luật học so sánh		2	22C2LAW51106402	60	LA02	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/10/22 - 22/11/22	
Luật sở hữu trí tuệ		2	22C2LAW51101402	60	LA02	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/22 - 26/11/22	
Luật tố tụng hình sự		2	22C2LAW51104402	60	LA02	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	09/08/22 - 27/09/22	
Luật đất đai		2	22C2LAW51101502	60	LA02	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	13/08/22 - 01/10/22	
Tư pháp quốc tế		3	22C2LAW51101702	60	LA02	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	13/10/22 - 08/12/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	29/11/22 - 06/12/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	03/12/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược định giá		3	22C2MAR50303601	40	MR01	5	4	17g45 - 21g10	B1-508	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-508	11/10/22 - 29/11/22	
Quản trị marketing		3	22C2MAR50301801	40	MR01	7	4	17g45 - 21g10	B1-508	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-508	03/11/22 - 24/11/22	
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		3	22C2MAR50303501	40	MR01	7	4	17g45 - 21g10	B1-508	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-508	08/09/22 - 29/09/22	
Truyền thông marketing		3	22C2MAR50303201	40	MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-508	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-508	11/08/22 - 25/08/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo hiểm xã hội		3	22C2ECO50103201	40	NS01	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	08/09/22 - 29/09/22	
Tâm lý học quản lý		3	22C2ECO50102201	40	NS01	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	11/08/22 - 25/08/22	

[Học phần tự chọn: chọn 5 trong 10 học phần] (Theo đề nghị của Khoa Kinh tế, việc mở lớp tự chọn được chia ra các học kỳ 3,4,5)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học lao động		3									Đã mở lớp trong học kỳ thứ 3 (học kỳ đầu năm 2022)
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3									
Định mức lao động		3									
Dân số và phát triển		3	22C2ECO50108901	40	HPTC.NS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-708	05/10/22 - 26/10/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-708	10/10/22 - 28/11/22	
Luật lao động		3	22C2LAW51101301	40	HPTC.NS01	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	03/11/22 - 24/11/22	
Quan hệ lao động		3	22C2ECO50102601	40	HPTC.NS01	5	4	17g45 - 21g10	B1-707	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-707	11/10/22 - 29/11/22	
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		3									Sẽ mở lớp trong học kỳ thứ 5 (học kỳ đầu năm 2023)
Phát triển nguồn nhân lực		3									
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3									
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3									

KHÓA 24.1 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 18/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	22C2MAN50200601	50	AD01	6	4	17g45 - 21g10	A210	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A210	31/08/22 - 28/09/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C2MAN50201201	50	AD01	6	4	17g45 - 21g10	A210	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A210	02/11/22 - 30/11/22	
Quản trị chất lượng		3	22C2MAN50200701	50	AD01	4	4	17g45 - 21g10	A210	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	A210	10/10/22 - 28/11/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22C2MAN50200401	50	AD01	2	4	17g45 - 21g10	A210	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A210	10/08/22 - 24/08/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	22C2LIS51301301	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/08/22 - 22/08/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	10/08/22 - 24/08/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	12/08/22 - 19/08/22	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	22C2SPE51301901	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-804	26/08/22 - 09/09/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	29/08/22 - 12/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	31/08/22 - 14/09/22	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	22C2WRI51303101	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-804	05/10/22 - 19/10/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	07/10/22 - 21/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	10/10/22 - 17/10/22	
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	22C2REA51302501	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-804	16/09/22 - 30/09/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	21/09/22 - 28/09/22	
Ngữ Âm - Âm vị học		2	22C2ENG51303801	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	24/10/22 - 07/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	26/10/22 - 09/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	28/10/22 - 04/11/22	
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	22C2MAN50211601	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-804	11/11/22 - 09/12/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	14/11/22 - 05/12/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	16/11/22 - 07/12/22	

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ nghĩa học		2	22C2ENG51304101	50	HPTC.2.A V01	3	4	17g45 - 21g10	B1-409	29/11/22 - 13/12/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	01/12/22 - 15/12/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-409	03/12/22 - 10/12/22	
Từ vựng học		2	22C2ENG51304001	50	HPTC.2.A V01	5	4	17g45 - 21g10	B1-409	10/11/22 - 24/11/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B1-409	12/11/22 - 26/11/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-409	15/11/22 - 22/11/22	

[Lịch học ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) dành cho chuyên ngành Tiếng Anh thương mại]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	22C2CHN513101201	40	NN2.CHN. AV01	2	4	17g45 - 21g10	B2-403	08/08/22 - 05/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-403	10/08/22 - 31/08/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-403	12/08/22 - 26/08/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	22C2CHN513102201	40	NN2.CHN. AV01	4	4	17g45 - 21g10	B2-403	07/09/22 - 28/09/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-403	09/09/22 - 30/09/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-403	12/09/22 - 03/10/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	22C2CHN513103201	40	NN2.CHN. AV01	4	4	17g45 - 21g10	B2-403	05/10/22 - 26/10/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-403	07/10/22 - 28/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-403	10/10/22 - 31/10/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	22C2CHN513104201	40	NN2.CHN. AV01	4	4	17g45 - 21g10	B2-403	02/11/22 - 30/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/11/22 - 25/11/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-403	07/11/22 - 28/11/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	22C2CHN513101202	40	NN2.CHN. AV02	3	4	17g45 - 21g10	B2-306	09/08/22 - 06/09/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-306	11/08/22 - 25/08/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-306	13/08/22 - 03/09/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	22C2CHN513102202	40	NN2.CHN. AV02	5	4	17g45 - 21g10	B2-306	08/09/22 - 29/09/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B2-306	10/09/22 - 01/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-306	13/09/22 - 04/10/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	22C2CHN513103202	40	NN2.CHN. AV02	5	4	17g45 - 21g10	B2-306	06/10/22 - 27/10/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B2-306	08/10/22 - 29/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-306	11/10/22 - 01/11/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	22C2CHN513104202	40	NN2.CHN. AV02	5	4	17g45 - 21g10	B2-306	03/11/22 - 24/11/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B2-306	05/11/22 - 26/11/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-306	08/11/22 - 29/11/22	

[Lịch học ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) dành cho chuyên ngành Tiếng Anh thương mại]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 1		3	22C2FRE513101201	40	NN2.FRE. AV01	2	4	17g45 - 21g10	A309	08/08/22 - 05/09/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	A309	10/08/22 - 31/08/22	
						6	4	17g45 - 21g10	A309	12/08/22 - 26/08/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 2		3	22C2FRE513102201	40	NN2.FRE. AV01	4	4	17g45 - 21g10	A309	07/09/22 - 28/09/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	A309	09/09/22 - 30/09/22	
						2	4	17g45 - 21g10	A309	12/09/22 - 03/10/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 3		3	22C2FRE513103201	40	NN2.FRE. AV01	4	4	17g45 - 21g10	A309	05/10/22 - 26/10/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	A309	07/10/22 - 28/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	A309	10/10/22 - 31/10/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 4		3	22C2FRE513104201	40	NN2.FRE. AV01	4	4	17g45 - 21g10	A309	02/11/22 - 30/11/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	A309	04/11/22 - 25/11/22	
						2	4	17g45 - 21g10	A309	07/11/22 - 28/11/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 1		3	22C2FRE513101202	40	NN2.FRE. AV02	3	4	17g45 - 21g10	A309	09/08/22 - 06/09/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	A309	11/08/22 - 25/08/22	
						7	4	17g45 - 21g10	A309	13/08/22 - 03/09/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 2		3	22C2FRE513102202	40	NN2.FRE. AV02	5	4	17g45 - 21g10	A309	08/09/22 - 29/09/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	A309	10/09/22 - 01/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	A309	13/09/22 - 04/10/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 3		3	22C2FRE513103202	40	NN2.FRE. AV02	5	4	17g45 - 21g10	A309	06/10/22 - 27/10/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	A309	08/10/22 - 29/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	A309	11/10/22 - 01/11/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 4		3	22C2FRE513104202	40	NN2.FRE. AV02	5	4	17g45 - 21g10	A309	03/11/22 - 24/11/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	A309	05/11/22 - 26/11/22	
						3	4	17g45 - 21g10	A309	08/11/22 - 29/11/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	22C2FIN50501201	90	FN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-601	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-601	10/08/22 - 24/08/22	

[Học phần tự chọn: chọn 3 trong 7 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C2TAX50401601	90	HPTC.FN0 1,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-601	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-601	02/11/22 - 30/11/22	
Kế toán tài chính		3	22C2ACC50700201	90	HPTC.FN0 1,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-402	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	11/08/22 - 25/08/22	
Kiểm toán		3	22C2ACC50702101	90	HPTC.FN0 1,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-601	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-601	31/08/22 - 28/09/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C2LAW51103703	90	HPTC.FN0 1,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-402	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-402	11/10/22 - 29/11/22	
Marketing căn bản		3	22C2MAR50300101	90	HPTC.FN0 1,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	13/08/22 - 01/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/09/22 - 29/09/22	
Ngân hàng thương mại		3	22C2BAN50600601	90	HPTC.FN0 1,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-601	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-601	10/10/22 - 28/11/22	
Thuế Quốc tế		3	22C2TAX50402201	90	HPTC.FN0 1,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	03/11/22 - 24/11/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	22C2BUS50310701	30	FT01	2	4	17g45 - 21g10	A313	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A313	10/08/22 - 24/08/22	
Tài chính quốc tế		3	22C2FIN50500201	30	FT01	6	4	17g45 - 21g10	A313	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A313	02/11/22 - 30/11/22	
Thương mại quốc tế		3	22C2COM50302201	30	FT01	6	4	17g45 - 21g10	A313	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A313	31/08/22 - 28/09/22	

[Học phần học chung với NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 24.1 VB2CQ]

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	22C2ACC50701102	50	HPTC.2.IB 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	05/10/22 - 26/10/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/10/22 - 28/11/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C2MAR50303002	50	HPTC.2.IB 01	3	4	17g45 - 21g10	B2-305	23/08/22 - 08/11/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế 2		3	22C2BUS50300501	50	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-703	31/08/22 - 28/09/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1		3	22C2BUS50300901	50	IB01	2	4	17g45 - 21g10	B1-703	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/08/22 - 24/08/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22C2BUS50301101	50	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-703	02/11/22 - 30/11/22	

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	22C2ACC50701102	50	HPTC.2.IB 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	05/10/22 - 26/10/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/10/22 - 28/11/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C2MAR50303002	50	HPTC.2.IB 01	3	4	17g45 - 21g10	B2-305	23/08/22 - 08/11/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	22C2ACC50706501	60	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-701	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-701	10/10/22 - 28/11/22	
Kế toán quản trị 2		3	22C2ACC50706401	60	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-701	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-701	31/08/22 - 28/09/22	
Kiểm toán 1		3	22C2ACC50701601	60	KN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-701	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-701	10/08/22 - 24/08/22	
Thực hành hệ thống thông tin kế toán		3	22C2ACC50707601	60	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-511	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-511	02/11/22 - 30/11/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	22C2LAW51103702	80	LA01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-402	10/08/22 - 26/10/22	
Luật hình sự		4	22C2LAW51104201	80	LA01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-402	31/10/22 - 05/12/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-402	02/11/22 - 07/12/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-402	11/11/22 - 02/12/22	
Luật lao động		3	22C2LAW51101302	80	LA01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/08/22 - 24/10/22	
Luật thương mại		3	22C2LAW51105901	80	LA01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-402	12/08/22 - 04/11/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	22C2MAR50303101	50	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-704	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-704	10/10/22 - 28/11/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C2MAR50303003	50	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-704	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	02/11/22 - 30/11/22	
Nghiên cứu marketing		3	22C2MAR50301701	50	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-704	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	31/08/22 - 28/09/22	
Quản trị thương hiệu		3	22C2MAR50302901	50	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	10/08/22 - 24/08/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	22C2BAN50601201	40	NH01	6	4	17g45 - 21g10	A212	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A212	02/11/22 - 30/11/22	
Luật ngân hàng		3	22C2BAN50601001	40	NH01	4	4	17g45 - 21g10	A212	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	A212	10/10/22 - 28/11/22	
Ngân hàng quốc tế		3	22C2BAN50600801	40	NH01	2	4	17g45 - 21g10	A212	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A212	10/08/22 - 24/08/22	
Thanh toán quốc tế		3	22C2BAN50600902	40	NH01	6	4	17g45 - 21g10	A212	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A212	31/08/22 - 28/09/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL		3	22C2ECO50109401	30	NS01	3	4	17g45 - 21g10	A317	09/08/22 - 04/10/22	Đổi lịch học
						5	4	17g45 - 21g10	A317	11/08/22 - 25/08/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C2ECO50108801	30	NS01	6	4	17g45 - 21g10	A317	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A317	02/11/22 - 30/11/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	22C2ECO50101301	30	NS01	4	4	17g45 - 21g10	A317	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	A317	10/10/22 - 28/11/22	
Tiền lương và phúc lợi		3	22C2ECO50103101	30	NS01	2	4	17g45 - 21g10	A317	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A317	10/08/22 - 24/08/22	

[Học phần tự chọn: chọn 5 trong 10 học phần] (Theo đề nghị của Khoa Kinh tế, việc mở lớp tự chọn được chia ra các học kỳ 3,4,5)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học lao động		3	22C2ECO50102101	30	HPTC.NS01	6	4	17g45 - 21g10	A317	12/08/22 - 30/09/22	Đổi lịch học
						4	4	17g45 - 21g10	A317	31/08/22 - 28/09/22	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	22C2ECO50102701	30	HPTC.NS01	5	4	17g45 - 21g10	A317	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	A317	11/10/22 - 29/11/22	
Định mức lao động		3	22C2ECO50102901	30	HPTC.NS01	7	4	17g45 - 21g10	A317	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	A317	03/11/22 - 24/11/22	
Dân số và phát triển		3									Sẽ mở lớp trong học kỳ thứ 4 (học kỳ đầu năm 2023)
Luật lao động		3									
Quan hệ lao động		3									
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		3									Sẽ mở lớp trong học kỳ thứ 5 (học kỳ cuối năm 2023)
Phát triển nguồn nhân lực		3									
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3									
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3									

KHÓA 24.2 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 18/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 24.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	22C2MAN50212501	50	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	03/11/22 - 24/11/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22C2MAN50200402	50	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	08/09/22 - 29/09/22	
Quản trị điều hành		3	22C2MAN50200301	50	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	11/08/22 - 25/08/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22C2MAN50211301	50	AD01	5	4	17g45 - 21g10	B1-503	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-503	11/10/22 - 29/11/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 24.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	22C2LIS51301302	50	AV01	5	4	17g45 - 21g10	B2-504	06/10/22 - 20/10/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-504	08/10/22 - 22/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-504	11/10/22 - 18/10/22	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	22C2SPE51301902	50	AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-504	17/09/22 - 01/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-504	20/09/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-504	22/09/22 - 29/09/22	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	22C2WRI51303102	50	AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-504	12/11/22 - 26/11/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-504	15/11/22 - 29/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-504	17/11/22 - 24/11/22	
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	22C2REA51302502	50	AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-504	25/10/22 - 08/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-504	27/10/22 - 10/11/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-504	29/10/22 - 05/11/22	
Ngữ Âm - Âm vị học		2	22C2ENG51303802	50	AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-504	27/08/22 - 10/09/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-504	30/08/22 - 13/09/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-504	08/09/22 - 15/09/22	

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dẫn luận Ngôn ngữ học		2	22C2ENG51303501	50	HPTC.1.A V01	5	4	17g45 - 21g10	B2-504	01/12/22 - 15/12/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B2-504	03/12/22 - 17/12/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-504	06/12/22 - 13/12/22	
Tiếng Việt thực hành		2	22C2ENG51303701	50	HPTC.1.A V01	3	4	17g45 - 21g10	B2-504	09/08/22 - 23/08/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-504	11/08/22 - 25/08/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-504	13/08/22 - 20/08/22	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 24.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C2INF50900802	50	EE01	5	4	17g45 - 21g10	B2-505	08/09/22 - 29/09/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-505	10/09/22 - 01/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-505	13/09/22 - 04/10/22	
Marketing căn bản		3	22C2MAR50300102	50	EE01	5	4	17g45 - 21g10	B2-505	06/10/22 - 27/10/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-505	08/10/22 - 29/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-505	11/10/22 - 01/11/22	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	22C2INF50900901	50	EE01	5	4	17g45 - 21g10	B2-505	03/11/22 - 24/11/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-505	05/11/22 - 26/11/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-505	08/11/22 - 29/11/22	
Quản trị học		3	22C2MAN50200101	50	EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-505	09/08/22 - 06/09/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-505	11/08/22 - 25/08/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-505	13/08/22 - 03/09/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 24.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C2TAX50401602	80	FN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	08/09/22 - 29/09/22	
Lý thuyết tài chính		3	22C2FIN50507201	80	FN01,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-310	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	11/08/22 - 25/08/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22C2FIN50500301	80	FN01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-310	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-310	11/10/22 - 29/11/22	
Tài chính quốc tế		3	22C2FIN50508501	80	FN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	03/11/22 - 24/11/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 24.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	22C2ACC50706502	80	KN01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-108	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-108	11/10/22 - 29/11/22	
Kế toán quản trị 1		3	22C2ACC50706301	80	KN01,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-108	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	11/08/22 - 25/08/22	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	22C2ACC50711401	80	KN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	08/09/22 - 29/09/22	
Kiểm toán căn bản		3	22C2ACC50702501	80	KN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	03/11/22 - 24/11/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 24.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế		2	22C2LAW51106003	50	LK01	7	4	17g45 - 21g10	B2-403	13/08/22 - 01/10/22	
Luật dân sự 2		3	22C2LAW51100601	50	LK01	7	4	17g45 - 21g10	B2-403	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-403	03/11/22 - 24/11/22	
Luật hành chính		3	22C2LAW51100701	50	LK01	3	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/10/22 - 29/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-403	13/10/22 - 27/10/22	
Luật hiến pháp		2	22C2LAW51106101	50	LK01	3	4	17g45 - 21g10	B2-403	09/08/22 - 27/09/22	
Luật học so sánh		2	22C2LAW51106403	50	LK01	5	4	17g45 - 21g10	B2-403	11/08/22 - 06/10/22	
Công pháp quốc tế		2	22C2LAW51106004	50	LK02	3	4	17g45 - 21g10	B2-406	09/08/22 - 27/09/22	
Luật dân sự 2		3	22C2LAW51100602	50	LK02	3	4	17g45 - 21g10	B2-406	04/10/22 - 29/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-406	13/10/22 - 27/10/22	
Luật hành chính		3	22C2LAW51100702	50	LK02	7	4	17g45 - 21g10	B2-406	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-406	03/11/22 - 24/11/22	
Luật hiến pháp		2	22C2LAW51106102	50	LK02	5	4	17g45 - 21g10	B2-406	11/08/22 - 06/10/22	
Luật học so sánh		2	22C2LAW51106404	50	LK02	7	4	17g45 - 21g10	B2-406	13/08/22 - 01/10/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 24.2 VB2CQ và**NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 24.2 VB2CQ (học chung)****NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 24.2 VB2CQ (học chung)****CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 24.2 VB2CQ (học chung)**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	22C2BUS50305201	55	MR01,IB01 ,FT01,KM0 1	3	4	17g45 - 21g10	B2-503	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-503	11/08/22 - 25/08/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C2BUS50317801	55	MR01,IB01 ,FT01,KM0 1	7	4	17g45 - 21g10	B2-503	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-503	08/09/22 - 29/09/22	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	22C2BUS50317901	55	MR01,IB01 ,FT01,KM0 1	5	4	17g45 - 21g10	B2-503	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-503	11/10/22 - 29/11/22	
Quản trị tài chính		3	22C2FIN50503901	55	MR01,IB01 ,FT01,KM0 1	7	4	17g45 - 21g10	B2-503	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-503	03/11/22 - 24/11/22	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 24.2 VB2CQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ KHÓA 46]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C1ECO50101206	50	TG001	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	21/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-510	09/11/22 - 23/11/22	

[Học phần học chung với NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 47]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dân số và phát triển		3	22C1ECO50115804	50	HR004	5	5	07g45 - 12g05	N2-402	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-105	15/11/22 - 22/11/22	
Khoa học quản lý		3	22C1ECO50115901	50	HR001	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	08/08/22 - 03/10/22	

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 24.1 VB2CQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học lao động		3	22C2ECO50102101	30	HPTC.NS0 1	3	4	17g45 - 21g10	A317	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	A317	11/08/22 - 25/08/22	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 24.2 VB2CQ

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ KHÓA 46]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22C1ECO50101207	50	TG002	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-510	19/11/22 - 26/11/22	

[Học phần học chung với NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 47]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế phát triển		3	22C1ECO50100702	60	IV001	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	30/09/22 - 02/12/22	

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 47]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý thẩm định giá		3	22C1ECO50104601	60	VA001	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	11/08/22 - 13/10/22	
Pháp luật về thẩm định giá		3	22C1LAW51109302	60	VA002	6	5	07g10 - 11g30	N2-408	12/08/22 - 14/10/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 24.2 VB2CQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 47]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại		3	22C1BAN50600604	60	NH002	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-104	14/11/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402901	60	NH001	5	5	07g45 - 12g05	N2-106	11/08/22 - 13/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính		3	22C1BAN50608801	60	NH001	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	09/08/22 - 04/10/22	

KHÓA 25.2 – HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4) (CHÍNH THỨC)

Các lớp Khóa 25.2 LTCQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng Đào tạo và các Đơn vị đào tạo

KHÓA 26.1 – HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 18/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C4MAN50201701	80	AD01	5	4	17g45 - 21g10	B1-504	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-504	11/10/22 - 29/11/22	
Lãnh đạo		3	22C4MAN50201801	80	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	08/09/22 - 29/09/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C4MAN50201301	80	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-504	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	11/08/22 - 25/08/22	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C4MAN50201702	60	AD02	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	03/11/22 - 24/11/22	
Lãnh đạo		3	22C4MAN50201802	60	AD02	3	4	17g45 - 21g10	B1-505	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	11/08/22 - 25/08/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C4MAN50201302	60	AD02	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	08/09/22 - 29/09/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 nhóm

- Nhóm Quản trị gia (LỚP SV: HPTC.QTG.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;
- Nhóm Quản trị gia điều hành sản xuất (LỚP SV: HPTC.SX.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;
- Nhóm Quản trị gia quản trị nguồn nhân lực (LỚP SV: HPTC.NNL.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị mối quan hệ lao động		3	22C4MAN50204201	60	HPTC.NNL .AD01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	08/08/22 - 24/10/22	Hủy
Quản trị thù lao lao động		3	22C4MAN50204101	60	HPTC.NNL .AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-505	10/08/22 - 26/10/22	
Tuyển dụng và đào tạo		3	22C4MAN50203901	60	HPTC.NNL .AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-505	12/08/22 - 04/11/22	
Đánh giá thực hiện công việc		3	22C4MAN50204001	60	HPTC.NNL .AD01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	31/10/22 - 28/11/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	02/11/22 - 30/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-505	11/11/22 - 25/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 26.1 LTCQ (tiếp theo)

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 nhóm

- **Nhóm Quản trị gia (LỚP SV: HPTC.QTG.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia điều hành sản xuất (LỚP SV: HPTC.SX.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia quản trị nguồn nhân lực (LỚP SV: HPTC.NNL.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	22C4MAN50202301	80	HPTC.QTG .AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-504	07/10/22 - 25/11/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-504	02/11/22 - 30/11/22	
Tư duy kinh doanh		3	22C4MAN50202001	80	HPTC.QTG .AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	03/11/22 - 24/11/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22C4MAN50202101	80	HPTC.QTG .AD01	2	4	17g45 - 21g10	B1-504	03/10/22 - 28/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-504	12/10/22 - 26/10/22	
Đàm phán trong quản trị		3	22C4MAN50202401	80	HPTC.QTG .AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-504	12/08/22 - 30/09/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-504	07/09/22 - 05/10/22	
Tư duy kinh doanh		3	22C4MAN50202002	60	HPTC.QTG .AD02	2	4	17g45 - 21g10	B1-504	08/08/22 - 26/09/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-504	10/08/22 - 31/08/22	
Đàm phán trong quản trị		3	22C4MAN50202402	60	HPTC.QTG .AD02	5	4	17g45 - 21g10	B1-505	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-505	11/10/22 - 29/11/22	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	22C4MAN50203401	60	HPTC.SX. AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-801	07/10/22 - 25/11/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-801	02/11/22 - 30/11/22	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22C4MAN50202501	60	HPTC.SX. AD01	2	4	17g45 - 21g10	B1-801	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-801	10/08/22 - 24/08/22	
Quản trị dự án		3	22C4MAN50203101	60	HPTC.SX. AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-801	12/08/22 - 30/09/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-801	31/08/22 - 28/09/22	
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	22C4MAN50203301	60	HPTC.SX. AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-801	05/10/22 - 26/10/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-801	10/10/22 - 28/11/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	22C4LIS51301401	60	AV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-405	15/10/22 - 29/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-405	18/10/22 - 01/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-405	20/10/22 - 27/10/22	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	22C4SPE51302001	60	AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-405	27/09/22 - 11/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-405	29/09/22 - 13/10/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-405	01/10/22 - 08/10/22	
Kỹ năng Viết TATM 6		2	22C4WRI51303201	60	AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-405	03/11/22 - 17/11/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-405	05/11/22 - 19/11/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-405	08/11/22 - 15/11/22	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	22C4REA51302601	60	AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-405	08/09/22 - 22/09/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-405	10/09/22 - 24/09/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-405	13/09/22 - 20/09/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	22C4ENG51304201	60	AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-405	09/08/22 - 06/09/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-405	11/08/22 - 25/08/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-405	13/08/22 - 03/09/22	

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 trong 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	22C4ENG51304801	60	HPTC.2.A V01	6	4	17g45 - 21g10	B1-708	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	02/11/22 - 30/11/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		3	22C4ENG51304501	60	HPTC.2.A V01	6	4	17g45 - 21g10	B1-701	07/10/22 - 25/11/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-701	02/11/22 - 30/11/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	22C4ENG51304701	60	HPTC.2.A V01	6	4	17g45 - 21g10	B1-507	12/08/22 - 28/10/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-507	31/10/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 26.1 LTCQ

[Học phần tự chọn: chọn theo nhóm A,B hoặc C (mỗi nhóm 4 học phần)]

- Nhóm A (LỚP SV: HPTC.A.FN...);
- Nhóm B (LỚP SV: HPTC.B.FN...);
- Nhóm C (LỚP SV: HPTC.C.FN...);
- Nhóm A,B (LỚP SV: HPTC.AB.FN...);
- Nhóm B,C (LỚP SV: HPTC.BC.FN...);]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính hành vi		3	22C4FIN50500701	50	HPTC.A.F N01	5	4	17g45 - 21g10	B1-708	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-708	11/10/22 - 29/11/22	
Điều hành CTCP đại chúng		3	22C4FIN50501701	50	HPTC.A.F N01	7	4	17g45 - 21g10	B1-708	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-708	03/11/22 - 24/11/22	
Định giá doanh nghiệp		3	22C4FIN50500601	50	HPTC.A.F N01	7	4	17g45 - 21g10	B1-708	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-708	08/09/22 - 29/09/22	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	22C4FIN50500801	50	HPTC.AB. FN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-708	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-708	11/08/22 - 25/08/22	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	22C4FIN50501401	50	HPTC.B.F N01	2	4	17g45 - 21g10	B1-708	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	10/08/22 - 24/08/22	
Thị trường tài chính quốc tế		3	22C4FIN50501801	50	HPTC.B.F N01	6	4	17g45 - 21g10	B1-708	12/08/22 - 30/09/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	31/08/22 - 28/09/22	
Phân tích kỹ thuật		3	22C4FIN50502201	50	HPTC.BC. FN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-808	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-808	03/11/22 - 24/11/22	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22C4FIN50500901	50	HPTC.C.F N01	3	4	17g45 - 21g10	B1-808	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-808	11/08/22 - 25/08/22	
Quản lý danh mục đầu tư		3	22C4FIN50501901	50	HPTC.C.F N01	7	4	17g45 - 21g10	B1-808	13/08/22 - 01/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-808	08/09/22 - 29/09/22	
Đầu tư bất động sản		3	22C4FIN50502001	50	HPTC.C.F N01	5	4	17g45 - 21g10	B1-808	06/10/22 - 27/10/22	Hủy
						3	4	17g45 - 21g10	B1-808	11/10/22 - 29/11/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C4BUS50301502	60	FT01	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-701	11/08/22 - 25/08/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C4BUS50301503	60	FT02	3	4	17g45 - 21g10	B1-703	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	11/08/22 - 25/08/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C4BUS50301504	60	FT03	7	4	17g45 - 21g10	B1-802	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/09/22 - 29/09/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C4BUS50301505	60	FT04	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	08/09/22 - 29/09/22	

[Học phần tự chọn: chọn cả 3 nhóm

- **Nhóm 1 (LỚP SV: HPTC.1.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.2.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 3 (LỚP SV: HPTC.3.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22C4BUS50301302	60	HPTC.1.FT 01	7	4	17g45 - 21g10	B1-701	13/08/22 - 01/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-701	08/09/22 - 29/09/22	
Nghiên cứu marketing		3	22C4MAR50301702	60	HPTC.1.FT 02	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	08/09/22 - 29/09/22	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22C4BUS50301303	60	HPTC.1.FT 03	3	4	17g45 - 21g10	B1-802	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-802	11/08/22 - 25/08/22	
Nghiên cứu marketing		3	22C4MAR50301703	60	HPTC.1.FT 04	3	4	17g45 - 21g10	B1-803	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	11/08/22 - 25/08/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C4BUS50304801	60	HPTC.2.FT 01	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-701	11/10/22 - 29/11/22	
Tài chính quốc tế		3	22C4FIN50500201	60	HPTC.2.FT 02	5	4	17g45 - 21g10	B1-703	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-703	11/10/22 - 29/11/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C4BUS50304802	60	HPTC.2.FT 03	7	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-802	03/11/22 - 24/11/22	
Tài chính quốc tế		3	22C4FIN50500202	60	HPTC.2.FT 04	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	03/11/22 - 24/11/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 26.1 LTCQ (tiếp theo)

[Học phần tự chọn: chọn cả 3 nhóm

- **Nhóm 1 (LỚP SV: HPTC.1.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.2.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 3 (LỚP SV: HPTC.3.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22C4MAR50316302	60	HPTC.3.FT 01	7	4	17g45 - 21g10	B1-701	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-701	03/11/22 - 24/11/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C4INF50900802	60	HPTC.3.FT 02	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	03/11/22 - 24/11/22	
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22C4MAR50316303	60	HPTC.3.FT 03	5	4	17g45 - 21g10	B1-802	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-802	11/10/22 - 29/11/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C4INF50900803	60	HPTC.3.FT 04	5	4	17g45 - 21g10	B1-803	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-803	11/10/22 - 29/11/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C4BUS50301501	50	IB01	3	4	17g45 - 21g10	B1-807	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-807	11/08/22 - 25/08/22	

[Học phần tự chọn: chọn cả 3 nhóm

- **Nhóm 1 (LỚP SV: HPTC.1.IB...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.2.IB...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 3 (LỚP SV: HPTC.3.IB...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22C4BUS50301301	50	HPTC.1.IB 01	7	4	17g45 - 21g10	B1-402	13/08/22 - 01/10/22	Đôi ph.học
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	08/09/22 - 29/09/22	
Nghiên cứu marketing		3	22C4MAR50301701	50	HPTC.1.IB 01	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	08/08/22 - 24/10/22	
Marketing quốc tế		3	22C4MAR50301901	50	HPTC.2.IB 01	5	4	17g45 - 21g10	B1-807	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-807	11/10/22 - 29/11/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C4MAR50303001	50	HPTC.2.IB 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	10/08/22 - 26/10/22	Hủy
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C4INF50900801	50	HPTC.3.IB 01	6	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/22 - 04/11/22	
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22C4MAR50316301	50	HPTC.3.IB 01	7	4	17g45 - 21g10	B1-807	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-807	03/11/22 - 24/11/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	22C4ACC50706701	80	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-404	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-404	08/09/22 - 29/09/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22C4ACC50707401	80	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-404	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-404	03/11/22 - 24/11/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C4ACC50704601	80	KN01	5	4	17g45 - 21g10	B1-404	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-404	11/10/22 - 29/11/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C4ACC50702001	80	KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-404	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-404	11/08/22 - 25/08/22	
Kế toán công		3	22C4ACC50706702	80	KN02	3	4	17g45 - 21g10	B1-403	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	11/08/22 - 25/08/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22C4ACC50707402	80	KN02	5	4	17g45 - 21g10	B1-403	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-403	11/10/22 - 29/11/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C4ACC50704602	80	KN02	7	4	17g45 - 21g10	B1-403	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	03/11/22 - 24/11/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C4ACC50702002	80	KN02	7	4	17g45 - 21g10	B1-403	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	08/09/22 - 29/09/22	
Kế toán công		3	22C4ACC50706703	50	KN03	7	4	17g45 - 21g10	B1-407	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-407	08/09/22 - 29/09/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22C4ACC50707403	50	KN03	7	4	17g45 - 21g10	B1-407	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-407	03/11/22 - 24/11/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C4ACC50704603	50	KN03	5	4	17g45 - 21g10	B1-407	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/10/22 - 29/11/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22C4ACC50702003	50	KN03	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/08/22 - 25/08/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 26.1 LTCQ (tiếp theo)**[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 học phần]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C4TAX50402601	80	HPTC.KN0 1	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	08/08/22 - 24/10/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C4LAW51103701	80	HPTC.KN0 1	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	31/10/22 - 28/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-404	02/11/22 - 30/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-404	11/11/22 - 25/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C4FIN50500101	80	HPTC.KN0 1	6	4	17g45 - 21g10	B1-404	12/08/22 - 04/11/22	Hủy
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C4TAX50402602	80	HPTC.KN0 2	4	4	17g45 - 21g10	B1-404	10/08/22 - 26/10/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược định giá		3	22C4MAR50303601	50	MR01	7	4	17g45 - 21g10	B1-507	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-507	03/11/22 - 24/11/22	
Marketing kỹ thuật số		3	22C4MAR50303301	50	MR01	7	4	17g45 - 21g10	B1-507	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-507	08/09/22 - 29/09/22	
Marketing quốc tế		3	22C4MAR50301902	50	MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-507	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-507	11/08/22 - 25/08/22	
Quản trị marketing		3	22C4MAR50301801	50	MR01	5	4	17g45 - 21g10	B1-507	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-507	11/10/22 - 29/11/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quan hệ công chúng		2	22C4MAR50316601	50	HPTC.MR0 1	4	4	17g45 - 21g10	B1-509	05/10/22 - 23/11/22	Hủy
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		2	22C4MAR50316501	50	HPTC.MR0 1	4	4	17g45 - 21g10	B1-509	10/08/22 - 28/09/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	22C4BAN50601201	40	NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-706	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-706	08/09/22 - 29/09/22	
Luật ngân hàng		3	22C4BAN50601001	40	NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-706	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-706	11/08/22 - 25/08/22	
Marketing ngân hàng		2	22C4BAN50604701	40	NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-706	11/10/22 - 29/11/22	
Quản trị ngân hàng		3	22C4BAN50601101	40	NH01	5	4	17g45 - 21g10	B1-706	06/10/22 - 10/11/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-706	08/10/22 - 12/11/22	

[Học phần tự chọn: chọn 2 trong 5 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	22C4BAN50601601	40	HPTC.NH01	6	4	17g45 - 21g10	B1-706	12/08/22 - 30/09/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-706	31/08/22 - 28/09/22	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	22C4BAN50601301	40	HPTC.NH01	2	4	17g45 - 21g10	B1-706	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-706	10/08/22 - 24/08/22	
Kinh doanh ngoại hối		3	22C4BAN50603201	40	HPTC.NH01	6	4	17g45 - 21g10	B1-706	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-706	02/11/22 - 30/11/22	
Ngân hàng đầu tư		3	22C4BAN50601401	40	HPTC.NH01	4	4	17g45 - 21g10	B1-706	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-706	10/10/22 - 28/11/22	
Quản trị ngân quỹ		3	22C4BAN50601501	40	HPTC.NH01	5	4	17g45 - 21g10	B1-706	17/11/22 - 15/12/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B1-706	19/11/22 - 17/12/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-706	06/12/22 - 13/12/22	

KHÓA 26.2 – HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 18/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỎ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C4MAN50201703	50	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-206	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-206	10/08/22 - 24/08/22	
Lãnh đạo		3	22C4MAN50201803	50	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-206	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-206	10/10/22 - 28/11/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C4MAN50201303	50	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-206	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-206	31/08/22 - 28/09/22	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22C4MAN50201704	50	AD02	6	4	17g45 - 21g10	B2-305	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-305	02/11/22 - 30/11/22	
Lãnh đạo		3	22C4MAN50201804	50	AD02	6	4	17g45 - 21g10	B2-305	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-305	31/08/22 - 28/09/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22C4MAN50201304	50	AD02	2	4	17g45 - 21g10	B2-305	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-305	10/08/22 - 24/08/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 nhóm

- Nhóm Quản trị gia (LỚP SV: HPTC.QTG.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;
- Nhóm Quản trị gia điều hành sản xuất (LỚP SV: HPTC.SX.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;
- Nhóm Quản trị gia quản trị nguồn nhân lực (LỚP SV: HPTC.NNL.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị mối quan hệ lao động		3	22C4MAN50204202	50	HPTC.NNL .AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-304	13/08/22 - 29/10/22	Hủy
Quản trị thù lao lao động		3	22C4MAN50204102	50	HPTC.NNL .AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-304	09/08/22 - 25/10/22	
Tuyển dụng và đào tạo		3	22C4MAN50203902	50	HPTC.NNL .AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-304	11/08/22 - 03/11/22	
Đánh giá thực hiện công việc		3	22C4MAN50204002	50	HPTC.NNL .AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-304	01/11/22 - 29/11/22	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B2-304	05/11/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-304	10/11/22 - 24/11/22	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	22C4MAN50202302	50	HPTC.QTG .AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-202	06/10/22 - 27/10/22	Hủy
						3	4	17g45 - 21g10	B2-202	11/10/22 - 29/11/22	
Tư duy kinh doanh		3	22C4MAN50202003	50	HPTC.QTG .AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-206	07/10/22 - 25/11/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-206	02/11/22 - 30/11/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22C4MAN50202102	50	HPTC.QTG .AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-202	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	03/11/22 - 24/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 26.2 LTCQ (tiếp theo)

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 nhóm

- **Nhóm Quản trị gia (LỚP SV: HPTC.QTG.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia điều hành sản xuất (LỚP SV: HPTC.SX.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia quản trị nguồn nhân lực (LỚP SV: HPTC.NNL.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đàm phán trong quản trị		3	22C4MAN50202403	50	HPTC.QTG .AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	11/08/22 - 25/08/22	
Tư duy kinh doanh		3	22C4MAN50202004	50	HPTC.QTG .AD02	7	4	17g45 - 21g10	B2-202	13/08/22 - 01/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	08/09/22 - 29/09/22	
Đàm phán trong quản trị		3	22C4MAN50202404	50	HPTC.QTG .AD02	4	4	17g45 - 21g10	B2-305	05/10/22 - 26/10/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-305	10/10/22 - 28/11/22	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	22C4MAN50203402	50	HPTC.SX. AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-204	13/08/22 - 01/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-204	08/09/22 - 29/09/22	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22C4MAN50202502	50	HPTC.SX. AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-204	06/10/22 - 27/10/22	Hủy
						3	4	17g45 - 21g10	B2-204	11/10/22 - 29/11/22	
Quản trị dự án		3	22C4MAN50203102	50	HPTC.SX. AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-204	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-204	03/11/22 - 24/11/22	
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	22C4MAN50203302	50	HPTC.SX. AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-204	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-204	11/08/22 - 25/08/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hình thái - Cú pháp học		2	22C4ENG51303901	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-803	24/10/22 - 07/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-803	26/10/22 - 09/11/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-803	28/10/22 - 04/11/22	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	22C4LIS51301402	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	16/09/22 - 30/09/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-803	19/09/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-803	21/09/22 - 28/09/22	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	22C4SPE51302002	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	26/08/22 - 09/09/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-803	29/08/22 - 12/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-803	31/08/22 - 14/09/22	
Kỹ năng Viết TATM 6		2	22C4WRI51303202	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-803	05/10/22 - 19/10/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-803	07/10/22 - 21/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-803	10/10/22 - 17/10/22	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	22C4REA51302602	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-803	08/08/22 - 22/08/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-803	10/08/22 - 24/08/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-803	12/08/22 - 19/08/22	

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 trong 2 học phần]

Ngữ nghĩa học		2	22C4ENG51304101	50	HPTC.1.A V01	5	4	17g45 - 21g10	B1-806	10/11/22 - 24/11/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-806	12/11/22 - 26/11/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-806	15/11/22 - 22/11/22	
Từ vựng học		2	22C4ENG51304001	50	HPTC.1.A V01	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	11/11/22 - 25/11/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-803	14/11/22 - 28/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-803	16/11/22 - 30/11/22	

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 trong 3 học phần]

Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	22C4ENG51304802	50	HPTC.2.A V01	7	4	17g45 - 21g10	B1-806	13/08/22 - 29/10/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		3	22C4ENG51304502	50	HPTC.2.A V01	5	4	17g45 - 21g10	B1-806	11/08/22 - 03/11/22	Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	22C4ENG51304702	50	HPTC.2.A V01	3	4	17g45 - 21g10	B1-806	09/08/22 - 25/10/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	22C4BUS50310701	80	FT01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	02/11/22 - 30/11/22	
Marketing quốc tế		3	22C4MAR50301905	80	FT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-502	10/10/22 - 28/11/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C4BUS50301506	80	FT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	10/08/22 - 24/08/22	
Logistics quốc tế		3	22C4BUS50310702	80	FT02	2	4	17g45 - 21g10	B1-503	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	10/08/22 - 24/08/22	
Marketing quốc tế		3	22C4MAR50301906	80	FT02	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	31/08/22 - 28/09/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C4BUS50301507	80	FT02	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-503	10/10/22 - 28/11/22	
Logistics quốc tế		3	22C4BUS50310703	50	FT03	6	4	17g45 - 21g10	B1-808	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-808	31/08/22 - 28/09/22	
Marketing quốc tế		3	22C4MAR50301907	50	FT03	2	4	17g45 - 21g10	B1-808	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-808	10/08/22 - 24/08/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22C4BUS50301508	50	FT03	6	4	17g45 - 21g10	B1-808	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-808	02/11/22 - 30/11/22	

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22C4BUS50301305	80	HPTC.1.FT 01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	31/08/22 - 28/09/22	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22C4BUS50301306	80	HPTC.1.FT 02	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	02/11/22 - 30/11/22	
Nghiên cứu marketing		3	22C4MAR50301705	50	HPTC.1.FT 03	4	4	17g45 - 21g10	B1-808	05/10/22 - 26/10/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-808	10/10/22 - 28/11/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế 2		3	22C4BUS50300501	50	IB01	2	4	17g45 - 21g10	B2-306	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-306	10/08/22 - 24/08/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22C4BUS50304803	50	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B2-306	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-306	31/08/22 - 28/09/22	

[Học phần tự chọn: chọn cả 2 nhóm

- **Nhóm 1 (LỚP SV: HPTC.1.IB...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.2.IB...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22C4BUS50301304	50	HPTC.1.IB 01	4	4	17g45 - 21g10	B2-410	05/10/22 - 26/10/22	Đổi phòng học
						2	4	17g45 - 21g10	B2-410	10/10/22 - 28/11/22	
Nghiên cứu marketing		3	22C4MAR50301704	50	HPTC.1.IB 01	7	4	17g45 - 21g10	B1-408	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	03/11/22 - 24/11/22	
Marketing quốc tế		3	22C4MAR50301903	50	HPTC.2.IB 01	6	4	17g45 - 21g10	B2-306	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-306	02/11/22 - 30/11/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22C4MAR50303002	50	HPTC.2.IB 01	7	4	17g45 - 21g10	B1-408	13/08/22 - 01/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	08/09/22 - 29/09/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	22C4ACC50707901	90	KN01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-602	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-602	10/10/22 - 28/11/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22C4ACC50703001	90	KN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-602	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-602	31/08/22 - 28/09/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22C4ACC50707404	90	KN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-602	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-602	10/08/22 - 24/08/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22C4ACC50704604	90	KN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-602	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-602	02/11/22 - 30/11/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C4TAX50402603	90	HPTC.KN0 1,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-602	09/08/22 - 25/10/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C4LAW51103702	90	HPTC.KN0 1,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-602	11/08/22 - 03/11/22	Hủy
Tài chính doanh nghiệp		3	22C4FIN50500102	90	HPTC.KN0 1,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-602	13/08/22 - 29/10/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghệ thuật lễ tân		3	22C4TOU51512601	30	KS01	6	4	17g45 - 21g10	B2-405	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	31/08/22 - 28/09/22	
Quản trị sự kiện và hội nghị		3	22C4HOT51504601	30	KS01	2	4	17g45 - 21g10	B2-405	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	10/08/22 - 24/08/22	

[Học phần tự chọn: chọn cả 2 nhóm

- **Nhóm 1 (LỚP SV: HPTC.1.KS...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.2.KS...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích đầu tư khách sạn		3	22C4HOT51504501	30	HPTC.1.KS 01	4	4	17g45 - 21g10	B2-405	05/10/22 - 26/10/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-405	10/10/22 - 28/11/22	
Quản trị nhà hàng		3	22C4TOU51504301	30	HPTC.1.KS 01	5	4	17g45 - 21g10	B2-205	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-205	11/10/22 - 29/11/22	
An toàn và an ninh khách sạn		3	22C4HOT51504001	30	HPTC.2.KS 01	6	4	17g45 - 21g10	B2-405	07/10/22 - 25/11/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	02/11/22 - 30/11/22	
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	22C4HOT51503901	30	HPTC.2.KS 01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	08/10/22 - 26/11/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	03/11/22 - 24/11/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược định giá		3	22C4MAR50303602	60	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-405	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-405	31/08/22 - 28/09/22	
Marketing kỹ thuật số		3	22C4MAR50303302	60	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-405	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-405	10/10/22 - 28/11/22	
Marketing quốc tế		3	22C4MAR50301904	60	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-405	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-405	10/08/22 - 24/08/22	
Quản trị marketing		3	22C4MAR50301802	60	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-405	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-405	02/11/22 - 30/11/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quan hệ công chúng		2	22C4MAR50316602	60	HPTC.MR0 1	5	4	17g45 - 21g10	B1-702	13/10/22 - 01/12/22	
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		2	22C4MAR50316502	60	HPTC.MR0 1	5	4	17g45 - 21g10	B1-702	11/08/22 - 06/10/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 26.2 LTCQ**[Học phần học chung với NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 24.2 VB2CQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C2INF50900802	50	EE01	5	4	17g45 - 21g10	B2-505	08/09/22 - 29/09/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-505	10/09/22 - 01/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-505	13/09/22 - 04/10/22	
Marketing căn bản		3	22C2MAR50300102	50	EE01	5	4	17g45 - 21g10	B2-505	06/10/22 - 27/10/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-505	08/10/22 - 29/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-505	11/10/22 - 01/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 26.2 LTCQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 46]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị vận hành tour		3	22C1TOU51501602	60	LH002	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-310	14/11/22	
Quản trị bán sản phẩm lữ hành		3	22C1TOU51501802	60	LH002	4	5	07g45 - 12g05	N2-310	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-310	07/11/22	

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 47]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506602	60	LH002	3	5	07g45 - 12g05	N2-104	18/10/22 - 25/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-410	20/10/22 - 01/12/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 26.2 LTCQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 24.1 VB2CQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	22C2FIN50501201	90	FN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-601	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-601	10/08/22 - 24/08/22	

[Học phần tự chọn: chọn 2 trong 7 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C2TAX50401601	90	HPTC.FN0 1,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-601	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-601	02/11/22 - 30/11/22	
Kế toán tài chính		3	22C2ACC50700201	90	HPTC.FN0 1,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-402	09/08/22 - 04/10/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	11/08/22 - 25/08/22	
Kiểm toán		3	22C2ACC50702101	90	HPTC.FN0 1,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-601	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-601	31/08/22 - 28/09/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C2LAW51103703	90	HPTC.FN0 1,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-402	06/10/22 - 27/10/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-402	11/10/22 - 29/11/22	
Marketing căn bản		3	22C2MAR50300101	90	HPTC.FN0 1,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	13/08/22 - 01/10/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/09/22 - 29/09/22	
Ngân hàng thương mại		3	22C2BAN50600601	90	HPTC.FN0 1,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-601	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-601	10/10/22 - 28/11/22	
Thuế Quốc tế		3	22C2TAX50402201	90	HPTC.FN0 1,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/10/22 - 26/11/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	03/11/22 - 24/11/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 26.2 LTCQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 24.1 VB2CQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	22C2BAN50601201	40	NH01	6	4	17g45 - 21g10	A212	07/10/22 - 25/11/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A212	02/11/22 - 30/11/22	
Luật ngân hàng		3	22C2BAN50601001	40	NH01	4	4	17g45 - 21g10	A212	05/10/22 - 26/10/22	
						2	4	17g45 - 21g10	A212	10/10/22 - 28/11/22	
Ngân hàng quốc tế		3	22C2BAN50600801	40	NH01	2	4	17g45 - 21g10	A212	08/08/22 - 03/10/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A212	10/08/22 - 24/08/22	
Thanh toán quốc tế		3	22C2BAN50600902	40	NH01	6	4	17g45 - 21g10	A212	12/08/22 - 30/09/22	
						4	4	17g45 - 21g10	A212	31/08/22 - 28/09/22	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 3) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 04/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ

Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

1. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
 - ² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
2. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **05/12/2022 đến 18/12/2022** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
2	QUẢN LÝ THUẾ	TX001	1
3	THUẾ TRONG KINH DOANH	TB001	1
4	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001, HQ002	2
5	TÀI CHÍNH	FN001, FN002	2
6	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
7	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF001, IF002	2
8	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH	RM001	1
9	BAO HIỂM	IN001, IN002	2
10	NGÂN HÀNG	NH001, NH002	2
11	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
12	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
13	NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	NQ001	1
14	QUẢN TRỊ TÍN DỤNG	CD001	1
15	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001, AE002, AE003	3
16	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV001, IV002	2
17	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA001	1
18	BẤT ĐỘNG SẢN	RE001, RE002	2
19	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR001, HR002, HR003, HR004	4
20	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR001	1
21	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	Không mở	0
22	QUẢN TRỊ	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006	6
23	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001	1
24	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001, EM002	2
25	QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	CN001	1
26	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV001, BV002	2
27	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001, KS002	2
28	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001, SK002	2
29	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001, LH002	2
30	QUẢN TRỊ DU THUYỀN	CR001	1

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
31	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001, IB002, IB003, IB004	4
32	NGOẠI THƯƠNG	FT001	1
33	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001, KM002, KM003	3
34	MARKETING	MR001, MR002, MR003	3
35	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001, LM002, LM003	3
36	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1
37	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010	10
38	KIỂM TOÁN	AU001, AU002, AU003	3
39	LUẬT KINH DOANH	LK001, LK002, LK003	3
40	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
41	QUẢN LÝ CÔNG	PM001, PM002	2
42	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001, BI002	2
43	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
44	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001, DS002	2
45	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE001, EE002, EE003	3
46	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE001, SE002	2
47	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001, FM002	3
48	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1
49	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001, TK002	2
50	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC001, SC002, SC003	3
51	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001, AV002, AV003, AV004	4

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700202	60	FN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	08/08/22 - 03/10/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700203	60	FN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	09/08/22 - 04/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905931	50	FN001	4	5	12g45 - 17g05	B2-508	26/10/22 - 30/11/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905932	50	FN002	5	5	12g45 - 17g05	B2-508	27/10/22 - 01/12/22	Đổi ph.học
Lý thuyết tài chính		3	22C1FIN50507201	60	FN001	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	07/09/22	
Lý thuyết tài chính		3	22C1FIN50507202	60	FN002	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	13/08/22 - 08/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500411	50	FN001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500412	50	FN002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500511	50	FN001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500512	50	FN002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508401	60	FN001	4	5	07g10 - 11g30	N2-509	12/10/22 - 19/10/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-104	14/10/22 - 02/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508402	60	FN002	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-303	20/10/22	

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700211	60	FI001	4	5	07g45 - 12g05	N2-104	10/08/22 - 05/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905940	50	FI001	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	12/08/22 - 23/09/22	Đổi ph.học
Lý thuyết tài chính		3	22C1FIN50507203	60	FI001	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500423	50	FI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500523	50	FI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508410	60	FI001	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-309	04/11/22	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700212	60	IF001	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	11/08/22 - 13/10/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700213	60	IF002	6	5	12g45 - 17g05	N2-105	12/08/22 - 14/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905941	50	IF001	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/08/22 - 17/09/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905942	50	IF002	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	08/08/22 - 12/09/22	Đổi ph.học
Lý thuyết tài chính		3	22C1FIN50507204	60	IF001	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-311	26/11/22	
Lý thuyết tài chính		3	22C1FIN50507205	60	IF002	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-310	21/11/22	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	22C1BAN50608701	60	IF001	3	5	07g45 - 12g05	N2-104	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	22C1BAN50608702	60	IF002	4	5	07g45 - 12g05	N2-105	10/08/22 - 05/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500424	50	IF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500425	50	IF002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500524	50	IF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500525	50	IF002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508411	60	IF001	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	09/08/22 - 04/10/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508412	60	IF002	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	10/08/22 - 05/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700214	60	RM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-106	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
Lý thuyết tài chính		3	22C1FIN50507206	60	RM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-311	15/11/22 - 22/11/22	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	22C1BAN50608703	60	RM001	5	5	07g45 - 12g05	N2-105	11/08/22 - 13/10/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500426	50	RM001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500526	50	RM001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508413	60	RM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	11/08/22 - 13/10/22	Hủy

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	22C1LAW51103704	60	HPTC.I.R M.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-106	13/08/22 - 08/10/22	

NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700215	44	IN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-103	08/08/22 - 03/10/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700216	44	IN002	5	5	07g45 - 12g05	N2-103	11/08/22 - 13/10/22	
Lý thuyết tài chính		3	22C1FIN50507207	44	IN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-103	08/08/22 - 03/10/22	
Lý thuyết tài chính		3	22C1FIN50507208	44	IN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-103	09/08/22 - 04/10/22	
Nguyên lý bảo hiểm		3	22C1FIN50502305	44	IN001	4	5	07g10 - 11g30	N2-103	10/08/22 - 05/10/22	
Nguyên lý bảo hiểm		3	22C1FIN50502306	44	IN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-103	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500427	44	IN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500428	44	IN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500527	44	IN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500528	44	IN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508414	44	IN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-103	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-309	25/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508415	44	IN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-103	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-204	26/11/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C1TAX50401602	60	NH001	3	5	07g45 - 12g05	N2-105	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-106	19/11/22	
Hoạch định Thuế		3	22C1TAX50401603	60	NH002	4	5	07g45 - 12g05	N2-106	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-104	21/11/22	
Ngân hàng thương mại		3	22C1BAN50600603	60	NH001	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-106	26/11/22	
Ngân hàng thương mại		3	22C1BAN50600604	60	NH002	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-104	14/11/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402901	60	NH001	5	5	07g45 - 12g05	N2-106	11/08/22 - 13/10/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402902	60	NH002	6	5	07g45 - 12g05	N2-104	12/08/22 - 14/10/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng_EN.	EN	3	22C1PUF50407201	44	HPTC.TA1. NH.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-206	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA - Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500429	50	NH001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500430	50	NH002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500529	50	NH001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500530	50	NH002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500102	60	NH001	3	5	07g10 - 11g30	N2-105	09/08/22 - 04/10/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500103	60	NH002	4	5	07g10 - 11g30	N2-106	10/08/22 - 05/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính		3	22C1BAN50608801	60	NH001	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	09/08/22 - 04/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính		3	22C1BAN50608802	60	NH002	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	10/08/22 - 05/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính_EN.	EN	3	22C1BAN50610801	44	HPTC.TA2. NH.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-206	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA - Hủy

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C1TAX50401608	60	TT001	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-104	11/11/22	
Nghịệp vụ công ty chứng khoán		3	22C1BAN50602201	60	TT001	4	5	12g45 - 17g05	N2-210	12/10/22 - 30/11/22	Đôi thời gian học
						6	5	12g45 - 17g05	N2-302	14/10/22	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	22C1BAN50608706	60	TT001	2	5	07g45 - 12g05	N2-105	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-104	25/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500435	50	TT001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500535	50	TT001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500108	60	TT001	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	08/08/22 - 03/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính		3	22C1BAN50608806	60	TT001	2	5	07g45 - 12g05	N2-105	08/08/22 - 03/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính_EN.	EN	3	22C1BAN50610805	44	HPTC.TA. TT.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-206	08/08/22 - 03/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C1TAX50401605	60	ND001	5	5	07g45 - 12g05	N2-107	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-104	01/11/22 - 08/11/22	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	22C1BAN50608704	60	ND001	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-104	15/11/22 - 22/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500432	50	ND001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500532	50	ND001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500105	60	ND001	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	11/08/22 - 13/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính		3	22C1BAN50608803	60	ND001	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	11/08/22 - 13/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính_EN.	EN	3	22C1BAN50610802	44	HPTC.TA. ND.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-108	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C1TAX50401606	60	NQ001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	12/10/22 - 19/10/22	Đổi ph.học
						6	5	07g45 - 12g05	N2-105	14/10/22 - 02/12/22	
Ngân hàng thương mại		3	22C1BAN50600605	60	NQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-106	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-508	26/10/22 - 02/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500433	50	NQ001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500533	50	NQ001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500106	60	NQ001	6	5	07g10 - 11g30	N2-105	12/08/22 - 07/10/22	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	N1-403	17/08/22	
Thị trường và các định chế tài chính		3	22C1BAN50608804	60	NQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-106	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	31/08/22	
Thị trường và các định chế tài chính_EN.	EN	3	22C1BAN50610803	44	HPTC.TA. NQ.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-103	12/08/22 - 07/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	07/09/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TÍN DỤNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C1TAX50401607	60	CD001	7	5	07g45 - 12g05	N2-107	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-105	17/11/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700218	60	CD001	3	5	07g45 - 12g05	N2-106	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	22C1BAN50608705	60	CD001	7	5	12g45 - 17g05	N2-107	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-105	24/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500434	50	CD001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500534	50	CD001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500107	60	CD001	7	5	07g10 - 11g30	N2-107	13/08/22 - 08/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính		3	22C1BAN50608805	60	CD001	7	5	12g45 - 17g05	N2-107	13/08/22 - 08/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính_EN.	EN	3	22C1BAN50610804	44	HPTC.TA. CD.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-103	13/08/22 - 08/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản I		3	22C1ACC50713001	60	PF001	6	5	07g45 - 12g05	N2-107	12/08/22 - 14/10/22	
Luật doanh nghiệp		2	22C1LAW51111501	60	PF001	4	5	07g10 - 11g30	N2-107	10/08/22 - 14/09/22	
Nguyên lý Thuế		3	22C1TAX50400302	60	PF001	4	5	07g45 - 12g05	N2-107	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-104	31/10/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402905	60	PF001	4	5	12g45 - 17g05	N2-107	10/08/22 - 05/10/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng_EN.	EN	3	22C1PUF50407203	44	HPTC.TA. PF.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-103	10/08/22 - 05/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500438	50	PF001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500538	50	PF001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Tài chính Công		3	22C1PUF50400201	60	PF001	4	5	12g45 - 17g05	N2-107	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-104	07/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản I		3	22C1ACC50713002	60	TX001	7	5	07g45 - 12g05	N2-401	13/08/22 - 08/10/22	
Nguyên lý Thuế		3	22C1TAX50400303	60	TX001	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	17/10/22 - 28/11/22	Đổi lịch học
						3	5	12g45 - 17g05	N2-105	01/11/22 - 08/11/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402906	60	TX001	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	11/08/22 - 13/10/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng_EN.	EN	3	22C1PUF50407204	44	HPTC.TA. TX.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-103	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500439	50	TX001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500539	50	TX001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500111	60	TX001	5	5	07g10 - 11g30	N2-207	11/08/22 - 13/10/22	
Thuế Xuất - Nhập khẩu		2	22C1TAX50406601	60	TX001	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	20/10/22 - 24/11/22	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản I		3	22C1ACC50713003	60	TB001	2	5	07g45 - 12g05	N2-106	08/08/22 - 03/10/22	
Nguyên lý Thuế		3	22C1TAX50400304	60	TB001	2	5	07g45 - 12g05	N2-403	10/10/22 - 21/11/22	Đôi lịch học
						4	5	12g45 - 17g05	N2-106	16/11/22 - 23/11/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402907	60	TB001	6	5	12g45 - 17g05	N2-207	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	17/08/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng_EN.	EN	3	22C1PUF50407205	44	HPTC.TA. TB.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-509	10/08/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-206	12/08/22 - 07/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500440	50	TB001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500540	50	TB001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500112	60	TB001	6	5	07g10 - 11g30	N2-207	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	14/09/22	
Thị trường và các định chế tài chính		3	22C1BAN50608807	60	TB001	6	5	12g45 - 17g05	N2-207	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-106	02/11/22 - 09/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700219	60	HQ001	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	08/08/22 - 03/10/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700220	60	HQ002	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	09/08/22 - 04/10/22	
Nguyên lý quản lý hải quan		3	22C1CUS50403201	60	HQ001	6	5	07g10 - 11g30	N2-106	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-104	16/11/22 - 23/11/22	
Nguyên lý quản lý hải quan		3	22C1CUS50403202	60	HQ002	7	5	07g10 - 11g30	N2-207	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-310	17/11/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402903	60	HQ001	6	5	07g45 - 12g05	N2-106	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-508	17/08/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402904	60	HQ002	7	5	07g45 - 12g05	N2-207	13/08/22 - 08/10/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng_EN.	EN	3	22C1PUF50407202	44	HPTC.TA1. HQ.1	4	5	07g45 - 12g05	N2-508	10/08/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						6	5	07g45 - 12g05	N2-103	12/08/22 - 07/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500436	50	HQ001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500437	50	HQ002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500536	50	HQ001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500537	50	HQ002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500109	60	HQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-104	02/11/22 - 09/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500110	60	HQ002	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-310	10/11/22	
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		3	22C1CUS50405901	60	HQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-508	07/09/22	
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		3	22C1CUS50405902	60	HQ002	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	13/08/22 - 08/10/22	
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách_EN.	EN	3	22C1CUS50406901	44	HPTC.TA2. HQ.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-108	12/08/22 - 07/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	N2-508	31/08/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 47 (Bổ sung lớp AE003)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905944	60	AE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-508	27/10/22 - 01/12/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905946	55	AE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	12/08/22 - 23/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905977	50	AE003	5	5	12g45 - 17g05	B2-511	11/08/22 - 22/09/22	Bổ sung
Kinh tế lượng		3	22C1MAT50800401	60	AE001	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	13/08/22 - 08/10/22	
Kinh tế lượng		3	22C1MAT50800402	60	AE002	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	08/08/22 - 03/10/22	
Kinh tế lượng		3	22C1MAT50800403	50	AE003	3	5	12g45 - 17g05	N2-505	09/08/22 - 04/10/22	Đổi ph.học
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113801	60	AE001	3	5	07g45 - 12g05	N2-107	11/10/22 - 29/11/22	Đổi lịch học
						5	5	12g45 - 17g05	N2-105	10/11/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113802	60	AE002	4	5	12g45 - 17g05	N2-207	12/10/22 - 30/11/22	Đổi lịch học
						6	5	07g45 - 12g05	N2-107	25/11/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113812	60	AE003	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	20/10/22 - 01/12/22	Bổ sung
						7	5	12g45 - 17g05	N2-210	12/11/22 - 19/11/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120101	44	HPTC.TA. AE.1	3	5	07g45 - 12g05	N2-209	11/10/22 - 29/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA Đổi lịch học – Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-103	10/11/22	
Lịch sử tư tưởng kinh tế		3	22C1ECO50105301	60	AE001	3	5	07g45 - 12g05	N2-107	09/08/22 - 04/10/22	Đổi lịch học
Lịch sử tư tưởng kinh tế		3	22C1ECO50105302	60	AE002	4	5	12g45 - 17g05	N2-207	10/08/22 - 05/10/22	Đổi lịch học
Lịch sử tư tưởng kinh tế		3	22C1ECO50105303	60	AE003	7	5	07g45 - 12g05	N2-408	13/08/22 - 08/10/22	Bổ sung
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500441	60	AE001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500442	60	AE002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004155	60	AE003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	Bổ sung
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500541	60	AE001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500542	60	AE002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005155	60	AE003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	Bổ sung
Tối ưu hóa		3	22C1MAT50800301	60	AE001	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-105	03/11/22	
Tối ưu hóa		3	22C1MAT50800302	60	AE002	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-107	11/11/22	
Tối ưu hóa		3	22C1MAT50800303	60	AE003	3	5	12g45 - 17g05	N2-410	11/10/22 - 29/11/22	Bổ sung
						7	5	07g10 - 11g30	N2-408	12/11/22	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 47 (Bổ sung thêm lớp IV002)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học tài chính		3	22C1ECO50113901	60	IV001	2	5	07g45 - 12g05	N2-107	08/08/22 - 03/10/22	Đôi lịch học
Kinh tế học tài chính		3	22C1ECO50113906	60	IV002	6	5	07g45 - 12g05	N2-509	12/08/22 - 14/10/22	Bổ sung
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106701	60	IV001	4	5	12g45 - 17g05	N2-408	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106710	60	IV002	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	10/10/22 - 28/11/22	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	N2-401	26/11/22	
Kinh tế phát triển		3	22C1ECO50100702	60	IV001	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	30/09/22 - 02/12/22	
Kinh tế phát triển		3	22C1ECO50100703	60	IV002	4	5	07g10 - 11g30	N2-505	10/08/22 - 05/10/22	Bổ sung
Kinh tế phát triển_EN.	EN	3	22C1ECO50119901	44	HPTC.TA.I V.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-306	30/09/22 - 02/12/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500444	50	IV001	6	4	12g45 - 17g05	ONLINE	26/08/22	Đôi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004156	50	IV002	2	4	12g45 - 17g05	ONLINE	22/08/22	Bổ sung
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500544	50	IV001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005156	50	IV001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	Bổ sung
Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	22C1ECO50114201	60	IV001	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	08/08/22 - 03/10/22	Đôi phòng học
Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	22C1ECO50114205	60	IV002	4	5	12g45 - 17g05	B2-512	10/08/22 - 05/10/22	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 47 (Hủy lớp VA002)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905950	50	VA001	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	25/10/22 - 29/11/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905951	50	VA002	4	5	12g45 - 17g05	B2-102	26/10/22 - 30/11/22	Hủy
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113803	60	VA001	3	5	07g10 - 11g30	N2-408	09/08/22 - 04/10/22	Đôi lịch học
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113804	60	VA002	4	5	07g10 - 11g30	N2-407	10/08/22 - 05/10/22	Đôi lịch học – Hủy
Kinh tế vi mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120102	44	HPTC.TA1. VA.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-108	13/08/22 - 08/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108808	60	VA001	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-104	01/11/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108809	60	VA002	2	5	12g45 - 17g05	N2-207	10/10/22 - 28/11/22	Hủy
						4	5	07g45 - 12g05	N2-104	26/10/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120005	44	HPTC.TA2. VA.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-108	15/10/22 - 03/12/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						3	5	07g45 - 12g05	N2-104	08/11/22	
Nguyên lý thẩm định giá		3	22C1ECO50104601	60	VA001	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	11/08/22 - 13/10/22	
Nguyên lý thẩm định giá		3	22C1ECO50104602	60	VA002	6	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/08/22 - 14/10/22	Hủy
Nguyên lý thẩm định giá_EN.	EN	3	22C1ECO50120201	44	HPTC.TA3. VA.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-212	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Pháp luật về thẩm định giá		3	22C1LAW51109301	60	VA001	5	5	07g10 - 11g30	N2-312	11/08/22 - 13/10/22	
Pháp luật về thẩm định giá		3	22C1LAW51109302	60	VA002	6	5	07g10 - 11g30	N2-408	12/08/22 - 14/10/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500449	50	VA001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	Đôi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500450	50	VA002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500549	50	VA001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500550	50	VA002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	Hủy

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế bất động sản		3	22C1ECO50105603	60	RE001	6	5	07g45 - 12g05	N2-403	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-311	05/10/22	
Kinh tế bất động sản		3	22C1ECO50105604	60	RE002	7	5	07g45 - 12g05	N2-403	13/08/22 - 08/10/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113810	60	RE001	4	5	12g45 - 17g05	N2-210	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113811	60	RE002	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	11/08/22 - 13/10/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120105	44	HPTC.TA2. RE.2	5	5	12g45 - 17g05	N2-313	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108810	60	RE001	2	5	07g45 - 12g05	N2-107	10/10/22 - 28/11/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-410	09/11/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22C1ECO50108811	60	RE002	3	5	07g45 - 12g05	N2-408	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-312	03/11/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120006	44	HPTC.TA3. RE.2	3	5	07g45 - 12g05	N2-206	11/10/22 - 29/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						5	5	07g45 - 12g05	N2-312	20/10/22	
Kinh tế đô thị		3	22C1ECO50105501	60	RE001	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	12/08/22 - 14/10/22	
Kinh tế đô thị		3	22C1ECO50105502	60	RE002	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	13/08/22 - 08/10/22	
Kinh tế đô thị_EN.	EN	3	22C1ECO50119401	44	HPTC.TA1. RE.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-206	13/08/22 - 08/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500456	60	RE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500457	60	RE002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500556	60	RE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500557	60	RE002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Đầu tư và tài trợ bất động sản		3	22C1ECO50105104	60	RE001	6	5	07g45 - 12g05	N2-403	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-410	26/10/22 - 02/11/22	
Đầu tư và tài trợ bất động sản		3	22C1ECO50105105	60	RE002	7	5	07g45 - 12g05	N2-403	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-312	27/10/22	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dân số và phát triển		3	22C1ECO50115801	50	HR001	2	5	07g45 - 12g05	N2-408	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-309	21/10/22	
Dân số và phát triển		3	22C1ECO50115802	50	HR002	3	5	07g45 - 12g05	N2-404	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-106	29/10/22	
Dân số và phát triển		3	22C1ECO50115803	50	HR003	4	5	07g45 - 12g05	N2-404	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-211	21/11/22	
Dân số và phát triển		3	22C1ECO50115804	50	HR004	5	5	07g45 - 12g05	N2-402	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-105	15/11/22 - 22/11/22	
Khoa học quản lý		3	22C1ECO50115901	50	HR001	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	08/08/22 - 03/10/22	
Khoa học quản lý		3	22C1ECO50115902	50	HR002	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	09/08/22 - 04/10/22	
Khoa học quản lý		3	22C1ECO50115903	50	HR003	4	5	12g45 - 17g05	N2-409	10/08/22 - 05/10/22	
Khoa học quản lý		3	22C1ECO50115904	50	HR004	5	5	12g45 - 17g05	N2-510	11/08/22 - 13/10/22	
Kinh tế học lao động		3	22C1ECO50102103	50	HR001	4	5	07g45 - 12g05	N2-403	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-309	28/10/22	
Kinh tế học lao động		3	22C1ECO50102104	50	HR002	5	5	07g45 - 12g05	N2-401	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-106	05/11/22 - 12/11/22	
Kinh tế học lao động		3	22C1ECO50102105	50	HR003	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	14/10/22 - 02/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-211	31/10/22 - 07/11/22	
Kinh tế học lao động		3	22C1ECO50102106	50	HR004	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-105	25/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106706	50	HR001	2	5	07g45 - 12g05	N2-408	08/08/22 - 03/10/22	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106707	50	HR002	3	5	07g45 - 12g05	N2-404	09/08/22 - 04/10/22	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106708	50	HR003	4	5	07g45 - 12g05	N2-404	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106709	50	HR004	5	5	07g45 - 12g05	N2-402	11/08/22 - 13/10/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113806	50	HR001	4	5	07g45 - 12g05	N2-403	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113807	50	HR002	5	5	07g45 - 12g05	N2-401	11/08/22 - 13/10/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113808	50	HR003	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	19/09/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113809	50	HR004	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	13/08/22 - 08/10/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120104	44	HPTC.TA. HR.1	4	5	07g45 - 12g05	N2-108	10/08/22 - 05/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500452	50	HR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500453	50	HR002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500454	50	HR003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500455	50	HR004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500552	50	HR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500553	50	HR002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500554	50	HR003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500555	50	HR004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	

NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học tài chính		3	22C1ECO50113905	60	AR001	2	5	12g45 - 17g05	N2-207	08/08/22 - 03/10/22	Đôi lịch học
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106705	60	AR001	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	15/10/22 - 03/12/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-104	28/10/22	
Kinh tế quốc tế		3	22C1ECO50100801	60	AR001	3	5	12g45 - 17g05	N2-208	11/10/22 - 29/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-104	04/11/22	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	22C1ECO50113805	60	AR001	3	5	12g45 - 17g05	N2-208	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Kinh tế vi mô ứng dụng_EN.	EN	3	22C1ECO50120103	44	HPTC.TA. AR.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-212	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500451	50	AR001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500551	50	AR001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 47 (Không mở chuyên ngành KTCT)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	22C1MAT50800403	50	KC001	3	5	12g45 - 17g05	N2-510	09/08/22 - 04/10/22	
Kinh tế phát triển		3	22C1ECO50100701	50	KC001	5	5	12g45 - 17g05	N2-206	20/10/22 - 01/12/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-512	12/11/22 - 19/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500443	50	KC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500543	50	KC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	Hủy
Triết học - phần CN duy vật biện chứng		3	22C1PHI51000701	50	KC001	5	5	12g45 - 17g05	N2-206	11/08/22 - 13/10/22	Hủy

HP Quản trị học, Marketing căn bản học chung Ngành Thương mại điện tử

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47 (Hủy lớp AD007)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200606	60	AD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-409	10/10/22 - 28/11/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-312	17/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200607	60	AD002	3	5	07g10 - 11g30	N2-208	11/10/22 - 29/11/22	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	N2-106	12/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200608	60	AD003	4	5	07g10 - 11g30	N2-408	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-106	31/10/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200609	60	AD004	5	5	07g10 - 11g30	N2-403	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-305	15/11/22 - 22/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200610	60	AD005	6	5	07g10 - 11g30	N2-404	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-311	02/11/22 - 09/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200611	60	AD006	7	5	07g10 - 11g30	N2-404	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-305	24/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200612	60	AD007	2	5	12g45 - 17g05	N2-408	10/10/22 - 28/11/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-105	11/11/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701101	60	AD001	4	5	12g45 - 17g05	N2-409	12/10/22 - 30/11/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-312	24/11/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701102	60	AD002	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-304	19/11/22 - 26/11/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701103	60	AD003	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	21/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-106	07/11/22 - 21/11/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701104	60	AD004	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-304	25/10/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701105	60	AD005	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	10/10/22 - 28/11/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-311	26/10/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701106	60	AD006	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-305	10/11/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701107	60	AD007	4	5	07g45 - 12g05	N2-105	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-105	25/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201201	60	AD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-210	08/08/22 - 03/10/22	Đổi ph.học
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201202	60	AD002	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	09/08/22 - 04/10/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201203	60	AD003	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	10/08/22 - 05/10/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201204	60	AD004	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	11/08/22 - 13/10/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201205	60	AD005	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	31/08/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201206	60	AD006	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	13/08/22 - 08/10/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201207	60	AD007	2	5	07g10 - 11g30	N2-410	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212301	60	AD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	10/10/22 - 28/11/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-312	10/11/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212302	60	AD002	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-304	05/11/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212303	60	AD003	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-106	24/10/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212304	60	AD004	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-305	01/11/22 - 08/11/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212305	60	AD005	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-311	16/11/22 - 23/11/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212306	60	AD006	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-305	17/11/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212307	60	AD007	2	5	07g10 - 11g30	N2-410	10/10/22 - 28/11/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-105	04/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	22C1MAN50200109	60	AD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-409	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200110	60	AD002	3	5	07g10 - 11g30	N2-409	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200111	60	AD003	4	5	07g10 - 11g30	N2-408	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200112	60	AD004	5	5	07g10 - 11g30	N2-403	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200113	60	AD005	6	5	07g10 - 11g30	N2-404	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-508	14/09/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200114	60	AD006	7	5	07g10 - 11g30	N2-404	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200115	60	AD007	2	5	12g45 - 17g05	N2-408	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Quản trị học_EN.	EN	3	22C1MAN50215801	44	HPTC.TA. AD.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-306	08/08/22 - 03/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA- Hủy
Quản trị học_EN.	EN	3	22C1MAN50215802	44	HPTC.TA. AD.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-212	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500458	50	AD001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500459	50	AD002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500460	50	AD003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500461	50	AD004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500462	50	AD005	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500463	50	AD006	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500464	50	AD007	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500558	50	AD001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500559	50	AD002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500560	50	AD003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500561	50	AD004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500562	50	AD005	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500563	50	AD006	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500564	50	AD007	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 47 (Hủy lớp CL002)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200613	60	CL001	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	11/10/22 - 29/11/22	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	N2-210	05/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200614	60	CL002	4	5	12g45 - 17g05	N2-411	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-106	31/10/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701108	60	CL001	5	5	07g45 - 12g05	N2-105	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	19/11/22 - 26/11/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701109	60	CL002	6	5	07g45 - 12g05	N2-304	21/10/22 - 02/12/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-106	07/11/22 - 21/11/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201208	60	CL001	3	5	07g10 - 11g30	N2-407	09/08/22 - 04/10/22	Đổi ph.học
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201209	60	CL002	4	5	07g10 - 11g30	N2-409	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212308	60	CL001	3	5	07g10 - 11g30	N2-505	11/10/22 - 29/11/22	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	N2-106	22/10/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212309	60	CL002	4	5	07g10 - 11g30	N2-409	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-106	24/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200116	60	CL001	3	5	12g45 - 17g05	N2-211	09/08/22 - 04/10/22	Đổi ph.học
Quản trị học		3	22C1MAN50200117	60	CL002	4	5	12g45 - 17g05	N2-411	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
Quản trị học_EN.	EN	3	22C1MAN50215803	44	HPTC.TA. CL.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-306	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500465	60	CL001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500466	60	CL002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500565	60	CL001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500566	60	CL002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200615	60	EM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-401	08/11/22 - 15/11/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200616	60	EM002	6	5	12g45 - 17g05	N2-408	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-205	02/11/22 - 09/11/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701110	60	EM001	7	5	07g45 - 12g05	N2-309	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-401	22/11/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701111	60	EM002	2	5	07g45 - 12g05	N2-312	10/10/22 - 28/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-106	26/10/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201210	60	EM001	5	5	07g10 - 11g30	N2-404	11/08/22 - 13/10/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201211	60	EM002	6	5	07g10 - 11g30	N2-409	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-508	17/08/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212310	60	EM001	5	5	07g10 - 11g30	N2-404	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-401	25/10/22 - 01/11/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	22C1MAN50212311	60	EM002	6	5	07g10 - 11g30	N2-409	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-205	16/11/22 - 23/11/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200118	60	EM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200119	60	EM002	4	5	12g45 - 17g05	N2-508	10/08/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-408	12/08/22 - 07/10/22	
Quản trị học_EN.	EN	3	22C1MAN50215804	44	HPTC.TA. EM.2	6	5	12g45 - 17g05	N2-313	12/08/22 - 07/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N2-508	31/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500467	60	EM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500468	60	EM002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500567	60	EM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500568	60	EM002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược Marketing đổi mới sáng tạo		3	22C1TEC55000101	60	CN001	7	5	12g45 - 17g05	V.11	15/10/22 - 03/12/22	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	V.11	20/10/22	
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	22C1INF50908501	60	CN001	5	5	07g10 - 11g30	V.11	11/08/22 - 13/10/22	Đổi ph.học
Quản trị công nghệ		3	22C1INF50908901	60	CN001	7	5	07g10 - 11g30	V.11	15/10/22 - 03/12/22	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	V.11	27/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200120	60	CN001	7	5	12g45 - 17g05	V.11	13/08/22 - 08/10/22	Đổi ph.học
Quản trị đổi mới sáng tạo 1		3	22C1TEC55000401	60	CN001	7	5	07g10 - 11g30	V.11	13/08/22 - 08/10/22	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500469	60	CN001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500569	60	CN001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	

NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dịch tễ học		3	22C1MAN50206901	50	BV001	6	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	12/08/22 - 14/10/22	
Dịch tễ học		3	22C1MAN50206902	50	BV002	7	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	13/08/22 - 08/10/22	
Quản lý chăm sóc - điều trị		3	22C1MAN50208301	50	BV001	2	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	25/11/22	
Quản lý chăm sóc - điều trị		3	22C1MAN50208302	50	BV002	3	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	H204	26/11/22	
Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe		3	22C1MAN50213401	50	BV001	2	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	08/08/22 - 03/10/22	
Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe		3	22C1MAN50213402	50	BV002	3	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị điều hành bệnh viện		3	22C1MAN50207401	50	BV001	2	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị điều hành bệnh viện		3	22C1MAN50207402	50	BV002	3	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500470	50	BV001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500471	50	BV002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500570	50	BV001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500571	50	BV002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học		3	22C1MAN50213501	50	BV001	2	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	11/11/22	
Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học		3	22C1MAN50213502	50	BV002	3	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	H204	19/11/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 47 (Hủy lớp KS003)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905956	50	KS001	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	12/08/22 - 23/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905957	50	KS002	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	29/10/22 - 03/12/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905958	50	KS003	2	5	07g10 - 11g30	B2-512	08/08/22 - 12/09/22	Hủy
Khoa học quản trị		3	22C1TOU51500205	60	KS001	4	5	07g45 - 12g05	N2-410	10/08/22 - 05/10/22	
Khoa học quản trị		3	22C1TOU51500206	60	KS002	5	5	07g45 - 12g05	N2-408	11/08/22 - 13/10/22	
Khoa học quản trị		3	22C1TOU51500207	60	KS003	6	5	07g45 - 12g05	N2-410	12/08/22 - 14/10/22	Hủy
Quản trị du lịch		3	22C1TOU51500105	60	KS001	2	5	07g45 - 12g05	N2-411	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị du lịch		3	22C1TOU51500106	60	KS002	3	5	07g45 - 12g05	N2-411	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị du lịch		3	22C1TOU51500107	60	KS003	4	5	07g45 - 12g05	N2-411	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500483	50	KS001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500484	50	KS002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500485	50	KS003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500583	50	KS001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500584	50	KS002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500585	50	KS003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	Hủy
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506605	60	KS001	2	5	07g45 - 12g05	N2-411	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-105	21/10/22	
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506606	60	KS002	3	5	07g45 - 12g05	N2-411	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-106	15/10/22	
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506607	60	KS003	4	5	07g45 - 12g05	N2-411	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-104	24/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905943	50	SK001	3	5	07g10 - 11g30	B2-510	09/08/22 - 13/09/22	Đôi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905945	50	SK002	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	26/10/22 - 30/11/22	
Khoa học quản trị		3	22C1TOU51500208	60	SK001	7	5	07g45 - 12g05	N2-409	13/08/22 - 08/10/22	
Khoa học quản trị		3	22C1TOU51500209	60	SK002	2	5	07g45 - 12g05	N2-501	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị du lịch		3	22C1TOU51500108	60	SK001	5	5	07g45 - 12g05	N2-409	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị du lịch		3	22C1TOU51500109	60	SK002	6	5	07g45 - 12g05	N2-411	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-508	07/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500486	50	SK001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500487	50	SK002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500586	50	SK001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500587	50	SK002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506608	60	SK001	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	18/10/22 - 25/10/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-409	20/10/22 - 01/12/22	
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506609	60	SK002	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	12/10/22 - 19/10/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-411	14/10/22 - 02/12/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 47 (Hủy lớp LH003)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905952	50	LH001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	24/10/22 - 28/11/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905953	50	LH002	3	5	12g45 - 17g05	B2-508	25/10/22 - 29/11/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905954	50	LH003	4	5	12g45 - 17g05	B2-104	10/08/22 - 14/09/22	Hủy
Khoa học quản trị		3	22C1TOU51500201	60	LH001	6	5	12g45 - 17g05	N2-210	12/08/22 - 14/10/22	Đổi ph.học
Khoa học quản trị		3	22C1TOU51500202	60	LH002	7	5	12g45 - 17g05	N2-404	13/08/22 - 08/10/22	
Khoa học quản trị		3	22C1TOU51500203	60	LH003	2	5	12g45 - 17g05	N2-409	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Quản trị du lịch		3	22C1TOU51500101	60	LH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	10/08/22 - 05/10/22	Đổi ph.học
Quản trị du lịch		3	22C1TOU51500102	60	LH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-211	11/08/22 - 13/10/22	Đổi ph.học
Quản trị du lịch		3	22C1TOU51500103	60	LH003	6	5	12g45 - 17g05	N2-410	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						4	5	07g45 - 12g05	N2-508	21/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500479	50	LH001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500480	50	LH002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500481	50	LH003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500579	50	LH001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500580	50	LH002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500581	50	LH003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	Hủy
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506601	60	LH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	12/10/22 - 30/11/22	Đổi ph.học
						2	5	07g45 - 12g05	N2-106	17/10/22	
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506602	60	LH002	3	5	07g45 - 12g05	N2-104	18/10/22 - 25/10/22	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	N2-211	20/10/22 - 01/12/22	
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506603	60	LH003	6	5	12g45 - 17g05	N2-410	14/10/22 - 02/12/22	Hủy
						4	5	07g45 - 12g05	N2-508	19/10/22 - 26/10/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DU THUYỀN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905955	50	CR001	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	11/08/22 - 22/09/22	
Khoa học quản trị		3	22C1TOU51500204	60	CR001	3	5	12g45 - 17g05	N2-410	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị du lịch		3	22C1TOU51500104	60	CR001	5	5	07g45 - 12g05	N2-502	11/08/22 - 13/10/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500482	50	CR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500582	50	CR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	Đổi lịch học
Tiếp thị trong du lịch		3	22C1TOU51506604	60	CR001	7	5	12g45 - 17g05	N2-408	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-303	27/10/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900812	60	IB001	5	5	07g10 - 11g30	N1-401	11/08/22 - 13/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900813	60	IB002	6	5	12g45 - 17g05	N1-401	12/08/22 - 14/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900814	60	IB003	7	5	12g45 - 17g05	N1-403	13/08/22 - 08/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900815	60	IB004	2	5	12g45 - 17g05	N1-401	08/08/22 - 03/10/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305202	60	IB001	3	5	07g10 - 11g30	N1-401	09/08/22 - 04/10/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305203	60	IB002	4	5	12g45 - 17g05	N1-401	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305204	60	IB003	5	5	12g45 - 17g05	N1-401	11/08/22 - 13/10/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305205	60	IB004	6	5	12g45 - 17g05	N1-403	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-312	26/09/22	
Kinh doanh quốc tế_EN.	EN	3	22C1BUS50322501	44	HPTC.TA1. IB.1	3	5	07g10 - 11g30	N2-313	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300105	60	IB001	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	13/08/22 - 08/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300106	60	IB002	2	5	07g10 - 11g30	N1-401	08/08/22 - 03/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300107	60	IB003	3	5	07g10 - 11g30	N1-403	09/08/22 - 04/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300108	60	IB004	4	5	07g10 - 11g30	N1-403	10/08/22 - 05/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	22C1BUS50318301	60	IB001	3	5	07g10 - 11g30	N1-401	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-403	24/11/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	22C1BUS50318302	60	IB002	4	5	12g45 - 17g05	N1-401	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-403	25/11/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	22C1BUS50318303	60	IB003	5	5	12g45 - 17g05	N1-401	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-403	19/11/22 - 26/11/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	22C1BUS50318304	60	IB004	2	5	07g10 - 11g30	N2-310	10/10/22 - 17/10/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-403	14/10/22 - 02/12/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng_EN.	EN	3	22C1BUS50322601	44	HPTC.TA2. IB.1	3	5	07g10 - 11g30	N2-313	11/10/22 - 29/11/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-103	24/11/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200121	100	IB001,LM0 01	7	5	07g10 - 11g30	N2-505	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200122	100	IB002,LM0 02	2	5	12g45 - 17g05	N2-407	08/08/22 - 03/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200123	100	IB003,LM0 03	3	5	12g45 - 17g05	N2-407	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200124	100	IB004	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	10/08/22 - 05/10/22	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500488	50	IB001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500489	50	IB002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500490	50	IB003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500491	50	IB004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500588	50	IB001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500589	50	IB002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500590	50	IB003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500591	50	IB004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47 (Hủy lớp FT002)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900816	60	FT001	3	5	12g45 - 17g05	N1-403	09/08/22 - 04/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900817	60	FT002	4	5	12g45 - 17g05	N1-403	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305206	60	FT001	7	5	12g45 - 17g05	N1-406	13/08/22 - 08/10/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305207	60	FT002	2	5	12g45 - 17g05	N1-403	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300109	60	FT001	5	5	07g10 - 11g30	N1-403	11/08/22 - 13/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300110	60	FT002	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	12/08/22 - 14/10/22	Hủy
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	22C1BUS50318305	60	FT001	3	5	07g10 - 11g30	N1-403	11/10/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-406	15/10/22 - 03/12/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	22C1BUS50318306	60	FT002	2	5	12g45 - 17g05	N1-403	10/10/22 - 28/11/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	N1-403	23/11/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200125	100	FT001,MR002	5	5	12g45 - 17g05	N2-407	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200126	100	MR003	6	5	12g45 - 17g05	N2-505	12/08/22 - 14/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500492	50	FT001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500493	50	FT002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500592	50	FT001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500593	50	FT002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	Hủy

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305208	60	KM001	3	5	12g45 - 17g05	N1-401	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-401	24/11/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305209	60	KM002	4	5	07g10 - 11g30	N1-406	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-401	11/11/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305210	60	KM003	5	5	07g10 - 11g30	N1-406	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-403	15/11/22 - 22/11/22	
Kinh doanh quốc tế_EN.	EN	3	22C1BUS50322502	44	HPTC.TA1. KM.2	4	5	07g10 - 11g30	N2-306	12/10/22 - 30/11/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-401	25/11/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300111	60	KM001	7	5	07g10 - 11g30	N1-403	13/08/22 - 08/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300112	60	KM002	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	08/08/22 - 03/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300113	60	KM003	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	13/08/22 - 08/10/22	
Marketing căn bản_EN.	EN	3	22C1MAR50322801	44	HPTC.TA2. KM.2	2	5	12g45 - 17g05	N2-306	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50317801	60	KM001	3	5	12g45 - 17g05	N1-401	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50317802	60	KM002	4	5	07g10 - 11g30	N1-406	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50317803	60	KM003	5	5	07g10 - 11g30	N1-406	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200127	100	KM001,K M003	7	5	12g45 - 17g05	N2-407	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200128	100	KM002,MR 001	2	5	07g10 - 11g30	N2-407	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500494	50	KM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500495	50	KM002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500496	50	KM003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500594	50	KM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500595	50	KM002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500596	50	KM003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900818	60	MR001	2	5	07g10 - 11g30	N2-106	10/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-312	12/10/22 - 30/11/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900819	60	MR002	3	5	07g10 - 11g30	N2-106	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-303	20/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900820	60	MR003	4	5	12g45 - 17g05	N2-502	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-105	28/10/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305211	60	MR001	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	11/10/22 - 29/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-403	16/11/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305212	60	MR002	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-403	01/11/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305213	60	MR003	2	5	07g10 - 11g30	N1-403	10/10/22 - 28/11/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N1-403	16/11/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300114	60	MR001	2	5	12g45 - 17g05	N1-501	08/08/22 - 03/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300115	60	MR002	5	5	07g10 - 11g30	N1-501	11/08/22 - 13/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300116	60	MR003	6	5	07g10 - 11g30	N1-403	12/08/22 - 14/10/22	
Marketing căn bản_EN.	EN	3	22C1MAR50322802	44	HPTC.TA1. MR.2	5	5	07g10 - 11g30	N2-108	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50317804	60	MR001	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50317805	60	MR002	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50317806	60	MR003	2	5	07g10 - 11g30	N1-403	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500497	55	MR001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500498	55	MR002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500499	55	MR003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500597	55	MR001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500598	55	MR002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500599	55	MR003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	

HP Quản trị học học chung với Ngành Kinh doanh thương mại, Chuyên ngành Ngoại thương

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900821	60	LM001	5	5	07g10 - 11g30	N2-106	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-403	05/11/22 - 12/11/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900822	60	LM002	6	5	12g45 - 17g05	N2-402	14/10/22 - 02/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-501	14/11/22 - 21/11/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900823	60	LM003	7	5	12g45 - 17g05	N2-404	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-105	18/10/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305214	60	LM001	3	5	07g10 - 11g30	N1-501	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-403	17/11/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305215	60	LM002	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-401	25/11/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305216	60	LM003	5	5	12g45 - 17g05	N1-406	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-403	22/10/22 - 29/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300117	60	LM001	7	5	12g45 - 17g05	N1-501	13/08/22 - 08/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300118	60	LM002	2	5	07g10 - 11g30	N1-406	08/08/22 - 03/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300119	60	LM003	3	5	07g10 - 11g30	N2-501	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	22C1BUS50317901	60	LM001	3	5	07g10 - 11g30	N1-501	09/08/22 - 04/10/22	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	22C1BUS50317902	60	LM002	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	22C1BUS50317903	60	LM003	5	5	12g45 - 17g05	N1-406	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu _EN.	EN	3	22C1BUS50321801	44	HPTC.TA. LM.1	3	5	07g10 - 11g30	N2-412	09/08/22 - 04/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004100	50	LM001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004101	50	LM002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004102	50	LM003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005100	50	LM001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005101	50	LM002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005102	50	LM003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	

HP Quản trị học học chung với Ngành Kinh doanh quốc tế

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47 (Hủy lớp KN011)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402605	100	KN001,KN 002	4	5	12g45 - 17g05	N2-507	10/08/22 - 05/10/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402606	100	KN003,KN 004	5	5	12g45 - 17g05	N2-507	11/08/22 - 13/10/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402607	100	KN005,KN 006	6	5	12g45 - 17g05	N2-507	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-507	05/10/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402608	100	KN007,KN 008	7	5	12g45 - 17g05	N2-507	13/08/22 - 08/10/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402609	100	KN009,KN 010	2	5	07g45 - 12g05	N2-507	08/08/22 - 03/10/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402610	100	KO001	3	5	07g45 - 12g05	N2-507	09/08/22 - 04/10/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706508	50	KN001	6	5	07g45 - 12g05	N2-208	14/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-407	24/10/22 - 31/10/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706509	50	KN002	2	5	07g10 - 11g30	N1-406	10/10/22 - 17/10/22	Đôi giờ học
						6	5	12g45 - 17g05	N2-208	14/10/22 - 02/12/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706510	50	KN003	7	5	07g10 - 11g30	N2-210	15/10/22 - 03/12/22	Đôi giờ học
						3	5	07g10 - 11g30	N2-205	08/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706511	50	KN004	7	5	12g45 - 17g05	N2-208	15/10/22 - 03/12/22	Đôi giờ học
						3	5	07g10 - 11g30	N2-205	01/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706512	50	KN005	2	5	07g10 - 11g30	N2-207	10/10/22 - 28/11/22	Đôi giờ học
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	09/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706513	50	KN006	2	5	12g45 - 17g05	N2-208	10/10/22 - 28/11/22	Đôi giờ học
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	02/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706514	50	KN007	3	5	07g45 - 12g05	N2-207	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-205	17/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706515	50	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-205	10/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706516	50	KN009	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	12/10/22 - 30/11/22	Đôi giờ học
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	11/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706517	50	KN010	4	5	12g45 - 17g05	N2-208	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	04/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706518	50	KN011	5	5	07g45 - 12g05	N2-208	20/10/22 - 01/12/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	12/11/22 - 19/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công_EN.	EN	3	22C1ACC50714002	44	HPTC.TA1. KN.1	6	5	07g45 - 12g05	N2-206	14/10/22 - 02/12/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						2	5	07g45 - 12g05	N1-406	07/11/22 - 14/11/22	
Kế toán công_EN.	EN	3	22C1ACC50714003	44	HPTC.TA1. KN.2	6	5	12g45 - 17g05	N2-212	14/10/22 - 02/12/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						2	5	07g45 - 12g05	N1-406	24/10/22 - 31/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711301	50	KN001	6	5	07g45 - 12g05	N2-208	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-312	03/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711302	50	KN002	6	5	12g45 - 17g05	N2-208	12/08/22 - 07/10/22	Đổi ph.học
						2	5	07g45 - 12g05	N2-211	26/09/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711303	50	KN003	7	5	07g45 - 12g05	N2-210	13/08/22 - 08/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711304	50	KN004	7	5	12g45 - 17g05	N2-208	13/08/22 - 08/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711305	50	KN005	2	5	07g45 - 12g05	N2-207	08/08/22 - 03/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711306	50	KN006	2	5	12g45 - 17g05	N2-208	08/08/22 - 03/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711307	50	KN007	3	5	07g45 - 12g05	N2-207	09/08/22 - 04/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711308	50	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	09/08/22 - 04/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711309	50	KN009	4	5	07g45 - 12g05	N2-207	10/08/22 - 05/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711310	50	KN010	4	5	12g45 - 17g05	N2-208	10/08/22 - 05/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711311	50	KN011	5	5	07g45 - 12g05	N2-208	11/08/22 - 13/10/22	Hủy
Kế toán tài chính căn bản I_EN.	EN	3	22C1ACC50714801	44	HPTC.TA2. KN.1	6	5	07g45 - 12g05	N2-206	12/08/22 - 07/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						2	5	07g45 - 12g05	N1-705	03/10/22	
Kế toán tài chính căn bản I_EN.	EN	3	22C1ACC50714802	44	HPTC.TA2. KN.2	6	5	12g45 - 17g05	N2-212	12/08/22 - 07/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						2	5	07g45 - 12g05	N1-705	19/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905959	48	KN001	2	5	12g45 - 17g05	B2-512	08/08/22 - 12/09/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905960	48	KN002	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	24/10/22 - 28/11/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905961	48	KN003	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	09/08/22 - 13/09/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905962	48	KN004	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	25/10/22 - 29/11/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905963	48	KN005	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	10/08/22 - 14/09/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905964	48	KN006	4	5	12g45 - 17g05	B2-512	26/10/22 - 30/11/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905965	48	KN007	5	5	12g45 - 17g05	B2-508	11/08/22 - 22/09/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905966	48	KN008	5	5	12g45 - 17g05	B2-510	27/10/22 - 01/12/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905967	48	KN009	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	12/08/22 - 23/09/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905968	48	KN010	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	21/10/22 - 02/12/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905969	48	KN011	7	5	07g10 - 11g30	N1-306	13/08/22 - 17/09/22	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002624	100	KN001,KN002	4	5	07g45 - 12g05	N2-507	10/08/22 - 14/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002625	100	KN003,KN004	5	5	07g45 - 12g05	N2-507	11/08/22 - 22/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002626	100	KN005,KN006	6	5	07g45 - 12g05	N2-507	12/08/22 - 23/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002627	100	KN007,KN008	7	5	07g45 - 12g05	N2-507	13/08/22 - 17/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002628	100	KN009,KN010	2	5	12g45 - 17g05	N2-505	08/08/22 - 12/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002629	100	KO001	3	5	12g45 - 17g05	N2-507	09/08/22 - 13/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004114	50	KN001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004115	50	KN002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004116	50	KN003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004117	50	KN004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004118	50	KN005	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004119	50	KN006	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004120	50	KN007	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004121	50	KN008	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004122	50	KN009	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004123	50	KN010	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004124	50	KN011	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005114	50	KN001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005115	50	KN002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005116	50	KN003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005117	50	KN004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005118	50	KN005	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005119	50	KN006	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005120	50	KN007	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005121	50	KN008	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005122	50	KN009	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005123	50	KN010	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005124	50	KN011	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	Hủy
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500113	100	KN001,KN 002	4	5	12g45 - 17g05	N2-507	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-205	21/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500114	100	KN003,KN 004	5	5	12g45 - 17g05	N2-507	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-205	15/11/22 - 22/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500115	100	KN005,KN 006	6	5	12g45 - 17g05	N2-507	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	16/11/22 - 23/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500116	100	KN007,KN 008	7	5	12g45 - 17g05	N2-507	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-205	24/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500117	100	KN009,KN 010	2	5	07g10 - 11g30	N2-507	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	25/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500118	100	KO001	3	5	07g10 - 11g30	N2-507	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	26/11/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ chế tài chính kế toán công		3	22C1ACC50711501	50	KO001	7	5	07g45 - 12g05	N2-211	13/08/22 - 08/10/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706519	50	KO001	5	5	12g45 - 17g05	N2-208	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-401	05/11/22 - 12/11/22	
Kế toán công_EN.	EN	3	22C1ACC50714004	44	HPTC.TA1. KO.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-306	20/10/22 - 01/12/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-401	22/10/22 - 29/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711312	50	KO001	5	5	12g45 - 17g05	N2-208	11/08/22 - 13/10/22	
Kế toán tài chính căn bản I_EN.	EN	3	22C1ACC50714803	44	HPTC.TA2. KO.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-306	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004125	50	KO001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005125	50	KO001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	

NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402611	93	AU001,AU002	4	5	07g45 - 12g05	N2-208	10/08/22 - 05/10/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402612	50	AU003	5	5	07g45 - 12g05	N2-410	11/08/22 - 13/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711313	50	AU001	6	5	07g45 - 12g05	N2-501	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/09/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711314	50	AU002	6	5	12g45 - 17g05	N2-411	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	05/09/22	
Kế toán tài chính căn bản 1		3	22C1ACC50711315	50	AU003	7	5	07g45 - 12g05	N2-410	13/08/22 - 08/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905970	48	AU001	2	5	07g10 - 11g30	B2-102	08/08/22 - 12/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905971	48	AU002	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	08/08/22 - 12/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905972	48	AU003	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	25/10/22 - 29/11/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002630	93	AU001,AU002	4	5	12g45 - 17g05	N2-505	10/08/22 - 14/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002631	50	AU003	5	5	12g45 - 17g05	N2-210	11/08/22 - 22/09/22	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004126	50	AU001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004127	50	AU002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004128	50	AU003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005126	50	AU001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005127	50	AU002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005128	50	AU003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500119	93	AU001,AU002	4	5	07g10 - 11g30	N2-208	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-104	17/10/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500120	50	AU003	3	5	12g45 - 17g05	N2-510	18/10/22 - 25/10/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-410	20/10/22 - 01/12/22	

NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật dân sự 2		3	22C1LAW51100601	60	LK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-501	11/08/22 - 13/10/22	
Luật dân sự 2		3	22C1LAW51100602	60	LK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-501	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-107	21/09/22	
Luật dân sự 2		3	22C1LAW51100603	60	LK003	5	5	07g10 - 11g30	N2-501	11/08/22 - 13/10/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C1LAW51109801	60	LK001	5	5	07g10 - 11g30	N2-411	11/08/22 - 13/10/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C1LAW51109802	60	LK002	6	5	07g10 - 11g30	N2-503	12/08/22 - 14/10/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C1LAW51109803	60	LK003	5	5	12g45 - 17g05	N2-502	11/08/22 - 13/10/22	
Luật doanh nghiệp_EN.	EN	3	22C1LAW51111601	44	HPTC.TA. LK.1	5	5	07g10 - 11g30	N2-406	11/08/22 - 13/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Nhập môn kinh tế luật		2	22C1LAW51109501	60	LK001	5	5	07g10 - 11g30	N2-411	20/10/22 - 24/11/22	
Nhập môn kinh tế luật		2	22C1LAW51109502	60	LK002	6	5	07g10 - 11g30	N2-503	21/10/22 - 02/12/22	
Nhập môn kinh tế luật		2	22C1LAW51109503	60	LK003	5	5	12g45 - 17g05	N2-502	20/10/22 - 24/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004141	50	LK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004142	50	LK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004143	50	LK003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005141	50	LK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005142	50	LK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005143	50	LK003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Tư duy pháp lý		3	22C1LAW51109701	60	LK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-501	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-501	15/11/22 - 22/11/22	
Tư duy pháp lý		3	22C1LAW51109702	60	LK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-501	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-410	16/11/22 - 23/11/22	
Tư duy pháp lý		3	22C1LAW51109703	60	LK003	5	5	07g10 - 11g30	N2-501	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-401	19/11/22 - 26/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	22C1ACC50700101	100	HPTC.I.LK .1,3	7	5	07g45 - 12g05	N2-507	08/10/22 - 03/12/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200131	60	HPTC.I.LK .2	2	5	12g45 - 17g05	N2-211	08/08/22 - 03/10/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các học thuyết pháp lý		3	22C1LAW51100401	60	LQ001	4	5	12g45 - 17g05	N2-503	10/08/22 - 05/10/22	
Luật dân sự 2		3	22C1LAW51100604	60	LQ001	2	5	07g45 - 12g05	N2-502	08/08/22 - 03/10/22	
Luật doanh nghiệp		3	22C1LAW51109804	60	LQ001	2	5	12g45 - 17g05	N2-411	08/08/22 - 03/10/22	
Luật doanh nghiệp_EN.	EN	3	22C1LAW51111602	44	HPTC.TA. LQ.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-206	08/08/22 - 03/10/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA – Hủy
Luật học so sánh		2	22C1LAW51106401	60	LQ001	4	5	12g45 - 17g05	N2-503	12/10/22 - 16/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004144	55	LQ001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005144	55	LQ001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Thương mại quốc tế		3	22C1COM50302201	60	LQ001	2	5	12g45 - 17g05	N2-411	10/10/22 - 21/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-403	11/11/22 - 25/11/22	
Tư duy pháp lý		3	22C1LAW51109704	60	LQ001	2	5	07g45 - 12g05	N2-502	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-403	04/11/22	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong khu vực công		3	22C1PUM51200502	60	PM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-503	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-312	07/11/22	
Marketing trong khu vực công		3	22C1PUM51200503	60	PM002	6	5	07g10 - 11g30	N2-504	14/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-501	31/10/22 - 07/11/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402910	60	PM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-508	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	29/08/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402911	60	PM002	4	5	12g45 - 17g05	N2-504	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị các tổ chức công		3	22C1PUM51200101	60	PM001	4	5	07g45 - 12g05	N2-503	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị các tổ chức công		3	22C1PUM51200102	60	PM002	6	5	07g45 - 12g05	N2-504	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-312	19/09/22	
Quản trị nhà nước		2	22C1PUM51205201	60	PM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-508	14/10/22 - 11/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-312	14/11/22	
Quản trị nhà nước		2	22C1PUM51205202	60	PM002	4	5	12g45 - 17g05	N2-504	12/10/22 - 16/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004146	50	PM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004147	50	PM002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005146	50	PM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005147	50	PM002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22C1INF50900606	42	BI001	5	5	12g45 - 17g05	N1-303	20/10/22 - 01/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-301	19/11/22 - 26/11/22	
Cơ sở dữ liệu		3	22C1INF50900607	42	BI002	6	5	12g45 - 17g05	N1-303	14/10/22 - 02/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-301	14/11/22 - 21/11/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900511	42	BI001	3	5	07g10 - 11g30	N1-306	09/08/22 - 04/10/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900512	42	BI002	4	5	07g10 - 11g30	N1-306	10/08/22 - 05/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900809	48	BI001	3	5	12g45 - 17g05	N2-403	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	22/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900810	48	BI002	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-310	31/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200107	93	BI001,TK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-505	11/08/22 - 13/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200108	93	BI002,TK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	12/08/22 - 07/10/22	Đổi ph.học
						2	5	07g10 - 11g30	N2-405	19/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500408	50	BI001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500409	50	BI002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500508	50	BI001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500509	50	BI002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901108	42	BI001	3	5	12g45 - 17g05	N2-403	09/08/22 - 04/10/22	
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901109	42	BI002	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	10/08/22 - 05/10/22	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900503	30	EE001.1	2	5	07g10 - 11g30	N1-301	08/08/22 - 03/10/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900504	30	EE002.1	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	09/08/22 - 04/10/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900505	30	EE003.1	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	12/10/22 - 30/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-301	16/11/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900506	30	EE001.2	2	5	07g10 - 11g30	N1-303	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900507	30	EE002.2	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	09/08/22 - 04/10/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900508	30	EE003.2	4	5	07g10 - 11g30	N1-306	12/10/22 - 30/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-301	09/11/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900806	60	EE001	4	5	07g10 - 11g30	N2-402	10/08/22 - 05/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900807	60	EE002	5	5	07g10 - 11g30	N2-311	11/08/22 - 13/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900808	60	EE003	2	5	07g10 - 11g30	N2-404	08/08/22 - 03/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300103	100	EE001,EE003	6	5	07g10 - 11g30	N2-305	14/10/22 - 02/12/22	Đổi phòng học
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	24/10/22 - 31/10/22	
Marketing căn bản		3	22C1MAR50300104	60	EE002	7	5	07g10 - 11g30	N2-105	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-303	22/11/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200105	100	EE001,EE003	6	5	07g10 - 11g30	N2-305	12/08/22 - 07/10/22	Đổi phòng học
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	26/09/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200106	60	EE002	7	5	07g10 - 11g30	N2-105	13/08/22 - 08/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500403	60	EE001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500404	60	EE002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500405	60	EE003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500503	60	EE001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500504	60	EE002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500505	60	EE003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901103	60	EE001	4	5	07g10 - 11g30	N2-402	12/10/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	17/10/22	
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901104	60	EE002	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	18/10/22 - 25/10/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-311	20/10/22 - 01/12/22	
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901105	60	EE003	2	5	07g10 - 11g30	N2-404	10/10/22 - 28/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-303	23/11/22	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22C1INF50900608	48	ER001	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	13/08/22 - 08/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900811	48	ER001	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-311	01/11/22 - 08/11/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700201	50	ER001	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-311	25/10/22	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	22C1INF50900901	48	ER001	5	5	07g10 - 11g30	N1-303	20/10/22 - 01/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N1-303	15/11/22 - 22/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500410	50	ER001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500510	50	ER001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901110	48	ER001	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	11/08/22 - 13/10/22	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	22C1INF50900702	48	DS001	2	5	12g45 - 17g05	N1-303	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-301	25/11/22	
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	22C1INF50900703	48	DS002	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-301	19/11/22	
Cơ sở dữ liệu		3	22C1INF50900602	48	DS001	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	10/08/22 - 05/10/22	
Cơ sở dữ liệu		3	22C1INF50900603	48	DS002	5	5	07g10 - 11g30	N1-303	11/08/22 - 13/10/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900501	48	DS001	2	5	12g45 - 17g05	N1-303	08/08/22 - 03/10/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900502	48	DS002	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500401	50	DS001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500402	50	DS002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500501	50	DS001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500502	50	DS002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Thông kê toán		3	22C1MAT50800802	50	DS001	6	5	07g45 - 12g05	N2-510	12/08/22 - 14/10/22	Đổi lịch học
Thông kê toán		3	22C1MAT50800803	50	DS002	7	5	07g45 - 12g05	N2-508	13/08/22 - 08/10/22	Đổi lịch học
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901101	50	DS001	2	5	07g10 - 11g30	N2-403	08/08/22 - 03/10/22	
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901102	50	DS002	3	5	07g10 - 11g30	N2-403	09/08/22 - 04/10/22	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	22C1INF50900704	42	SE001	7	5	12g45 - 17g05	N1-303	15/10/22 - 03/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-301	17/11/22	
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	22C1INF50900705	42	SE002	2	5	07g10 - 11g30	N1-306	10/10/22 - 28/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-303	11/11/22	
Cơ sở dữ liệu		3	22C1INF50900604	42	SE001	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	11/10/22 - 29/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-301	24/11/22	
Cơ sở dữ liệu		3	22C1INF50900605	42	SE002	4	5	12g45 - 17g05	N1-303	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-303	25/11/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900509	42	SE001	7	5	12g45 - 17g05	N1-303	13/08/22 - 08/10/22	
Cơ sở lập trình		3	22C1INF50900510	42	SE002	2	5	07g10 - 11g30	N1-306	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500406	50	SE001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500407	50	SE002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500506	50	SE001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500507	50	SE002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901106	50	SE001	7	5	07g10 - 11g30	N2-312	13/08/22 - 08/10/22	
Toán dành cho tin học		3	22C1INF50901107	50	SE002	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	08/08/22 - 03/10/22	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22C1INF50900609	50	AS001	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	21/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-104	16/11/22 - 30/11/22	
Lập trình cơ bản		3	22C1INF50906603	50	AS001	6	5	07g10 - 11g30	B2-510	12/08/22 - 14/10/22	Đổi ph.học
Luật kinh doanh		3	22C1LAW51100105	50	AS001	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
Toán tài chính (dành cho chuyên viên định phí)		3	22C1MAT50806601	50	AS001	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	08/08/22 - 03/10/22	Bổ sung
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004138	50	AS001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005138	50	AS001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Thông kê toán		3	22C1MAT50800806	50	AS001	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	10/10/22 - 21/11/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-311	12/10/22 - 19/10/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lý thuyết xác suất nâng cao		3	22C1MAT50806501	50	HPTC.I.AS. 1	4	5	07g10 - 11g30	N2-501	10/08/22 - 05/10/22	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905975	50	FM001	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	10/08/22 - 14/09/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905976	50	FM002	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	11/08/22 - 22/09/22	Đôi ph.học
Lập trình cơ bản		3	22C1INF50906601	50	FM001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	21/09/22 - 16/11/22	
Lập trình cơ bản		3	22C1INF50906602	50	FM002	5	5	12g45 - 17g05	B2-507	22/09/22 - 17/11/22	
Luật kinh doanh		3	22C1LAW51100103	50	FM001	6	5	07g10 - 11g30	N2-502	12/08/22 - 07/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-311	21/09/22	
Luật kinh doanh		3	22C1LAW51100104	50	FM002	7	5	07g10 - 11g30	N2-407	13/08/22 - 08/10/22	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004136	50	FM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004137	50	FM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005136	50	FM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005137	50	FM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Thông kê toán		3	22C1MAT50800804	50	FM001	6	5	07g45 - 12g05	N2-502	14/10/22 - 02/12/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-309	19/10/22 - 26/10/22	
Thông kê toán		3	22C1MAT50800805	50	FM002	7	5	07g45 - 12g05	N2-407	15/10/22 - 26/11/22	Đôi ph.học
						5	5	07g45 - 12g05	N2-210	27/10/22 - 03/11/22	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402908	60	TK001	3	5	12g45 - 17g05	N2-501	09/08/22 - 04/10/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22C1PUF50402909	60	TK002	4	5	07g45 - 12g05	N2-502	10/08/22 - 05/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004139	50	TK001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004140	50	TK002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005139	50	TK001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005140	50	TK002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Thống kê ứng dụng trong Kté và KD II		3	22C1STA50802701	50	TK001	3	5	07g45 - 12g05	N2-502	09/08/22 - 04/10/22	
Thống kê ứng dụng trong Kté và KD II		3	22C1STA50802702	50	TK002	4	5	07g45 - 12g05	N2-502	12/10/22 - 23/11/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-510	31/10/22 - 07/11/22	
Tin học trong kinh doanh		3	22C1INF50900101	48	TK001	3	5	07g10 - 11g30	N1-306	11/10/22 - 29/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-301	26/11/22	
Tin học trong kinh doanh		3	22C1INF50900102	48	TK002	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	08/08/22 - 03/10/22	

HP Quản trị học học chung chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002509	80	SC001,SC002	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	21/09/22 - 26/10/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002510	50	SC003	7	5	12g45 - 17g05	B1-802	24/09/22 - 29/10/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22C1POL51002409	80	SC001,SC002	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	10/08/22 - 14/09/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22C1POL51002410	50	SC003	7	5	12g45 - 17g05	B1-802	13/08/22 - 17/09/22	
Lịch sử kiến trúc và đô thị		3	22C1ARC51202001	40	SC001	5	5	07g10 - 11g30	StudioLab_VTS	22/09/22 - 17/11/22	
Lịch sử kiến trúc và đô thị		3	22C1ARC51202002	40	SC002	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	24/09/22 - 19/11/22	
Lịch sử kiến trúc và đô thị		3	22C1ARC51202003	40	SC003	7	5	07g10 - 11g30	B1-807	24/09/22 - 19/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004152	40	SC001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004153	40	SC002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004154	40	SC003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005152	40	SC001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005153	40	SC002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005154	40	SC003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Thiết kế cảnh quan thông minh		3	22C1ARC51202601	40	SC001	3	5	12g45 - 17g05	B1-803	04/10/22 - 29/11/22	
Thiết kế cảnh quan thông minh		3	22C1ARC51202602	40	SC002	3	5	12g45 - 17g05	B1-804	04/10/22 - 29/11/22	
Thiết kế cảnh quan thông minh		3	22C1ARC51202603	40	SC003	5	5	12g45 - 17g05	B1-703	06/10/22 - 01/12/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án cơ bản 3		3	22C1ARC51201701	20	SC001.1	2	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	08/08/22 - 03/10/22	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	08/08/22 - 03/10/22	
Đồ án cơ bản 3		3	22C1ARC51201702	20	SC001.2	2	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	08/08/22 - 03/10/22	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	08/08/22 - 03/10/22	
Đồ án cơ bản 3		3	22C1ARC51201703	20	SC002.1	2	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	08/08/22 - 03/10/22	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	08/08/22 - 03/10/22	
Đồ án cơ bản 3		3	22C1ARC51201704	20	SC002.2	2	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	08/08/22 - 03/10/22	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	08/08/22 - 03/10/22	
Đồ án cơ bản 3		3	22C1ARC51201705	20	SC003.1	3	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/08/22 - 04/10/22	Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/08/22 - 04/10/22	
Đồ án cơ bản 3		3	22C1ARC51201706	20	SC003.2	3	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/08/22 - 04/10/22	Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/08/22 - 04/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 2		5	22C1ARC51202801	20	SC001.1	7	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	10/09/22 - 17/12/22	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	10/09/22 - 17/12/22	
Đồ án kiến trúc 2		5	22C1ARC51202802	20	SC001.2	7	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	10/09/22 - 17/12/22	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	10/09/22 - 17/12/22	
Đồ án kiến trúc 2		5	22C1ARC51202803	20	SC002.1	6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/09/22 - 16/12/22	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/09/22 - 16/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	16/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	16/11/22	
Đồ án kiến trúc 2		5	22C1ARC51202804	20	SC002.2	6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/09/22 - 16/12/22	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/09/22 - 16/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	16/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	16/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 2		5	22C1ARC51202805	20	SC003.1	6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/09/22 - 16/12/22	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/09/22 - 16/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	16/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	16/11/22	
Đồ án kiến trúc 2		5	22C1ARC51202806	20	SC003.2	6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/09/22 - 16/12/22	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/09/22 - 16/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	16/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	16/11/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô (EN)	EN	3	22C1ECO50100601	60	AV001	2	5	12g45 - 17g05	N2-503	08/08/22 - 03/10/22	
Kinh tế vĩ mô (EN)	EN	3	22C1ECO50100602	60	AV002	4	5	07g45 - 12g05	N2-504	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế vĩ mô (EN)	EN	3	22C1ECO50100603	60	AV003	4	5	12g45 - 17g05	N2-502	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế vĩ mô (EN)	EN	3	22C1ECO50100604	60	AV004	7	5	07g45 - 12g05	N2-502	13/08/22 - 08/10/22	
Kỹ năng Nghe TATM 3		2	22C1LIS51301101	60	AV001	6	5	07g10 - 11g30	N2-508	12/08/22 - 23/09/22	
Kỹ năng Nghe TATM 3		2	22C1LIS51301102	60	AV002	6	5	12g45 - 17g05	N2-503	12/08/22 - 23/09/22	
Kỹ năng Nghe TATM 3		2	22C1LIS51301103	60	AV003	6	5	07g10 - 11g30	B2-406	30/09/22 - 04/11/22	
Kỹ năng Nghe TATM 3		2	22C1LIS51301104	60	AV004	6	5	12g45 - 17g05	B2-405	30/09/22 - 04/11/22	
Kỹ năng Nói TATM 3		2	22C1SPE51301701	60	AV001	2	5	07g10 - 11g30	N2-503	19/09/22 - 24/10/22	
Kỹ năng Nói TATM 3		2	22C1SPE51301702	60	AV002	2	5	12g45 - 17g05	N2-502	19/09/22 - 24/10/22	
Kỹ năng Nói TATM 3		2	22C1SPE51301703	60	AV003	2	5	07g10 - 11g30	N2-503	08/08/22 - 12/09/22	
Kỹ năng Nói TATM 3		2	22C1SPE51301704	60	AV004	2	5	12g45 - 17g05	N2-504	08/08/22 - 12/09/22	
Kỹ năng Viết TATM 3		2	22C1WRI51302901	60	AV001	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	20/09/22 - 25/10/22	
Kỹ năng Viết TATM 3		2	22C1WRI51302902	60	AV002	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	09/08/22 - 13/09/22	
Kỹ năng Viết TATM 3		2	22C1WRI51302903	60	AV003	6	5	07g10 - 11g30	B2-402	12/08/22 - 23/09/22	
Kỹ năng Viết TATM 3		2	22C1WRI51302904	60	AV004	6	5	07g10 - 11g30	B2-402	30/09/22 - 04/11/22	
Kỹ năng Đọc TATM 3		2	22C1REA51302301	60	AV001	7	5	07g10 - 11g30	B1-702	13/08/22 - 17/09/22	
Kỹ năng Đọc TATM 3		2	22C1REA51302302	60	AV002	7	5	12g45 - 17g05	B1-801	13/08/22 - 17/09/22	
Kỹ năng Đọc TATM 3		2	22C1REA51302303	60	AV003	3	5	07g10 - 11g30	N2-508	30/08/22 - 04/10/22	Đổi lịch học
Kỹ năng Đọc TATM 3		2	22C1REA51302304	60	AV004	3	5	07g10 - 11g30	N2-508	11/10/22 - 15/11/22	Đổi lịch học
Ngữ Âm - Âm vị học		2	22C1ENG51303801	60	AV001	5	5	07g10 - 11g30	B2-406	29/09/22 - 03/11/22	
Ngữ Âm - Âm vị học		2	22C1ENG51303802	60	AV002	5	5	07g10 - 11g30	B2-406	11/08/22 - 22/09/22	
Ngữ Âm - Âm vị học		2	22C1ENG51303803	60	AV003	7	5	07g10 - 11g30	N2-501	24/09/22 - 29/10/22	
Ngữ Âm - Âm vị học		2	22C1ENG51303804	60	AV004	7	5	12g45 - 17g05	N2-409	24/09/22 - 29/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004148	60	AV001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004149	60	AV002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004150	60	AV003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004151	60	AV004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005148	60	AV001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005149	60	AV002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005150	60	AV003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005151	60	AV004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dẫn luận Ngôn ngữ học		2	22C1ENG51303501	60	HPTC.I.AV .1	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	09/08/22 - 13/09/22	
Dẫn luận Ngôn ngữ học		2	22C1ENG51303502	60	HPTC.I.AV .2	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	20/09/22 - 25/10/22	
Tiếng Việt thực hành		2	22C1ENG51303701	60	HPTC.I.AV .3	5	5	12g45 - 17g05	B2-406	29/09/22 - 03/11/22	
Tiếng Việt thực hành		2	22C1ENG51303702	60	HPTC.I.AV .4	5	5	12g45 - 17g05	B2-406	11/08/22 - 22/09/22	

LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH P3

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300301	45	TAP2_001	2	5	07g10 - 11g30	N1-402	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-402	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300302	45	TAP2_002	2	5	07g10 - 11g30	N1-405	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-402	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300303	45	TAP2_003	2	5	07g10 - 11g30	N1-501	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-405	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300304	45	TAP2_004	2	5	07g10 - 11g30	N1-502	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-405	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300305	45	TAP2_005	2	5	07g10 - 11g30	N1-505	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-501	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300306	45	TAP2_006	2	5	07g10 - 11g30	N1-506	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-501	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300307	45	TAP2_007	2	5	07g10 - 11g30	N1-601	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-502	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300308	45	TAP2_008	2	5	07g10 - 11g30	N1-606	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-502	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300309	45	TAP2_009	2	5	07g10 - 11g30	N1-607	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N1-505	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300310	45	TAP2_010	2	5	07g10 - 11g30	N1-701	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N1-505	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003100	45	TAP2_100	6	5	12g45 - 17g05	N2-406	12/08/22 - 07/10/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003101	45	TAP2_101	7	5	07g10 - 11g30	N1-506	13/08/22 - 08/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-701	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003102	45	TAP2_102	7	5	07g10 - 11g30	N1-601	13/08/22 - 08/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-701	06/09/22 - 20/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003103	45	TAP2_103	7	5	07g10 - 11g30	N1-606	13/08/22 - 08/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-706	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003104	45	TAP2_104	7	5	07g10 - 11g30	N1-607	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	N1-706	06/09/22 - 20/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003105	45	TAP2_105	7	5	07g10 - 11g30	N1-701	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	N1-707	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003106	45	TAP2_106	7	5	07g10 - 11g30	N1-706	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	N1-707	06/09/22 - 20/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003107	45	TAP2_107	7	5	07g10 - 11g30	N1-707	13/08/22 - 08/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-502	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003108	45	TAP2_108	7	5	07g10 - 11g30	N2-209	13/08/22 - 08/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-502	06/09/22 - 20/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003109	45	TAP2_109	7	5	07g10 - 11g30	N2-212	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	N2-503	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300311	45	TAP2_011	2	5	12g45 - 17g05	N1-402	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	N1-401	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003110	45	TAP2_110	7	5	07g10 - 11g30	N1-503	13/08/22 - 08/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-503	06/09/22 - 20/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003111	45	TAP2_111	7	5	12g45 - 17g05	N1-601	13/08/22 - 08/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N1-707	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003112	45	TAP2_112	7	5	12g45 - 17g05	N1-606	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N1-707	06/09/22 - 20/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003113	45	TAP2_113	7	5	12g45 - 17g05	N1-607	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-208	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003114	45	TAP2_114	7	5	12g45 - 17g05	N1-701	13/08/22 - 08/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-208	06/09/22 - 20/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003115	45	TAP2_115	7	5	12g45 - 17g05	N1-706	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-210	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003116	45	TAP2_116	7	5	12g45 - 17g05	N1-707	13/08/22 - 08/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-210	06/09/22 - 20/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003117	45	TAP2_117	7	5	12g45 - 17g05	N2-209	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-211	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003118	45	TAP2_118	7	5	12g45 - 17g05	N2-210	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-211	06/09/22 - 20/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003119	45	TAP2_119	7	5	12g45 - 17g05	N2-211	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-504	16/08/22 - 30/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300312	45	TAP2_012	2	5	12g45 - 17g05	N1-405	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N1-401	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG513003120	45	TAP2_120	7	5	12g45 - 17g05	N2-212	13/08/22 - 08/10/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-504	06/09/22 - 20/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300313	45	TAP2_013	2	5	12g45 - 17g05	N1-502	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	N1-402	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300314	45	TAP2_014	2	5	12g45 - 17g05	N1-505	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	N1-402	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300315	45	TAP2_015	2	5	12g45 - 17g05	N1-506	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N1-405	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300316	45	TAP2_016	2	5	12g45 - 17g05	N1-601	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	N1-405	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300317	45	TAP2_017	2	5	12g45 - 17g05	N1-606	08/08/22 - 03/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N1-501	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300318	45	TAP2_018	2	5	12g45 - 17g05	N1-607	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	N1-501	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300319	45	TAP2_019	2	5	12g45 - 17g05	N1-701	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	N1-502	17/08/22 - 31/08/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300320	45	TAP2_020	2	5	12g45 - 17g05	N1-706	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	N1-502	07/09/22 - 21/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300321	45	TAP2_021	3	5	07g10 - 11g30	N1-402	09/08/22 - 04/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-402	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300322	45	TAP2_022	3	5	07g10 - 11g30	N1-405	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N1-402	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300323	45	TAP2_023	3	5	07g10 - 11g30	N1-502	09/08/22 - 04/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-405	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300324	45	TAP2_024	3	5	07g10 - 11g30	N1-505	09/08/22 - 04/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-405	15/09/22 - 29/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300325	45	TAP2_025	3	5	07g10 - 11g30	N1-506	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N1-501	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300326	45	TAP2_026	3	5	07g10 - 11g30	N1-601	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N1-501	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300327	45	TAP2_027	3	5	07g10 - 11g30	N1-606	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N1-502	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300328	45	TAP2_028	3	5	07g10 - 11g30	N1-607	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N1-502	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300329	45	TAP2_029	3	5	07g10 - 11g30	N1-701	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N1-505	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300330	45	TAP2_030	3	5	07g10 - 11g30	N1-706	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N1-505	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300331	45	TAP2_031	3	5	12g45 - 17g05	N1-402	09/08/22 - 04/10/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-402	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300332	45	TAP2_032	3	5	12g45 - 17g05	N1-405	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N1-402	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300333	45	TAP2_033	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N1-405	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300334	45	TAP2_034	3	5	12g45 - 17g05	N1-501	09/08/22 - 04/10/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-405	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300335	45	TAP2_035	3	5	12g45 - 17g05	N1-502	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N1-502	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300336	45	TAP2_036	3	5	12g45 - 17g05	N1-505	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N1-502	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300337	45	TAP2_037	3	5	12g45 - 17g05	N1-506	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N1-505	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300338	45	TAP2_038	3	5	12g45 - 17g05	N1-601	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N1-505	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300339	45	TAP2_039	3	5	12g45 - 17g05	N1-606	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N1-506	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300340	45	TAP2_040	3	5	12g45 - 17g05	N1-607	09/08/22 - 04/10/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N1-506	15/09/22 - 29/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300341	45	TAP2_041	4	5	07g10 - 11g30	N1-505	10/08/22 - 05/10/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-402	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300342	45	TAP2_042	4	5	07g10 - 11g30	N1-506	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-402	16/09/22 - 30/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300343	45	TAP2_043	4	5	07g10 - 11g30	N1-601	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-405	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300344	45	TAP2_044	4	5	07g10 - 11g30	N1-606	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-405	16/09/22 - 30/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300345	45	TAP2_045	4	5	07g10 - 11g30	N1-607	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300346	45	TAP2_046	4	5	07g10 - 11g30	N1-701	10/08/22 - 05/10/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	16/09/22 - 30/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300347	45	TAP2_047	4	5	07g10 - 11g30	N1-706	10/08/22 - 05/10/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-501	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300348	45	TAP2_048	4	5	07g10 - 11g30	N1-707	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-501	16/09/22 - 30/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300349	45	TAP2_049	4	5	07g10 - 11g30	N2-210	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-502	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300350	45	TAP2_050	4	5	07g10 - 11g30	N2-211	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-502	16/09/22 - 30/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300351	45	TAP2_051	4	5	12g45 - 17g05	N1-506	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-402	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300352	45	TAP2_052	4	5	12g45 - 17g05	N1-606	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-402	16/09/22 - 30/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300353	45	TAP2_053	4	5	12g45 - 17g05	N1-607	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-405	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300354	45	TAP2_054	4	5	12g45 - 17g05	N1-701	10/08/22 - 05/10/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-405	16/09/22 - 30/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300355	45	TAP2_055	4	5	12g45 - 17g05	N1-706	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-406	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300356	45	TAP2_056	4	5	12g45 - 17g05	N1-707	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-406	16/09/22 - 30/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300357	45	TAP2_057	4	5	12g45 - 17g05	N2-209	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-501	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300358	45	TAP2_058	4	5	12g45 - 17g05	N2-306	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-501	16/09/22 - 30/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300359	45	TAP2_059	4	5	12g45 - 17g05	N2-211	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-502	19/08/22 - 09/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300360	45	TAP2_060	4	5	12g45 - 17g05	N2-212	10/08/22 - 05/10/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-502	16/09/22 - 30/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300361	45	TAP2_061	5	5	07g10 - 11g30	N1-601	11/08/22 - 06/10/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-402	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300362	45	TAP2_062	5	5	07g10 - 11g30	N1-606	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N1-402	17/09/22 - 08/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300363	45	TAP2_063	5	5	07g10 - 11g30	N1-607	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N1-405	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300364	45	TAP2_064	5	5	07g10 - 11g30	N1-701	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N1-405	17/09/22 - 08/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300365	45	TAP2_065	5	5	07g10 - 11g30	N1-706	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N1-502	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300366	45	TAP2_066	5	5	07g10 - 11g30	N1-707	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N1-502	17/09/22 - 08/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300367	45	TAP2_067	5	5	07g10 - 11g30	N2-209	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N1-505	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300368	45	TAP2_068	5	5	07g10 - 11g30	N2-210	11/08/22 - 06/10/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-505	17/09/22 - 08/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300369	45	TAP2_069	5	5	07g10 - 11g30	N2-211	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N1-506	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300370	45	TAP2_070	5	5	07g10 - 11g30	N2-212	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N1-506	17/09/22 - 08/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300371	45	TAP2_071	5	5	12g45 - 17g05	N1-403	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N1-402	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300372	45	TAP2_072	5	5	12g45 - 17g05	N1-506	11/08/22 - 06/10/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-402	17/09/22 - 08/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300373	45	TAP2_073	5	5	12g45 - 17g05	N1-601	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N1-405	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300374	45	TAP2_074	5	5	12g45 - 17g05	N1-606	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N1-405	17/09/22 - 08/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300375	45	TAP2_075	5	5	12g45 - 17g05	N1-607	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N1-501	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300376	45	TAP2_076	5	5	12g45 - 17g05	N1-701	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N1-501	17/09/22 - 08/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300377	45	TAP2_077	5	5	12g45 - 17g05	N1-706	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N1-502	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300378	45	TAP2_078	5	5	12g45 - 17g05	N1-707	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N1-502	17/09/22 - 08/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300379	45	TAP2_079	5	5	12g45 - 17g05	N2-508	11/08/22 - 06/10/22	Đổi ph.học – Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N1-505	20/08/22 - 10/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300380	45	TAP2_080	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	11/08/22 - 06/10/22	Đổi ph.học – Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N1-505	17/09/22 - 08/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300381	45	TAP2_081	6	5	07g10 - 11g30	N1-505	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N1-707	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300382	45	TAP2_082	6	5	07g10 - 11g30	N1-506	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N1-707	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300383	45	TAP2_083	6	5	07g10 - 11g30	N1-601	12/08/22 - 07/10/22	Đổi ph.học – Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-209	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300384	45	TAP2_084	6	5	07g10 - 11g30	N1-606	12/08/22 - 07/10/22	Đổi ph.học – Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-209	12/09/22 - 03/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300385	45	TAP2_085	6	5	07g10 - 11g30	N1-607	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-501	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300386	45	TAP2_086	6	5	07g10 - 11g30	N1-701	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-501	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300387	45	TAP2_087	6	5	07g10 - 11g30	N1-706	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-508	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300388	45	TAP2_088	6	5	07g10 - 11g30	N1-707	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-508	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300389	45	TAP2_089	6	5	07g10 - 11g30	N2-209	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-412	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300390	45	TAP2_090	6	5	07g10 - 11g30	N2-210	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-412	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300391	45	TAP2_091	6	5	12g45 - 17g05	N1-505	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N1-706	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300392	45	TAP2_092	6	5	12g45 - 17g05	N1-506	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N1-706	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300393	45	TAP2_093	6	5	12g45 - 17g05	N1-601	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N1-707	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300394	45	TAP2_094	6	5	12g45 - 17g05	N1-606	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N1-707	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300395	45	TAP2_095	6	5	12g45 - 17g05	N1-607	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-208	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300396	45	TAP2_096	6	5	12g45 - 17g05	N1-701	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-210	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300397	45	TAP2_097	6	5	12g45 - 17g05	N1-706	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-211	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300398	45	TAP2_098	6	5	12g45 - 17g05	N1-707	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-212	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh P3		4	22C1ENG51300399	45	TAP2_099	6	5	12g45 - 17g05	N2-209	12/08/22 - 07/10/22	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	15/08/22 - 05/09/22	

LỊCH HỌC HP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000401	119	DS001,FI00 1	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	10/08/22 - 14/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000402	119	DS002,NH 001	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	11/08/22 - 22/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000403	119	EE001,EE0 03	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	12/08/22 - 23/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000404	119	EE002,ND0 01	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	13/08/22 - 17/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000405	110	SE001,RM 001	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	09/08/22 - 13/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000406	110	SE002,TT0 01	4	5	07g45 - 12g05	N2-205	10/08/22 - 14/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000407	110	BI001,IF00 1	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	11/08/22 - 22/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000408	110	BI002,IF00 2	6	5	07g45 - 12g05	N2-205	12/08/22 - 23/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000409	110	ER001,VA 001	7	5	07g45 - 12g05	N2-205	13/08/22 - 17/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000410	110	FN001,HQ 001	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	08/08/22 - 12/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000411	110	FN002,HQ 002	3	5	07g45 - 12g05	N2-205	09/08/22 - 13/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000412	110	IN001,HR0 01	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	10/08/22 - 14/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000413	110	IN002,HR0 02	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	11/08/22 - 22/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000414	110	NH002,PF0 01	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	12/08/22 - 23/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000415	110	NQ001,TB 001	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	08/08/22 - 12/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000416	110	CD001,AE 001	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	09/08/22 - 13/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000417	110	TX001,SK0 01	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	13/08/22 - 17/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000418	110	AE002,AD 001	4	5	07g45 - 12g05	N2-305	10/08/22 - 14/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000419	110	IV001,AD0 03	6	5	07g45 - 12g05	N2-405	12/08/22 - 23/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000420	110	IV002,AD0 05	2	5	07g45 - 12g05	N2-305	08/08/22 - 12/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000421	110	AR001,AD 006	3	5	07g45 - 12g05	N2-305	09/08/22 - 13/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000422	110	HR003	6	5	12g45 - 17g05	N2-211	12/08/22 - 23/09/22	Đổi ph.học
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000423	110	HR004,EM 001	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	13/08/22 - 17/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000424	110	RE001,EM 002	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	08/08/22 - 12/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000425	110	RE002,LK0 03	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	20/09/22 - 25/10/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000426	110	AD002,KC 001	5	5	07g45 - 12g05	N2-305	11/08/22 - 22/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000427	110	AD004,LH 002	7	5	07g45 - 12g05	N2-305	13/08/22 - 17/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000428	110	KS001	4	5	12g45 - 17g05	N2-407	10/08/22 - 14/09/22	Đổi ph.học
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000429	110	CL001,KS0 02	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	11/08/22 - 22/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000430	110	CN001,IB0 01	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	09/08/22 - 13/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000431	110	BV001,IB0 02	4	5	07g45 - 12g05	N2-405	10/08/22 - 14/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000432	110	BV002,IB0 03	5	5	07g45 - 12g05	N2-405	11/08/22 - 22/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000433	110	LH001,IB0 04	6	5	07g45 - 12g05	N2-407	12/08/22 - 23/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000434	110	LH003	2	5	07g45 - 12g05	N2-405	08/08/22 - 12/09/22	Hủy
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000435	110	CR001,KM 001	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	09/08/22 - 13/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000436	110	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N2-407	30/09/22 - 04/11/22	Hủy
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000437	110	SK002,MR 003	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	19/09/22 - 24/10/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000438	110	FT001,TK0 01	7	5	07g45 - 12g05	N2-405	13/08/22 - 17/09/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000439	110	KM002,AS 001	4	5	12g45 - 17g05	N2-407	02/11/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-205	28/11/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000440	110	KM003,AV 004	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	29/09/22 - 03/11/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000441	110	MR002,LK 001	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	24/09/22 - 29/10/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000442	110	LM001,FM 002	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	01/11/22 - 29/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-305	03/12/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000443	110	LM002,LQ 001	4	5	07g10 - 11g30	N2-205	02/11/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	28/11/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000444	110	LM003	5	5	07g10 - 11g30	N2-405	29/09/22 - 03/11/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000445	110	FM001,TK 002	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	31/10/22 - 28/11/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-305	30/11/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000446	93	LK002,AV 001	2	5	07g45 - 12g05	N2-305	31/10/22 - 28/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-205	30/11/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000447	93	PM001,AV 002	4	5	12g45 - 17g05	N2-505	02/11/22 - 30/11/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-407	28/11/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22C1HCM51000448	93	PM002,AV 003	4	5	07g10 - 11g30	N2-405	02/11/22 - 30/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-106	28/11/22	

LỊCH HỌC HP KỸ NĂNG MỀM

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309518	110	SE001,RM 001	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	20/09/22 - 25/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309519	110	SE002,AD0 01	4	5	07g10 - 11g30	N2-205	21/09/22 - 26/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309520	110	FN001,HQ 001	2	5	07g10 - 11g30	N2-205	19/09/22 - 24/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309521	110	FN002,HQ 002	3	5	07g10 - 11g30	N2-205	20/09/22 - 25/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309529	110	FI001,PM0 01	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	21/09/22 - 26/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309530	110	IN001	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	21/09/22 - 26/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309531	110	IN002,KS0 02	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	29/09/22 - 03/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309532	110	NQ001,TB 001	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	19/09/22 - 24/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309533	110	PF001,PM0 02	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	30/09/22 - 04/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309534	110	TX001,SK0 01	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	24/09/22 - 29/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309535	110	IV001,AD0 03	6	5	07g10 - 11g30	N2-405	30/09/22 - 04/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309536	110	AR001,AD 006	3	5	07g10 - 11g30	N2-305	20/09/22 - 25/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309537	110	AD002,TK 001	5	5	07g10 - 11g30	N2-305	29/09/22 - 03/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309538	110	AD004,LH 002	7	5	07g10 - 11g30	N2-305	24/09/22 - 29/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309539	110	AD005	2	5	07g10 - 11g30	N2-305	19/09/22 - 24/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309540	110	CN001,FM 002	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	20/09/22 - 25/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309541	110	LH001,TK0 02	6	5	07g10 - 11g30	N2-407	30/09/22 - 04/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309542	110	CR001,KM 001	3	5	07g10 - 11g30	N2-405	20/09/22 - 25/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309543	110	KS001,KM 002	4	5	12g45 - 17g05	N2-407	21/09/22 - 26/10/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309544	110	IV002	6	5	12g45 - 17g05	N2-407	12/08/22 - 23/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309545	110	SK002,FM 001	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	08/08/22 - 12/09/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309546	110	KM003,AU 003	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	10/11/22 - 01/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-407	14/11/22 - 21/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309549	93	AU001,AU 002	4	5	12g45 - 17g05	N2-505	21/09/22 - 26/10/22	

LỊCH HỌC CÁC HP GDTC2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400701	30	GDTC2_B BNC_001	2	3	07g00 - 09g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400702	30	GDTC2_B BNC_002	2	3	07g00 - 09g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400703	30	GDTC2_B BNC_003	2	3	07g00 - 09g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400704	30	GDTC2_B BNC_004	2	3	07g00 - 09g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400705	30	GDTC2_B BNC_005	2	3	09g15 - 11g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400706	30	GDTC2_B BNC_006	2	3	09g15 - 11g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400707	30	GDTC2_B BNC_007	2	3	09g15 - 11g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400708	30	GDTC2_B BNC_008	2	3	09g15 - 11g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400709	30	GDTC2_B BNC_009	2	3	13g00 - 15g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400710	30	GDTC2_B BNC_010	2	3	13g00 - 15g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400711	30	GDTC2_B BNC_011	2	3	13g00 - 15g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400712	30	GDTC2_B BNC_012	2	3	13g00 - 15g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400713	30	GDTC2_B BNC_013	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400714	30	GDTC2_B BNC_014	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400715	30	GDTC2_B BNC_015	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400716	30	GDTC2_B BNC_016	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400717	30	GDTC2_B BNC_017	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400718	30	GDTC2_B BNC_018	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400719	30	GDTC2_B BNC_019	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400720	30	GDTC2_B BNC_020	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400721	30	GDTC2_B BNC_021	3	3	09g15 - 11g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400722	30	GDTC2_B BNC_022	3	3	09g15 - 11g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400723	30	GDTC2_B BNC_023	3	3	09g15 - 11g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400724	30	GDTC2_B BNC_024	3	3	09g15 - 11g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400725	30	GDTC2_B BNC_025	3	3	13g00 - 15g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400726	30	GDTC2_B BNC_026	3	3	13g00 - 15g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400727	30	GDTC2_B BNC_027	3	3	13g00 - 15g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400728	30	GDTC2_B BNC_028	3	3	13g00 - 15g15		20/09/22 - 22/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400729	30	GDTC2_B BNC_029	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400730	30	GDTC2_B BNC_030	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400731	30	GDTC2_B BNC_031	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400732	30	GDTC2_B BNC_032	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400733	30	GDTC2_B BNC_033	4	3	07g00 - 09g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400734	30	GDTC2_B BNC_034	4	3	07g00 - 09g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400735	30	GDTC2_B BNC_035	4	3	07g00 - 09g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400736	30	GDTC2_B BNC_036	4	3	07g00 - 09g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400737	30	GDTC2_B BNC_037	4	3	09g15 - 11g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400738	30	GDTC2_B BNC_038	4	3	09g15 - 11g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400739	30	GDTC2_B BNC_039	4	3	09g15 - 11g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400740	30	GDTC2_B BNC_040	4	3	09g15 - 11g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400741	30	GDTC2_B BNC_041	4	3	13g00 - 15g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400742	30	GDTC2_B BNC_042	4	3	13g00 - 15g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400743	30	GDTC2_B BNC_043	4	3	13g00 - 15g15		21/09/22 - 23/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400744	30	GDTC2_B BNC_044	4	3	13g00 - 15g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400745	30	GDTC2_B BNC_045	4	3	15g15 - 17g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400746	30	GDTC2_B BNC_046	4	3	15g15 - 17g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400747	30	GDTC2_B BNC_047	4	3	15g15 - 17g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400748	30	GDTC2_B BNC_048	4	3	15g15 - 17g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400749	30	GDTC2_B BNC_049	5	3	07g00 - 09g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400750	30	GDTC2_B BNC_050	5	3	07g00 - 09g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400751	30	GDTC2_B BNC_051	5	3	07g00 - 09g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400752	30	GDTC2_B BNC_052	5	3	07g00 - 09g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400753	30	GDTC2_B BNC_053	5	3	09g15 - 11g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400754	30	GDTC2_B BNC_054	5	3	09g15 - 11g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400755	30	GDTC2_B BNC_055	5	3	09g15 - 11g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400756	30	GDTC2_B BNC_056	5	3	09g15 - 11g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400757	30	GDTC2_B BNC_057	5	3	13g00 - 15g15		22/09/22 - 24/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400758	30	GDTC2_B BNC_058	5	3	13g00 - 15g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400759	30	GDTC2_B BNC_059	5	3	13g00 - 15g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400760	30	GDTC2_B BNC_060	5	3	13g00 - 15g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400761	30	GDTC2_B BNC_061	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400762	30	GDTC2_B BNC_062	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400763	30	GDTC2_B BNC_063	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400764	30	GDTC2_B BNC_064	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400765	30	GDTC2_B BNC_065	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400766	30	GDTC2_B BNC_066	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400767	30	GDTC2_B BNC_067	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400768	30	GDTC2_B BNC_068	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400769	30	GDTC2_B BNC_069	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400770	30	GDTC2_B BNC_070	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400771	30	GDTC2_B BNC_071	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400772	30	GDTC2_B BNC_072	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400773	30	GDTC2_B BNC_073	6	3	13g00 - 15g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400774	30	GDTC2_B BNC_074	6	3	13g00 - 15g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400775	30	GDTC2_B BNC_075	6	3	13g00 - 15g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400776	30	GDTC2_B BNC_076	6	3	13g00 - 15g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400777	30	GDTC2_B BNC_077	6	3	15g15 - 17g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400778	30	GDTC2_B BNC_078	6	3	15g15 - 17g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400779	30	GDTC2_B BNC_079	6	3	15g15 - 17g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400780	30	GDTC2_B BNC_080	6	3	15g15 - 17g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400781	30	GDTC2_B BNC_081	7	3	07g00 - 09g15		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400782	30	GDTC2_B BNC_082	7	3	07g00 - 09g15		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400783	30	GDTC2_B BNC_083	7	3	07g00 - 09g15		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400784	30	GDTC2_B BNC_084	7	3	07g00 - 09g15		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400785	30	GDTC2_B BNC_085	7	3	09g15 - 11g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400786	30	GDTC2_B BNC_086	7	3	09g15 - 11g30		24/09/22 - 26/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400787	30	GDTC2_B BNC_087	7	3	09g15 - 11g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400788	30	GDTC2_B BNC_088	7	3	09g15 - 11g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400789	30	GDTC2_B BNC_089	7	3	13g00 - 15g15		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400790	30	GDTC2_B BNC_090	7	3	13g00 - 15g15		24/09/22 - 26/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400791	30	GDTC2_B BNC_091	7	3	13g00 - 15g15		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400792	30	GDTC2_B BNC_092	7	3	13g00 - 15g15		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400793	30	GDTC2_B BNC_093	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400794	30	GDTC2_B BNC_094	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400795	30	GDTC2_B BNC_095	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22C1PHY51400796	30	GDTC2_B BNC_096	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400801	30	GDTC2_B CNC_001	2	3	07g00 - 09g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400802	30	GDTC2_B CNC_002	2	3	07g00 - 09g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400803	30	GDTC2_B CNC_003	2	3	07g00 - 09g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400804	30	GDTC2_B CNC_004	2	3	09g15 - 11g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400805	30	GDTC2_B CNC_005	2	3	13g00 - 15g15		19/09/22 - 21/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400806	30	GDTC2_B CNC_006	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400807	30	GDTC2_B CNC_007	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400808	30	GDTC2_B CNC_008	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400809	30	GDTC2_B CNC_009	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400810	30	GDTC2_B CNC_010	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400811	30	GDTC2_B CNC_011	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400812	30	GDTC2_B CNC_012	3	3	09g15 - 11g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400813	30	GDTC2_B CNC_013	3	3	13g00 - 15g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400814	30	GDTC2_B CNC_014	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400815	30	GDTC2_B CNC_015	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400816	30	GDTC2_B CNC_016	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400817	30	GDTC2_B CNC_017	4	3	07g00 - 09g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400818	30	GDTC2_B CNC_018	4	3	07g00 - 09g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400819	30	GDTC2_B CNC_019	4	3	07g00 - 09g15		21/09/22 - 23/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400820	30	GDTC2_B CNC_020	4	3	09g15 - 11g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400821	30	GDTC2_B CNC_021	4	3	13g00 - 15g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400822	30	GDTC2_B CNC_022	4	3	15g15 - 17g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400823	30	GDTC2_B CNC_023	4	3	15g15 - 17g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400824	30	GDTC2_B CNC_024	4	3	15g15 - 17g30		21/09/22 - 23/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400825	30	GDTC2_B CNC_025	5	3	07g00 - 09g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400826	30	GDTC2_B CNC_026	5	3	07g00 - 09g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400827	30	GDTC2_B CNC_027	5	3	07g00 - 09g15		22/09/22 - 24/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400828	30	GDTC2_B CNC_028	5	3	09g15 - 11g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400829	30	GDTC2_B CNC_029	5	3	13g00 - 15g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400830	30	GDTC2_B CNC_030	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400831	30	GDTC2_B CNC_031	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400832	30	GDTC2_B CNC_032	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400833	30	GDTC2_B CNC_033	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400834	30	GDTC2_B CNC_034	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	Đổi ca học
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400835	30	GDTC2_B CNC_035	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400836	30	GDTC2_B CNC_036	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400837	30	GDTC2_B CNC_037	6	3	13g00 - 15g15		23/09/22 - 02/12/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400838	30	GDTC2_B CNC_038	6	3	15g15 - 17g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400839	30	GDTC2_B CNC_039	6	3	15g15 - 17g30		23/09/22 - 02/12/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400840	30	GDTC2_B CNC_040	6	3	15g15 - 17g30		23/09/22 - 02/12/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400841	30	GDTC2_B CNC_041	7	3	07g00 - 09g15		24/09/22 - 26/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400842	30	GDTC2_B CNC_042	7	3	07g00 - 09g15		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400843	30	GDTC2_B CNC_043	7	3	07g00 - 09g15		24/09/22 - 26/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400844	30	GDTC2_B CNC_044	7	3	09g15 - 11g30		24/09/22 - 26/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400845	30	GDTC2_B CNC_045	7	3	13g00 - 15g15		24/09/22 - 26/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400846	30	GDTC2_B CNC_046	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400847	30	GDTC2_B CNC_047	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22C1PHY51400848	30	GDTC2_B CNC_048	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401001	30	GDTC2_B RNC_001	2	3	09g15 - 11g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401002	30	GDTC2_B RNC_002	2	3	13g00 - 15g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401003	30	GDTC2_B RNC_003	3	3	09g15 - 11g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401004	30	GDTC2_B RNC_004	3	3	13g00 - 15g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401005	30	GDTC2_B RNC_005	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401006	30	GDTC2_B RNC_006	4	3	09g15 - 11g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401007	30	GDTC2_B RNC_007	4	3	13g00 - 15g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401008	30	GDTC2_B RNC_008	5	3	09g15 - 11g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401009	30	GDTC2_B RNC_009	5	3	13g00 - 15g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401010	30	GDTC2_B RNC_010	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401011	30	GDTC2_B RNC_011	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401012	30	GDTC2_B RNC_012	6	3	13g00 - 15g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401013	30	GDTC2_B RNC_013	7	3	09g15 - 11g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22C1PHY51401014	30	GDTC2_B RNC_014	7	3	13g00 - 15g15		24/09/22 - 26/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400901	30	GDTC2_B DNC_001	2	3	09g15 - 11g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400902	30	GDTC2_B DNC_002	2	3	13g00 - 15g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400903	30	GDTC2_B DNC_003	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400904	30	GDTC2_B DNC_004	3	3	09g15 - 11g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400905	30	GDTC2_B DNC_005	3	3	13g00 - 15g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400906	30	GDTC2_B DNC_006	4	3	09g15 - 11g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400907	30	GDTC2_B DNC_007	4	3	13g00 - 15g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400908	30	GDTC2_B DNC_008	5	3	09g15 - 11g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400909	30	GDTC2_B DNC_009	5	3	13g00 - 15g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400910	30	GDTC2_B DNC_010	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400911	30	GDTC2_B DNC_011	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400912	30	GDTC2_B DNC_012	6	3	13g00 - 15g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400913	30	GDTC2_B DNC_013	7	3	09g15 - 11g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22C1PHY51400914	30	GDTC2_B DNC_014	7	3	13g00 - 15g15		24/09/22 - 26/11/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401101	30	GDTC2_C LNC_001	2	3	07g00 - 09g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401102	30	GDTC2_C LNC_002	2	3	09g15 - 11g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401103	30	GDTC2_C LNC_003	2	3	13g00 - 15g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401104	30	GDTC2_C LNC_004	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401105	30	GDTC2_C LNC_005	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401106	30	GDTC2_C LNC_006	3	3	09g15 - 11g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401107	30	GDTC2_C LNC_007	3	3	13g00 - 15g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401108	30	GDTC2_C LNC_008	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401109	30	GDTC2_C LNC_009	4	3	07g00 - 09g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401110	30	GDTC2_C LNC_010	4	3	09g15 - 11g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401111	30	GDTC2_C LNC_011	4	3	13g00 - 15g15		21/09/22 - 23/11/22	Hủy
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401112	30	GDTC2_C LNC_012	4	3	15g15 - 17g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401113	30	GDTC2_C LNC_013	5	3	07g00 - 09g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401114	30	GDTC2_C LNC_014	5	3	09g15 - 11g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401115	30	GDTC2_C LNC_015	5	3	13g00 - 15g15		22/09/22 - 24/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401116	30	GDTC2_C LNC_016	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401117	30	GDTC2_C LNC_017	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401118	30	GDTC2_C LNC_018	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401119	30	GDTC2_C LNC_019	6	3	13g00 - 15g15		23/09/22 - 02/12/22	Hủy
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401120	30	GDTC2_C LNC_020	6	3	15g15 - 17g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401121	30	GDTC2_C LNC_021	7	3	07g00 - 09g15		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401122	30	GDTC2_C LNC_022	7	3	09g15 - 11g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401123	30	GDTC2_C LNC_023	7	3	13g00 - 15g15		24/09/22 - 26/11/22	Hủy
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22C1PHY51401124	30	GDTC2_C LNC_024	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	22C1PHY51401601	30	GDTC2_K VNC_001	2	3	07g00 - 09g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	22C1PHY51401602	30	GDTC2_K VNC_002	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	22C1PHY51401603	30	GDTC2_K VNC_003	3	3	07g00 - 09g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	22C1PHY51401604	30	GDTC2_K VNC_004	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	22C1PHY51401605	30	GDTC2_K VNC_005	4	3	07g00 - 09g15		21/09/22 - 23/11/22	Hủy
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	22C1PHY51401606	30	GDTC2_K VNC_006	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	22C1PHY51401607	30	GDTC2_K VNC_007	6	3	07g00 - 09g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	22C1PHY51401608	30	GDTC2_K VNC_008	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401201	30	GDTC2_V TNC_001	2	3	09g15 - 11g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401202	30	GDTC2_V TNC_002	5	3	13g00 - 15g15		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401203	30	GDTC2_V TNC_003	5	3	15g15 - 17g30		22/09/22 - 24/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401204	30	GDTC2_V TNC_004	6	3	09g15 - 11g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401205	30	GDTC2_V TNC_005	6	3	13g00 - 15g15		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401206	30	GDTC2_V TNC_006	6	3	15g15 - 17g30		23/09/22 - 02/12/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401207	30	GDTC2_V TNC_007	7	3	09g15 - 11g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401208	30	GDTC2_V TNC_008	7	3	13g00 - 15g15		24/09/22 - 26/11/22	Hủy
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401209	30	GDTC2_V TNC_009	7	3	15g15 - 17g30		24/09/22 - 26/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401210	30	GDTC2_V TNC_0010	2	3	13g00 - 15g15		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401211	30	GDTC2_V TNC_0011	2	3	15g15 - 17g30		19/09/22 - 21/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401212	30	GDTC2_V TNC_0012	3	3	09g15 - 11g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401213	30	GDTC2_V TNC_0013	3	3	13g00 - 15g15		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401214	30	GDTC2_V TNC_0014	3	3	15g15 - 17g30		20/09/22 - 22/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401215	30	GDTC2_V TNC_0015	4	3	09g15 - 11g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401216	30	GDTC2_V TNC_0016	4	3	13g00 - 15g15		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401217	30	GDTC2_V TNC_0017	4	3	15g15 - 17g30		21/09/22 - 23/11/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22C1PHY51401218	30	GDTC2_V TNC_0018	5	3	09g15 - 11g30		22/09/22 - 24/11/22	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 2) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 04/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ KHĐT	19/12/2022 – 02/01/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

3. Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
4. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **05/12/2022 đến 18/12/2022** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ ĐẦU TƯ (TV)	IVC01, IVC02, IVC03	3
2	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN (TV)	VAC01	1
3	QUẢN TRỊ (TA)	ADC01, ADC02	2
4	QUẢN TRỊ (TV)	ADC03, ADC04, ADC05, ADC06, ADC07	5
5	TÀI CHÍNH (TA)	FNC01, FNC02, FNC03	3
6	TÀI CHÍNH (TV)	FNC04, FNC05, FNC06, FNC07, FNC08, FNC09, FNC10	7
7	NGÂN HÀNG (TV)	NHC01	1
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)	KNC01	1
9	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TV)	KNC02, KNC03, KNC04, KNC05	4
10	KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)	IBC01, IBC02, IBC03	3
11	KINH DOANH QUỐC TẾ (TV)	IBC04, IBC05, IBC06	3
12	NGOẠI THƯƠNG (TA)	FTC01	1
13	KINH DOANH THƯƠNG MẠI (TV)	KMC01, KMC02	2
14	MARKETING (TV)	MRC01, MRC02	2
15	KIỂM TOÁN (TV)	AUC01, AUC02	2
16	LUẬT KINH DOANH (TV)	LKC01	1

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22C1POL51002901	45	ADC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-502	30/09/22 - 04/11/22	
Hành vi tổ chức	EN	3	22C1MAN50209101	45	ADC01	7	5	12g45 - 17g05	B2-411	13/08/22 - 08/10/22	
Kế toán quản trị	EN	3	22C1ACC50707002	45	ADC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-404	11/08/22 - 13/10/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22C1POL51002801	45	ADC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-502	12/08/22 - 23/09/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307310	45	ADC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	27/10/22 - 01/12/22	
Phân tích định lượng trong quản trị	EN	3	22C1MAN50209701	45	ADC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	13/08/22 - 08/10/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	EN	3	22C1MAN50214901	45	ADC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	15/10/22 - 03/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-409	14/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500477	50	ADC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500577	50	ADC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 3		4	22C1ENG51311501	50	ADC01,ADC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-505	09/08/22 - 04/10/22	Đổi lịch học
						4	5	12g45 - 17g05	B1-801	21/09/22 - 05/10/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22C1POL51002902	45	ADC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	20/09/22 - 25/10/22	
Hành vi tổ chức	EN	3	22C1MAN50209102	45	ADC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-502	08/08/22 - 03/10/22	
Kế toán quản trị	EN	3	22C1ACC50707003	45	ADC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-503	12/08/22 - 14/10/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22C1POL51002802	45	ADC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	09/08/22 - 13/09/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307311	45	ADC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-404	21/10/22 - 02/12/22	
Phân tích định lượng trong quản trị	EN	3	22C1MAN50209702	45	ADC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-502	08/08/22 - 03/10/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	EN	3	22C1MAN50214902	45	ADC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-502	10/10/22 - 28/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	10/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500478	50	ADC02	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500578	50	ADC02	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002501	52	ADC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-405	21/09/22 - 26/10/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200617	52	ADC03	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	09/08/22 - 04/10/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701112	52	ADC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	13/08/22 - 08/10/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22C1POL51002401	52	ADC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-405	10/08/22 - 14/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002612	52	ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	13/08/22 - 17/09/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201212	52	ADC03	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	09/08/22 - 04/10/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (EN)	EN	3	22C1MAN50213101	52	ADC03	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	11/10/22 - 29/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-305	11/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500472	50	ADC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500572	50	ADC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002502	52	ADC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-503	24/09/22 - 29/10/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200618	52	ADC04	4	5	07g10 - 11g30	B2-406	10/08/22 - 05/10/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701113	52	ADC04	6	5	12g45 - 17g05	B2-404	12/08/22 - 14/10/22	Đổi ph.học
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22C1POL51002402	52	ADC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-503	13/08/22 - 17/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002613	52	ADC04	6	5	07g10 - 11g30	B1-409	12/08/22 - 23/09/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201213	52	ADC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-502	10/08/22 - 05/10/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (EN)	EN	3	22C1MAN50213102	52	ADC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-502	12/10/22 - 30/11/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-301	08/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500473	50	ADC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500573	50	ADC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002503	52	ADC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	21/09/22 - 26/10/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200619	52	ADC05	7	5	07g10 - 11g30	B2-406	13/08/22 - 08/10/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701114	52	ADC05	3	5	12g45 - 17g05	B1-502	09/08/22 - 04/10/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22C1POL51002403	52	ADC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	10/08/22 - 14/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002614	52	ADC05	3	5	07g10 - 11g30	B1-502	09/08/22 - 13/09/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201214	52	ADC05	7	5	12g45 - 17g05	B2-410	13/08/22 - 08/10/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (EN)	EN	3	22C1MAN50213103	52	ADC05	7	5	12g45 - 17g05	B2-410	15/10/22 - 03/12/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-302	04/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500474	50	ADC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500574	50	ADC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002504	52	ADC06	7	5	12g45 - 17g05	B1-503	24/09/22 - 29/10/22	
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200620	52	ADC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-509	12/08/22 - 14/10/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701115	52	ADC06	4	5	12g45 - 17g05	B2-410	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22C1POL51002404	52	ADC06	7	5	12g45 - 17g05	B1-503	13/08/22 - 17/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002615	52	ADC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	10/08/22 - 14/09/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201215	52	ADC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-502	12/08/22 - 07/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-501	06/09/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (EN)	EN	3	22C1MAN50213104	52	ADC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-502	14/10/22 - 02/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-703	15/11/22 - 22/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500475	50	ADC06	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500575	50	ADC06	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002505	52	ADC07	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	30/09/22 - 04/11/22	Đổi ph.học
Hành vi tổ chức		3	22C1MAN50200621	52	ADC07	3	5	12g45 - 17g05	B1-503	09/08/22 - 04/10/22	
Kế toán quản trị		3	22C1ACC50701116	52	ADC07	7	5	07g10 - 11g30	B2-504	13/08/22 - 08/10/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22C1POL51002405	52	ADC07	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	12/08/22 - 23/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002616	52	ADC07	7	5	12g45 - 17g05	B1-708	13/08/22 - 17/09/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22C1MAN50201216	52	ADC07	3	5	07g10 - 11g30	B1-503	09/08/22 - 04/10/22	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (EN)	EN	3	22C1MAN50213105	52	ADC07	3	5	07g10 - 11g30	B1-503	11/10/22 - 29/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-205	12/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500476	50	ADC07	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500576	50	ADC07	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính	EN	3	22C1ACC50707101	40	FNC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-404	12/08/22 - 14/10/22	
Khoa học dữ liệu	EN	2	22C1INF50909201	40	FNC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-104	12/08/22 - 23/09/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307307	40	FNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-404	08/08/22 - 12/09/22	
Lý thuyết tài chính	EN	3	22C1FIN50510601	40	FNC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-404	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500420	40	FNC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500520	40	FNC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	22C1FIN50504301	40	FNC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-404	10/10/22 - 28/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	17/11/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 3		4	22C1ENG51310901	40	FNC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-406	13/08/22 - 08/10/22	Đổi lịch học – Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B1-708	21/09/22 - 05/10/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22C1HCM51002201	40	FNC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	21/10/22 - 02/12/22	
Kế toán tài chính	EN	3	22C1ACC50707102	40	FNC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-409	09/08/22 - 04/10/22	
Khoa học dữ liệu	EN	2	22C1INF50909202	40	FNC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	09/08/22 - 13/09/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307308	40	FNC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-404	11/08/22 - 22/09/22	
Lý thuyết tài chính	EN	3	22C1FIN50510602	40	FNC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-403	11/08/22 - 13/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500421	40	FNC02	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500521	40	FNC02	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	22C1FIN50504302	40	FNC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-403	20/10/22 - 01/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-403	07/11/22 - 14/11/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22C1HCM51002202	40	FNC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-804	25/10/22 - 29/11/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 3		4	22C1ENG51310902	40	FNC02,FN C03	7	5	07g10 - 11g30	B1-409	13/08/22 - 08/10/22	Đổi lịch học
						6	5	07g10 - 11g30	B1-801	23/09/22 - 07/10/22	
Kế toán tài chính	EN	3	22C1ACC50707103	40	FNC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	08/08/22 - 03/10/22	
Khoa học dữ liệu	EN	2	22C1INF50909203	40	FNC03	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	24/10/22 - 28/11/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22C1BUS50307309	40	FNC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-505	10/08/22 - 14/09/22	Hủy
Lý thuyết tài chính	EN	3	22C1FIN50510603	40	FNC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-505	10/08/22 - 05/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500422	40	FNC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500522	40	FNC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	22C1FIN50504303	40	FNC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-505	12/10/22 - 30/11/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-404	10/11/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22C1HCM51002203	40	FNC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-405	08/08/22 - 12/09/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700204	50	FNC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-404	13/08/22 - 08/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905933	50	FNC04	7	5	12g45 - 17g05	B2-512	29/10/22 - 03/12/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309522	50	FNC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-404	09/08/22 - 13/09/22	
Lý thuyết tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50510301	50	FNC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-404	09/08/22 - 27/09/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-508	21/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002601	50	FNC04	7	5	12g45 - 17g05	B2-405	13/08/22 - 17/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500413	50	FNC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500513	50	FNC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508403	50	FNC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-404	04/10/22 - 29/11/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700205	50	FNC05	6	5	07g10 - 11g30	B2-405	12/08/22 - 14/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905934	50	FNC05	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	21/10/22 - 02/12/22	Đổi ph.học
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309523	50	FNC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-404	10/08/22 - 14/09/22	
Lý thuyết tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50510302	50	FNC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-403	10/08/22 - 28/09/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-505	03/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002602	50	FNC05	6	5	12g45 - 17g05	B2-405	12/08/22 - 23/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500414	50	FNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500514	50	FNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508404	50	FNC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-403	05/10/22 - 30/11/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700206	50	FNC06	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	10/08/22 - 05/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905935	50	FNC06	4	5	12g45 - 17g05	B2-511	26/10/22 - 30/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309524	50	FNC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-404	12/08/22 - 23/09/22	
Lý thuyết tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50510303	50	FNC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-403	12/08/22 - 30/09/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-503	03/09/22 - 10/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002603	50	FNC06	4	5	12g45 - 17g05	B2-404	10/08/22 - 14/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500415	50	FNC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500515	50	FNC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508405	50	FNC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-403	07/10/22 - 02/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-508	12/11/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700207	50	FNC07	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	09/08/22 - 04/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905936	50	FNC07	3	5	12g45 - 17g05	B2-512	25/10/22 - 29/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309525	50	FNC07	7	5	12g45 - 17g05	B1-403	13/08/22 - 17/09/22	
Lý thuyết tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50510304	50	FNC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-404	08/10/22 - 03/12/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002604	50	FNC07	3	5	12g45 - 17g05	B2-403	09/08/22 - 13/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500416	50	FNC07	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500516	50	FNC07	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508406	50	FNC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-404	13/08/22 - 01/10/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-503	14/09/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700208	50	FNC08	7	5	12g45 - 17g05	B2-406	13/08/22 - 08/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905937	50	FNC08	7	5	07g10 - 11g30	B2-512	29/10/22 - 03/12/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309526	50	FNC08	3	5	07g10 - 11g30	B1-405	09/08/22 - 13/09/22	
Lý thuyết tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50510305	50	FNC08	3	5	12g45 - 17g05	B1-405	04/10/22 - 29/11/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002605	50	FNC08	7	5	07g10 - 11g30	B2-405	13/08/22 - 17/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500417	50	FNC08	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500517	50	FNC08	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508407	50	FNC08	3	5	12g45 - 17g05	B1-405	09/08/22 - 27/09/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-503	16/09/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700209	50	FNC09	6	5	12g45 - 17g05	B2-406	12/08/22 - 14/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905938	50	FNC09	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	21/10/22 - 02/12/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309527	50	FNC09	4	5	07g10 - 11g30	B1-404	10/08/22 - 14/09/22	
Lý thuyết tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50510306	50	FNC09	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	05/10/22 - 30/11/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002606	50	FNC09	6	5	07g10 - 11g30	B2-406	12/08/22 - 23/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500418	50	FNC09	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500518	50	FNC09	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508408	50	FNC09	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	10/08/22 - 28/09/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-502	06/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700210	50	FNC10	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	09/08/22 - 04/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905939	50	FNC10	3	5	07g10 - 11g30	B2-512	25/10/22 - 29/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309528	50	FNC10	7	5	07g10 - 11g30	B1-405	13/08/22 - 17/09/22	
Lý thuyết tài chính (EN)	EN	3	22C1FIN50510307	50	FNC10	7	5	12g45 - 17g05	B1-404	08/10/22 - 03/12/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002607	50	FNC10	3	5	07g10 - 11g30	B2-405	09/08/22 - 13/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500419	50	FNC10	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500519	50	FNC10	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50508409	50	FNC10	7	5	12g45 - 17g05	B1-404	13/08/22 - 01/10/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-502	09/09/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22C1POL51002903	45	IBC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-411	24/09/22 - 29/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý	EN	3	22C1INF50905501	45	IBC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	11/08/22 - 13/10/22	
Kinh doanh quốc tế	EN	3	22C1BUS50320901	45	IBC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	11/10/22 - 29/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-403	21/11/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22C1POL51002803	45	IBC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-411	13/08/22 - 17/09/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22C1ECO50109801	45	IBC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-405	11/08/22 - 13/10/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	EN	3	22C1BUS50321201	45	IBC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004106	50	IBC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005106	50	IBC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 3		4	22C1ENG51309301	45	IBC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-705	10/08/22 - 05/10/22	Đổi lịch học – Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B1-707	23/09/22 - 07/10/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22C1POL51002904	45	IBC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	24/09/22 - 29/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý	EN	3	22C1INF50905502	45	IBC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-805	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh doanh quốc tế	EN	3	22C1BUS50320902	45	IBC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	10/10/22 - 28/11/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-404	24/11/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22C1POL51002804	45	IBC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	13/08/22 - 17/09/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22C1ECO50109802	45	IBC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-805	10/08/22 - 05/10/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	EN	3	22C1BUS50321202	45	IBC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	08/08/22 - 03/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004107	50	IBC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005107	50	IBC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/22	
Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 3		4	22C1ENG51309302	45	IBC02,IBC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-706	12/08/22 - 07/10/22	Đổi lịch học
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	13/09/22 - 04/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22C1POL51002905	45	IBC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-412	21/09/22 - 26/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý	EN	3	22C1INF50905503	45	IBC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-505	13/08/22 - 08/10/22	
Kinh doanh quốc tế	EN	3	22C1BUS50320903	45	IBC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	20/10/22 - 01/12/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-409	31/10/22 - 07/11/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22C1POL51002805	45	IBC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-412	10/08/22 - 14/09/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22C1ECO50109803	45	IBC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-707	13/08/22 - 08/10/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	EN	3	22C1BUS50321203	45	IBC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	11/08/22 - 13/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004108	50	IBC03	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005108	50	IBC03	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002506	52	IBC04	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	20/09/22 - 25/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900824	52	IBC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	12/10/22 - 30/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-404	12/11/22	
Kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	22C1BUS50319801	52	IBC04	6	5	07g10 - 11g30	B1-503	12/08/22 - 07/10/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-502	17/09/22	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	22C1POL51002406	52	IBC04	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	09/08/22 - 13/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002617	52	IBC04	6	5	12g45 - 17g05	B1-405	12/08/22 - 23/09/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng (EN)	EN	3	22C1BUS50320201	52	IBC04	6	5	07g10 - 11g30	B1-503	14/10/22 - 02/12/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-404	19/11/22 - 26/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004103	50	IBC04	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005103	50	IBC04	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Thống kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22C1STA50800506	52	IBC04	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	10/08/22 - 05/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002507	52	IBC05	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	20/09/22 - 25/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900825	52	IBC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-503	21/10/22 - 02/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-503	12/11/22 - 26/11/22	
Kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	22C1BUS50319802	52	IBC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-405	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22C1POL51002407	52	IBC05	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	09/08/22 - 13/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002618	52	IBC05	4	5	12g45 - 17g05	B2-411	10/08/22 - 14/09/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng (EN)	EN	3	22C1BUS50320202	52	IBC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-405	12/10/22 - 30/11/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-503	05/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004104	50	IBC05	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005104	50	IBC05	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22C1STA50800507	52	IBC05	6	5	07g10 - 11g30	B1-504	12/08/22 - 14/10/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22C1POL51002508	52	IBC06	6	5	12g45 - 17g05	B2-411	30/09/22 - 04/11/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22C1INF50900826	52	IBC06	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	15/10/22 - 03/12/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-303	19/10/22	
Kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	22C1BUS50319803	52	IBC06	3	5	07g10 - 11g30	B1-504	09/08/22 - 04/10/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22C1POL51002408	52	IBC06	6	5	12g45 - 17g05	B2-411	12/08/22 - 23/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002619	52	IBC06	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	09/08/22 - 13/09/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng (EN)	EN	3	22C1BUS50320203	52	IBC06	3	5	07g10 - 11g30	B1-504	11/10/22 - 29/11/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-303	26/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004105	50	IBC06	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005105	50	IBC06	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22C1STA50800508	52	IBC06	7	5	07g10 - 11g30	B1-504	13/08/22 - 08/10/22	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905947	48	IVC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-510	09/08/22 - 13/09/22	Đổi ph.học
Kinh tế học tài chính		3	22C1ECO50113902	45	IVC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	10/08/22 - 28/09/22	Đổi lịch học
						3	5	12g45 - 17g05	B2-403	27/09/22	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106702	45	IVC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-406	09/08/22 - 04/10/22	
Kinh tế phát triển (EN)	EN	3	22C1ECO50112501	45	IVC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-509	13/08/22 - 08/10/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002609	45	IVC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-405	13/08/22 - 17/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500445	45	IVC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500545	45	IVC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	22C1ECO50114202	48	IVC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-510	04/10/22 - 29/11/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905948	48	IVC02	4	5	12g45 - 17g05	B2-510	10/08/22 - 14/09/22	Đổi ph.học
Kinh tế học tài chính		3	22C1ECO50113903	45	IVC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	13/08/22 - 01/10/22	Đổi lịch học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-502	28/09/22	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106703	45	IVC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-509	10/08/22 - 05/10/22	
Kinh tế phát triển (EN)	EN	3	22C1ECO50112502	45	IVC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	21/10/22 - 02/12/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-707	12/11/22 - 26/11/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002610	45	IVC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-701	12/08/22 - 23/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500446	45	IVC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500546	45	IVC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	22C1ECO50114203	48	IVC02	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	05/10/22 - 30/11/22	Đổi phòng học
Kinh tế phát triển (EN)	EN	3	22C1ECO50112503	45	IVC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-504	12/10/22 - 30/11/22	Đổi phòng học
						7	5	07g10 - 11g30	B1-701	26/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500447	45	IVC03	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500547	45	IVC03	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905949	50	IVC03,VA C01	6	5	12g45 - 17g05	B2-510	21/10/22 - 02/12/22	Đổi ph.học
Kinh tế học tài chính		3	22C1ECO50113904	50	IVC03,VA C01	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	09/08/22 - 04/10/22	Đổi lịch học
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22C1ECO50106704	50	IVC03,VA C01	6	5	07g10 - 11g30	B1-405	12/08/22 - 07/10/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-403	03/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002611	50	IVC03,VA C01	4	5	12g45 - 17g05	B2-406	10/08/22 - 14/09/22	
Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	22C1ECO50114204	50	IVC03,VA C01	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	12/08/22 - 14/10/22	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý thẩm định giá (EN)	EN	3	22C1ECO50112101	15	VAC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	09/08/22 - 27/09/22	Đổi lịch học
						7	5	07g10 - 11g30	B1-707	24/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500448	15	VAC01	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500548	15	VAC01	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	

Các HP còn lại học chung với lớp IVC03

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22C1POL51002906	30	FTC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	20/09/22 - 25/10/22	
Hệ thống thông tin quản lý	EN	3	22C1INF50905504	30	FTC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-403	10/10/22 - 28/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-406	03/11/22	
Kinh doanh quốc tế	EN	3	22C1BUS50320904	30	FTC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	14/10/22 - 02/12/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-406	10/11/22 - 17/11/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22C1POL51002806	30	FTC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	09/08/22 - 13/09/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22C1ECO50109804	30	FTC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-805	08/08/22 - 03/10/22	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	EN	3	22C1BUS50321204	30	FTC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	12/08/22 - 07/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-501	15/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004109	30	FTC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005109	30	FTC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương Phần 3		4	22C1ENG51309901	30	FTC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	13/08/22 - 08/10/22	Đổi lịch học -Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B1-807	21/09/22 - 05/10/22	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	22C1BUS50319804	52	KMC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-504	15/10/22 - 03/12/22	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-405	25/11/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309547	52	KMC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	02/11/22 - 30/11/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-402	29/11/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002620	52	KMC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-505	13/08/22 - 17/09/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	22C1BUS50313901	52	KMC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-504	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200129	52	KMC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-412	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004110	50	KMC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005110	50	KMC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22C1STA50800509	52	KMC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-412	09/08/22 - 04/10/22	
Kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	22C1BUS50319805	52	KMC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	11/10/22 - 18/10/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-505	14/10/22 - 02/12/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309548	52	KMC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-503	05/11/22 - 03/12/22	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	30/11/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002621	52	KMC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-505	12/08/22 - 23/09/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	22C1BUS50313902	52	KMC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-505	12/08/22 - 07/10/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-501	13/09/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200130	52	KMC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-502	10/08/22 - 05/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004111	50	KMC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005111	50	KMC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22C1STA50800510	52	KMC02	4	5	12g45 - 17g05	B2-412	10/08/22 - 05/10/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng (EN)	EN	3	22C1MAR50313604	50	MRC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-503	12/10/22 - 30/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-502	11/11/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305217	50	MRC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-504	11/10/22 - 29/11/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-502	25/11/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22C1ECO50100201	50	MRC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-412	13/08/22 - 08/10/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002622	50	MRC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-808	09/08/22 - 13/09/22	
Nghiên cứu marketing (EN)	EN	3	22C1MAR50310101	50	MRC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-503	10/08/22 - 05/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50317807	50	MRC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-504	09/08/22 - 04/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004112	50	MRC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005112	50	MRC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22C1STA50800511	50	MRC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-505	13/08/22 - 08/10/22	
Hành vi người tiêu dùng (EN)	EN	3	22C1MAR50313605	50	MRC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	15/10/22 - 03/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-505	08/11/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22C1BUS50305218	50	MRC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-504	19/10/22 - 30/11/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-505	15/11/22 - 22/11/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22C1ECO50100202	50	MRC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	12/08/22 - 14/10/22	Đổi ph.học
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002623	50	MRC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-504	10/08/22 - 14/09/22	
Nghiên cứu marketing (EN)	EN	3	22C1MAR50310102	50	MRC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	13/08/22 - 08/10/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22C1BUS50317808	50	MRC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-504	10/08/22 - 05/10/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004113	50	MRC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005113	50	MRC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22C1STA50800512	50	MRC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-412	12/08/22 - 14/10/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22C1TAX50401604	40	NHC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-805	14/10/22 - 02/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-303	18/10/22 - 25/10/22	
Kế toán tài chính		3	22C1ACC50700217	40	NHC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-405	10/08/22 - 05/10/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002608	40	NHC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-404	10/08/22 - 14/09/22	
Ngân hàng thương mại (EN)	EN	3	22C1BAN50610601	40	NHC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-805	14/10/22 - 02/12/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-303	01/11/22 - 08/11/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM53500431	40	NHC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM53500531	40	NHC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500104	40	NHC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	09/08/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-805	12/08/22 - 07/10/22	
Thị trường và các định chế tài chính (EN)	EN	3	22C1BAN50610501	40	NHC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-805	12/08/22 - 07/10/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-506	30/08/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam	EN	3	22C1TAX50405201	30	KNC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	20/10/22 - 01/12/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-403	24/10/22 - 31/10/22	
Kế toán công	EN	3	22C1ACC50715401	30	KNC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	11/10/22 - 29/11/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-403	17/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1	EN	3	22C1ACC50715001	30	KNC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	09/08/22 - 04/10/22	
Khoa học dữ liệu	EN	2	22C1INF50909204	30	KNC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	11/08/22 - 22/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004135	50	KNC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005135	50	KNC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/22	
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	22C1FIN50511601	30	KNC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	11/08/22 - 13/10/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Phần 3		4	22C1ENG51312701	30	KNC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-806	13/08/22 - 08/10/22	Đổi lịch học – Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B1-506	21/09/22 - 05/10/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22C1HCM51002204	30	KNC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	01/11/22 - 29/11/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	01/12/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402615	55	KNC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-412	14/10/22 - 02/12/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-508	22/10/22 - 29/10/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706520	55	KNC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	12/10/22 - 30/11/22	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-411	05/11/22	
Kế toán tài chính căn bản 1 (EN)	EN	3	22C1ACC50713503	55	KNC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	10/08/22 - 05/10/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002634	55	KNC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-504	12/08/22 - 23/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004131	55	KNC02	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005131	55	KNC02	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500123	55	KNC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-412	12/08/22 - 07/10/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-403	10/09/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402616	55	KNC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-804	15/10/22 - 03/12/22	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B1-509	23/11/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706521	55	KNC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-704	11/10/22 - 29/11/22	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	12/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1 (EN)	EN	3	22C1ACC50713504	55	KNC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-704	09/08/22 - 04/10/22	Đổi ph.học
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002635	55	KNC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-1001	13/08/22 - 17/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004132	55	KNC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005132	55	KNC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500124	55	KNC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-802	13/08/22 - 24/09/22	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B1-803	01/10/22 - 08/10/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402617	55	KNC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	09/08/22 - 04/10/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706522	55	KNC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-702	15/10/22 - 03/12/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-410	25/11/22	
Kế toán tài chính căn bản 1 (EN)	EN	3	22C1ACC50713505	55	KNC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-702	13/08/22 - 08/10/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002636	55	KNC04	3	5	07g10 - 11g30	B2-305	09/08/22 - 13/09/22	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004133	55	KNC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005133	55	KNC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500125	55	KNC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	11/10/22 - 29/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-410	04/11/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402618	55	KNC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-701	10/08/22 - 05/10/22	
Kế toán công		3	22C1ACC50706523	55	KNC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-803	14/10/22 - 02/12/22	Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	B2-301	25/10/22 - 01/11/22	
Kế toán tài chính căn bản 1 (EN)	EN	3	22C1ACC50713506	55	KNC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-803	12/08/22 - 07/10/22	Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	B2-502	13/09/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002637	55	KNC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-701	10/08/22 - 14/09/22	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004134	55	KNC05	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005134	55	KNC05	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500126	55	KNC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-701	12/10/22 - 30/11/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-301	18/10/22	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402613	45	AUC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-402	11/10/22 - 29/11/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-406	19/10/22	
Kế toán tài chính căn bản 1 (EN)	EN	3	22C1ACC50713501	45	AUC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-402	13/08/22 - 08/10/22	
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905973	45	AUC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	29/10/22 - 03/12/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309550	45	AUC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	05/11/22 - 03/12/22	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B1-509	30/11/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002632	45	AUC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-505	09/08/22 - 13/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004129	50	AUC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005129	50	AUC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500121	45	AUC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-402	09/08/22 - 04/10/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22C1TAX50402614	45	AUC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	12/10/22 - 30/11/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-404	05/11/22	
Kế toán tài chính căn bản 1 (EN)	EN	3	22C1ACC50713502	45	AUC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-807	12/08/22 - 14/10/22	Đổi ph.học
Khoa học dữ liệu		2	22C1INF50905974	45	AUC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-511	21/10/22 - 02/12/22	
Kỹ năng mềm		2	22C1BUS50309551	45	AUC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-404	21/10/22 - 02/12/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002633	45	AUC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	10/08/22 - 14/09/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004130	50	AUC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005130	50	AUC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22C1FIN50500122	45	AUC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	10/08/22 - 05/10/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các học thuyết pháp lý		3	22C1LAW51100402	52	LKC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	09/08/22 - 04/10/22	
Luật dân sự 2		3	22C1LAW51100605	52	LKC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	13/08/22 - 08/10/22	Đổi ph.học
Luật doanh nghiệp (EN)	EN	3	22C1LAW51107901	52	LKC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	13/08/22 - 08/10/22	
Luật học so sánh (EN)	EN	2	22C1LAW51107601	52	LKC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	15/10/22 - 19/11/22	
Luật đất đai		2	22C1LAW51101507	52	LKC01	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	15/10/22 - 19/11/22	Đổi ph.học
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22C1HIS51002638	52	LKC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	01/11/22 - 29/11/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-305	02/12/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22C1ADM535004145	52	LKC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/08/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22C1ADM535005145	52	LKC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3		4	22C1ENG51307401	52	LKC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-405	08/08/22 - 03/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-501	22/09/22 - 06/10/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật, quản trị và phát triển		3	22C1LAW51111301	52	HPTC.I.LK C.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	11/10/22 - 29/11/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-410	25/11/22	
Quản trị học		3	22C1MAN50200141	52	HPTC.I.LK C.1bs	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	11/10/22 - 29/11/22	Bổ sung
						6	5	07g10 - 11g30	B2-406	25/11/22	

LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH PHẦN 3 KHÓA 47 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308801	42	TAP3_CLC _001	2	5	07g10 - 11g30	B2-410	08/08/22 - 03/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-806	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308802	42	TAP3_CLC _002	2	5	07g10 - 11g30	B2-411	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-806	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308803	42	TAP3_CLC _003	2	5	07g10 - 11g30	B2-412	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-807	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308804	42	TAP3_CLC _004	2	5	07g10 - 11g30	B2-505	08/08/22 - 03/10/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-807	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308805	42	TAP3_CLC _005	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-808	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308806	42	TAP3_CLC _006	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-808	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308807	42	TAP3_CLC _007	2	5	07g10 - 11g30	B1-708	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-801	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308808	42	TAP3_CLC _008	2	5	07g10 - 11g30	B1-509	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-801	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308809	42	TAP3_CLC _009	2	5	07g10 - 11g30	B1-701	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-802	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308810	42	TAP3_CLC _010	2	5	07g10 - 11g30	B1-702	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-802	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308811	42	TAP3_CLC _011	2	5	07g10 - 11g30	B1-703	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-803	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308812	42	TAP3_CLC _012	2	5	07g10 - 11g30	B1-704	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-803	15/09/22 - 29/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308813	42	TAP3_CLC _013	2	5	07g10 - 11g30	B1-806	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-804	18/08/22 - 08/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308814	42	TAP3_CLC _014	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	08/08/22 - 03/10/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-804	15/09/22 - 29/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308815	42	TAP3_CLC _015	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	11/08/22 - 06/10/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-405	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308816	42	TAP3_CLC _016	5	5	07g10 - 11g30	B2-411	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B2-405	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308817	42	TAP3_CLC _017	5	5	07g10 - 11g30	B2-412	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B2-406	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308818	42	TAP3_CLC _018	5	5	07g10 - 11g30	B2-504	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B2-406	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308819	42	TAP3_CLC _019	5	5	07g10 - 11g30	B2-505	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B2-505	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308820	42	TAP3_CLC _020	5	5	07g10 - 11g30	B1-806	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B2-505	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308821	42	TAP3_CLC _021	5	5	07g10 - 11g30	B1-807	11/08/22 - 06/10/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-807	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308822	42	TAP3_CLC _022	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B1-807	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308823	42	TAP3_CLC _023	5	5	07g10 - 11g30	B1-708	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B1-808	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308824	42	TAP3_CLC _024	5	5	07g10 - 11g30	B1-509	11/08/22 - 06/10/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-808	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308825	42	TAP3_CLC _025	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B1-509	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308826	42	TAP3_CLC _026	5	5	07g10 - 11g30	B1-702	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B1-509	12/09/22 - 03/10/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308827	42	TAP3_CLC _027	5	5	07g10 - 11g30	B1-703	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B1-701	15/08/22 - 05/09/22	
Tiếng Anh Phần 3		4	22C1ENG51308828	42	TAP3_CLC _028	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	11/08/22 - 06/10/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B1-701	12/09/22 - 03/10/22	

LỊCH HỌC CÁC HP GDTC1 KHÓA 47 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400101	30	GDTC1_B BCB_CLC _001	2	3	07g00 - 09g15		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400102	30	GDTC1_B BCB_CLC _002	2	3	07g00 - 09g15		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400103	30	GDTC1_B BCB_CLC _003	2	3	09g15 - 11g30		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400104	30	GDTC1_B BCB_CLC _004	2	3	13g00 - 15g15		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400105	30	GDTC1_B BCB_CLC _005	2	3	15g15 - 17g30		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400106	30	GDTC1_B BCB_CLC _006	3	3	07g00 - 09g15		09/08/22 - 06/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400107	30	GDTC1_B BCB_CLC _007	3	3	07g00 - 09g15		09/08/22 - 06/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400108	30	GDTC1_B BCB_CLC _008	3	3	09g15 - 11g30		09/08/22 - 06/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400109	30	GDTC1_B BCB_CLC _009	3	3	09g15 - 11g30		09/08/22 - 06/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400110	30	GDTC1_B BCB_CLC _010	3	3	13g00 - 15g15		09/08/22 - 06/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400111	30	GDTC1_B BCB_CLC _011	3	3	15g15 - 17g30		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400112	30	GDTC1_B BCB_CLC _012	3	3	15g15 - 17g30		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400113	30	GDTC1_B BCB_CLC _013	4	3	07g00 - 09g15		10/08/22 - 07/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400114	30	GDTC1_B BCB_CLC _014	4	3	07g00 - 09g15		10/08/22 - 07/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400115	30	GDTC1_B BCB_CLC _015	4	3	09g15 - 11g30		10/08/22 - 07/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400116	30	GDTC1_B BCB_CLC _016	4	3	09g15 - 11g30		10/08/22 - 07/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400117	30	GDTC1_B BCB_CLC _017	4	3	13g00 - 15g15		10/08/22 - 07/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400118	30	GDTC1_B BCB_CLC _018	4	3	15g15 - 17g30		10/08/22 - 07/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400119	30	GDTC1_B BCB_CLC _019	4	3	15g15 - 17g30		10/08/22 - 07/09/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400120	30	GDTC1_B BCB_CLC _020	5	3	07g00 - 09g15		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400121	30	GDTC1_B BCB_CLC _021	5	3	07g00 - 09g15		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400122	30	GDTC1_B BCB_CLC _022	5	3	09g15 - 11g30		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400123	30	GDTC1_B BCB_CLC _023	5	3	13g00 - 15g15		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400124	30	GDTC1_B BCB_CLC _024	5	3	15g15 - 17g30		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400125	30	GDTC1_B BCB_CLC _025	6	3	07g00 - 09g15		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400126	30	GDTC1_B BCB_CLC _026	6	3	07g00 - 09g15		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400127	30	GDTC1_B BCB_CLC _027	6	3	09g15 - 11g30		12/08/22 - 16/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400128	30	GDTC1_B BCB_CLC _028	6	3	09g15 - 11g30		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400129	30	GDTC1_B BCB_CLC _029	6	3	13g00 - 15g15		12/08/22 - 16/09/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400130	30	GDTC1_B BCB_CLC _030	6	3	13g00 - 15g15		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400131	30	GDTC1_B BCB_CLC _031	6	3	15g15 - 17g30		12/08/22 - 16/09/22	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400132	30	GDTC1_B BCB_CLC _032	6	3	15g15 - 17g30		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400133	30	GDTC1_B BCB_CLC _033	7	3	07g00 - 09g15		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400134	30	GDTC1_B BCB_CLC _034	7	3	07g00 - 09g15		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400135	30	GDTC1_B BCB_CLC _035	7	3	09g15 - 11g30		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400136	30	GDTC1_B BCB_CLC _036	7	3	09g15 - 11g30		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400137	30	GDTC1_B BCB_CLC _037	7	3	13g00 - 15g15		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400138	30	GDTC1_B BCB_CLC _038	7	3	13g00 - 15g15		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400139	30	GDTC1_B BCB_CLC _039	7	3	15g15 - 17g30		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	22C1PHY51400140	30	GDTC1_B BCB_CLC _040	7	3	15g15 - 17g30		13/08/22 - 10/09/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400201	30	GDTC1_B CCB_CLC _001	2	3	07g00 - 09g15		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400202	30	GDTC1_B CCB_CLC _002	2	3	09g15 - 11g30		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400203	30	GDTC1_B CCB_CLC _003	2	3	13g00 - 15g15		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400204	30	GDTC1_B CCB_CLC _004	2	3	15g15 - 17g30		08/08/22 - 05/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400205	30	GDTC1_B CCB_CLC _005	3	3	07g00 - 09g15		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400206	30	GDTC1_B CCB_CLC _006	3	3	09g15 - 11g30		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400207	30	GDTC1_B CCB_CLC _007	3	3	13g00 - 15g15		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400208	30	GDTC1_B CCB_CLC _008	3	3	15g15 - 17g30		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400209	30	GDTC1_B CCB_CLC _009	4	3	07g00 - 09g15		10/08/22 - 07/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400210	30	GDTC1_B CCB_CLC _010	4	3	09g15 - 11g30		10/08/22 - 07/09/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400211	30	GDTC1_B CCB_CLC _011	4	3	13g00 - 15g15		10/08/22 - 07/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400212	30	GDTC1_B CCB_CLC _012	4	3	15g15 - 17g30		10/08/22 - 07/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400213	30	GDTC1_B CCB_CLC _013	5	3	07g00 - 09g15		11/08/22 - 15/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400214	30	GDTC1_B CCB_CLC _014	5	3	09g15 - 11g30		11/08/22 - 15/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400215	30	GDTC1_B CCB_CLC _015	5	3	13g00 - 15g15		11/08/22 - 15/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400216	30	GDTC1_B CCB_CLC _016	5	3	15g15 - 17g30		11/08/22 - 15/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400217	30	GDTC1_B CCB_CLC _017	6	3	07g00 - 09g15		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400218	30	GDTC1_B CCB_CLC _018	6	3	09g15 - 11g30		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400219	30	GDTC1_B CCB_CLC _019	6	3	13g00 - 15g15		12/08/22 - 16/09/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400220	30	GDTC1_B CCB_CLC _020	6	3	15g15 - 17g30		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400221	30	GDTC1_B CCB_CLC _021	7	3	07g00 - 09g15		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400222	30	GDTC1_B CCB_CLC _022	7	3	09g15 - 11g30		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400223	30	GDTC1_B CCB_CLC _023	7	3	13g00 - 15g15		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	22C1PHY51400224	30	GDTC1_B CCB_CLC _024	7	3	15g15 - 17g30		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng đá CB		1	22C1PHY51400301	30	GDTC1_B DCB_CLC _001	2	3	07g00 - 09g15		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	22C1PHY51400302	30	GDTC1_B DCB_CLC _002	3	3	15g15 - 17g30		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng đá CB		1	22C1PHY51400303	30	GDTC1_B DCB_CLC _003	4	3	07g00 - 09g15		10/08/22 - 07/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng đá CB		1	22C1PHY51400304	30	GDTC1_B DCB_CLC _004	5	3	15g15 - 17g30		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	22C1PHY51400305	30	GDTC1_B DCB_CLC _005	6	3	07g00 - 09g15		12/08/22 - 16/09/22	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	22C1PHY51400306	30	GDTC1_B DCB_CLC _006	7	3	15g15 - 17g30		13/08/22 - 10/09/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	22C1PHY51400401	30	GDTC1_B RCB_CLC_001	2	3	09g15 - 11g30		08/08/22 - 05/09/22	Đổi ca học
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	22C1PHY51400402	30	GDTC1_B RCB_CLC_002	3	3	13g00 - 15g15		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	22C1PHY51400403	30	GDTC1_B RCB_CLC_003	4	3	09g15 - 11g30		10/08/22 - 07/09/22	Đổi ca học
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	22C1PHY51400404	30	GDTC1_B RCB_CLC_004	5	3	13g00 - 15g15		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	22C1PHY51400405	30	GDTC1_B RCB_CLC_005	6	3	09g15 - 11g30		12/08/22 - 16/09/22	Đổi ca học
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	22C1PHY51400406	30	GDTC1_B RCB_CLC_006	7	3	13g00 - 15g15		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400501	30	GDTC1_C LCB_CLC_001	2	3	09g15 - 11g30		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400502	30	GDTC1_C LCB_CLC_002	2	3	15g15 - 17g30		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400503	30	GDTC1_C LCB_CLC_003	3	3	09g15 - 11g30		09/08/22 - 06/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400504	30	GDTC1_C LCB_CLC_ 004	3	3	15g15 - 17g30		09/08/22 - 06/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400505	30	GDTC1_C LCB_CLC_ 005	4	3	09g15 - 11g30		10/08/22 - 07/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400506	30	GDTC1_C LCB_CLC_ 006	4	3	15g15 - 17g30		10/08/22 - 07/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400507	30	GDTC1_C LCB_CLC_ 007	5	3	09g15 - 11g30		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400508	30	GDTC1_C LCB_CLC_ 008	5	3	15g15 - 17g30		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400509	30	GDTC1_C LCB_CLC_ 009	6	3	09g15 - 11g30		12/08/22 - 16/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400510	30	GDTC1_C LCB_CLC_ 010	6	3	15g15 - 17g30		12/08/22 - 16/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400511	30	GDTC1_C LCB_CLC_ 011	7	3	09g15 - 11g30		13/08/22 - 10/09/22	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	22C1PHY51400512	30	GDTC1_C LCB_CLC_ 012	7	3	15g15 - 17g30		13/08/22 - 10/09/22	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	22C1PHY51401301	30	GDTC1_K VCB_CLC_ _001	2	3	09g15 - 11g30		08/08/22 - 05/09/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	22C1PHY51401302	30	GDTC1_K VCB_CLC_002	3	3	15g15 - 17g30		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	22C1PHY51401303	30	GDTC1_K VCB_CLC_003	4	3	09g15 - 11g30		10/08/22 - 07/09/22	Hủy
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	22C1PHY51401304	30	GDTC1_K VCB_CLC_004	5	3	15g15 - 17g30		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	22C1PHY51401305	30	GDTC1_K VCB_CLC_005	6	3	09g15 - 11g30		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	22C1PHY51401306	30	GDTC1_K VCB_CLC_006	7	3	15g15 - 17g30		13/08/22 - 10/09/22	Hủy
GDTC1 - Võ thuật CB		1	22C1PHY51400601	30	GDTC1_V TCB_CLC_001	2	3	07g00 - 09g15		08/08/22 - 05/09/22	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	22C1PHY51400602	30	GDTC1_V TCB_CLC_002	3	3	13g00 - 15g15		09/08/22 - 06/09/22	Hủy
GDTC1 - Võ thuật CB		1	22C1PHY51400603	30	GDTC1_V TCB_CLC_003	4	3	07g00 - 09g15		10/08/22 - 07/09/22	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	22C1PHY51400604	30	GDTC1_V TCB_CLC_004	5	3	13g00 - 15g15		11/08/22 - 15/09/22	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	22C1PHY51400605	30	GDTC1_V TCB_CLC_005	6	3	07g00 - 09g15		12/08/22 - 16/09/22	Hủy
GDTC1 - Võ thuật CB		1	22C1PHY51400606	30	GDTC1_V TCB_CLC_006	7	3	13g00 - 15g15		13/08/22 - 10/09/22	Hủy